

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH
CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

DDCI
LAI CHÂU **2021**

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

BÁO CÁO TỔNG KẾT

**CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN,
NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
NĂM 2021**

Trưởng nhóm nghiên cứu: **ThS. Nguyễn Viết Trì**

Cố vấn: **TS. Võ Ngọc Anh**

Thành viên nhóm nghiên cứu:

TS. Nguyễn Đình Thành

ThS. Ngô Thị Hồng Nhung

ThS. Hồ Đại Nghĩa

ThS. Nguyễn Phạm Hùng

ThS. Trần Võ Thị Kim Siêng

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CHỦ ĐẦU TƯ

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	iii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	v
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: THÔNG TIN CHUNG CUỘC KHẢO SÁT	2
1.1. Các chỉ số thành phần và cơ quan được đánh giá	2
1.2. Thông tin về đối tượng đánh giá	2
1.3. Mẫu khảo sát, số lượng phiếu và tính điểm	5
Chương 2: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH 7	7
2.1. Kết quả xếp hạng DDCI cấp Sở, Ban, Ngành tỉnh Lai Châu năm 2021....	7
2.2. Kết quả DDCI cấp Sở, Ban, Ngành tỉnh Lai Châu năm 2021	8
Chương 3: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH	28
3.1. Kết quả xếp hạng DDCI các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021.....	28
3.2. Kết quả DDCI các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021	29
Chương 4: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP ĐỊA PHƯƠNG	37
4.1. Xếp hạng DDCI cấp Địa phương tỉnh Lai Châu năm 2021	37
4.2. Kết quả DDCI cấp Địa phương tỉnh Lai Châu năm 2021	38
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	50
1. Kết luận	50
2. Khuyến nghị	50
Phụ lục 1: TỔNG HỢP ĐIỂM SỐ CỦA CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN DDCI CẤP SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH LAI CHÂU NĂM 2021	52
Phụ lục 2: XẾP HẠNG CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN DDCI CẤP SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH LAI CHÂU NĂM 2021	53
Phụ lục 3: TỔNG HỢP ĐIỂM SỐ CỦA CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN DDCI CẤP SỞ, BAN, NGÀNH – CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU NĂM 2021	63
Phụ lục 4: XẾP HẠNG CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN DDCI CẤP SỞ, BAN, NGÀNH – CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU NĂM 2021	64

**Phụ lục 5: TỔNG HỢP ĐIỂM SỐ CỦA CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN
DDCI CẤP ĐỊA PHƯƠNG TỈNH LAI CHÂU NĂM 2021 73**

**Phụ lục 6: XẾP HẠNG CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN DDCI CẤP ĐỊA
PHƯƠNG TỈNH LAI CHÂU NĂM 2021 74**

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tỷ lệ các loại hình doanh nghiệp tham gia trả lời khảo sát, đánh giá DDCI cấp sở, ban, ngành tỉnh Lai Châu năm 2021	3
Biểu đồ 2: Tỷ lệ các lĩnh vực hoạt động chính của doanh nghiệp tham gia trả lời khảo sát, đánh giá DDCI cấp sở, ban, ngành tỉnh Lai Châu năm 2021	3
Biểu đồ 3: Tỷ lệ các loại hình doanh nghiệp tham gia trả lời khảo sát, đánh giá DDCI cấp địa phương tỉnh Lai Châu năm 2021	4
Biểu đồ 4: Tỷ lệ các lĩnh vực hoạt động chính của doanh nghiệp tham gia trả lời khảo sát, đánh giá DDCI cấp địa phương tỉnh Lai Châu năm 2021	5
Biểu đồ 5: Điểm số và xếp hạng chỉ số DDCI cấp Sở, Ban, Ngành Lai Châu năm 2021 (điểm đánh giá 9 chỉ số thành phần)	7
Biểu đồ 6: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lai Châu	9
Biểu đồ 7: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu	10
Biểu đồ 8: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Lai Châu	11
Biểu đồ 9: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Y tế tỉnh Lai Châu	12
Biểu đồ 10: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Tư pháp tỉnh Lai Châu	13
Biểu đồ 11: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của BQL KKTCK tỉnh Lai Châu	14
Biểu đồ 12: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu	15
Biểu đồ 13: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu	16
Biểu đồ 14: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu	18
Biểu đồ 15: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu	19
Biểu đồ 16: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu	20
Biểu đồ 17: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu	22
Biểu đồ 18: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu	23
Biểu đồ 19: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu	25
Biểu đồ 20: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu ..	26

Biểu đồ 21: Điểm số và xếp hạng chỉ số DDCI các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021	28
Biểu đồ 22: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lai Châu	29
Biểu đồ 23: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu	30
Biểu đồ 24: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Công an tỉnh Lai Châu	31
Biểu đồ 25: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu	32
Biểu đồ 26: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Cục Thuế tỉnh Lai Châu.....	34
Biểu đồ 27: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Chi cục Hải quan tỉnh Lai Châu.....	35
Biểu đồ 28: Điểm số và xếp hạng chỉ số DDCI cấp Địa phương tỉnh Lai Châu năm 2021	37
Biểu đồ 29: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	38
Biểu đồ 30: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.....	39
Biểu đồ 31: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	40
Biểu đồ 32: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	41
Biểu đồ 33: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	43
Biểu đồ 34: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	44
Biểu đồ 35: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	46
Biểu đồ 36: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu	48

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BQL KKTCK	Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng
BHXH	Bảo hiểm xã hội
CCHQ	Chi cục Hải Quan
CQLTT	Cục Quản lý thị trường
DDCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, Ngành và Địa phương
DN	Doanh nghiệp
HSXKD	Hộ sản xuất kinh doanh
HTX	Hợp tác xã
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
PCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
Sở GD&ĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo
Sở GTVT	Sở Giao thông vận tải
Sở KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ
Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Sở LĐ,TB&XH	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
Sở NN&PTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Sở TN&MT	Sở Tài nguyên và Môi trường
Sở TT&TT	Sở Thông tin và Truyền thông
Sở VH,TT&DL	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TTHC	Thủ tục hành chính
UBND	Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

Trong những năm gần đây, tỉnh Lai Châu đặc biệt chú trọng đến việc cải thiện năng lực cạnh tranh và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, trở thành một trong những ưu tiên của tỉnh trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ này được xem là một bước đi cần thiết để nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Lai Châu trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng.

Năm 2020 lần đầu tiên triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương, mặc dù còn thiếu sót nhưng đã thể hiện được sự hiệu quả trong công tác điều hành kinh tế của các sở, ngành và địa phương. Cụ thể, qua đánh giá chỉ số PCI do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện, điểm xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Lai Châu đã có sự cải thiện đáng kể. Về thứ bậc xếp hạng, tăng 6 bậc từ xếp hạng 63/63 tỉnh, thành (năm 2019) lên xếp hạng 57/63 (năm 2020); về điểm số, tăng 2,03 điểm từ 59,95 điểm (năm 2019) lên 61,98 điểm (năm 2020). Trong bối cảnh đó UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt thủ trưởng các sở, ban, ngành và chủ tịch UBND các huyện, thành phố Lai Châu tiếp tục phát huy những chỉ số được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao và nỗ lực khắc phục các mặt còn hạn chế của chỉ số thấp tại cơ quan trong hoạt động quản lý điều hành để tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi hơn nữa cho cộng đồng doanh nghiệp – điều này được thể hiện rõ qua việc tiếp tục đánh giá DDCI tỉnh Lai Châu năm 2021

Bộ Chỉ số DDCI năm 2021 được xây dựng dựa trên cơ sở tình hình thực tiễn tại tỉnh, kế thừa kết quả khảo sát Bộ Chỉ số DDCI tỉnh Lai Châu năm 2020; tham khảo Bộ chỉ số PCI của VCCI và một số mô hình khảo sát chỉ số DDCI của các tỉnh, thành trên cả nước. Một số nội dung được sửa đổi để khắc phục hạn chế của Bộ chỉ số DDCI năm 2020; một số nội dung được bổ sung mới cho phù hợp với tình hình thực tế và xu hướng khảo sát chỉ số PCI và chỉ số DDCI hiện nay của các tỉnh, thành trên cả nước.

Báo cáo DDCI Lai Châu năm 2021 một lần nữa khẳng định chính sách nhất quán về công tác điều hành kinh tế của tỉnh Lai Châu nói chung cũng như của sở, ban, ngành và địa phương; nhưng đồng thời cũng chỉ ra những mặt còn tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục và cầu thị, lắng nghe doanh nghiệp. DDCI giúp tất cả các đơn vị tham gia đánh giá, phân tích bức tranh chi tiết hơn về năng lực, kết quả và tác động của hoạt động điều hành kinh tế. Thông qua DDCI, tỉnh Lai Châu chân thành chuyển thông điệp đến cộng đồng doanh nghiệp về tầm nhìn phát triển hướng đến môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, công khai và hướng tới sự phát triển doanh nghiệp bền vững./.

Chương 1:

THÔNG TIN CHUNG CUỘC KHẢO SÁT

1.1. Các chỉ số thành phần và cơ quan được đánh giá

1.1.1. Đối với cấp sở, ban, ngành tỉnh

Đánh giá 9 chỉ số thành phần gồm: (1) Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; (2) Tính năng động của sở, ban, ngành; (3) Chi phí thời gian; (4) Chi phí không chính thức; (5) Cạnh tranh bình đẳng; (6) Hỗ trợ doanh nghiệp; (7) Thiết chế pháp lý; (8) Vai trò của người đứng đầu; (9) Ứng dụng công nghệ thông tin.

Các đơn vị được đánh giá gồm:

- Khối sở, ban, ngành: (1) Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, các sở: (2) Công Thương; (3) Giao thông vận tải; (4) Giáo dục và Đào tạo; (5) Kế hoạch và Đầu tư; (6) Khoa học và Công nghệ; (7) Lao động, Thương binh và Xã hội; (8) Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (9) Tài chính; (10) Tài nguyên và Môi trường; (11) Thông tin và Truyền thông; (12) Tư pháp; (13) Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (14) Xây dựng và (15) Y tế.

- Khối các cơ quan Trung ương đứng chân trên địa bàn tỉnh: (1) Cục Thuế tỉnh Lai Châu; (2) Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu; (3) Công an tỉnh; (4) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lai Châu; (5) Chi cục Hải quan; (6) Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu.

1.1.2. Đối với địa phương (cấp huyện)

Gồm 10 chỉ số thành phần: (1) Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; (2) Tính năng động của địa phương; (3) Chi phí thời gian; (4) Chi phí không chính thức; (5) Cạnh tranh bình đẳng; (6) Hỗ trợ doanh nghiệp; (7) Thiết chế pháp lý; (8) Vai trò của người đứng đầu; (9) Ứng dụng công nghệ thông tin; (10) Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất.

Đơn vị được đánh giá: (1) Huyện Mường Tè; (2) Huyện Nậm Nhùn; (3) Huyện Phong Thổ; (4) Huyện Sìn Hồ; (5) Huyện Tam Đường; (6) Huyện Tân Uyên; (7) Huyện Than Uyên; (8) Thành phố Lai Châu.

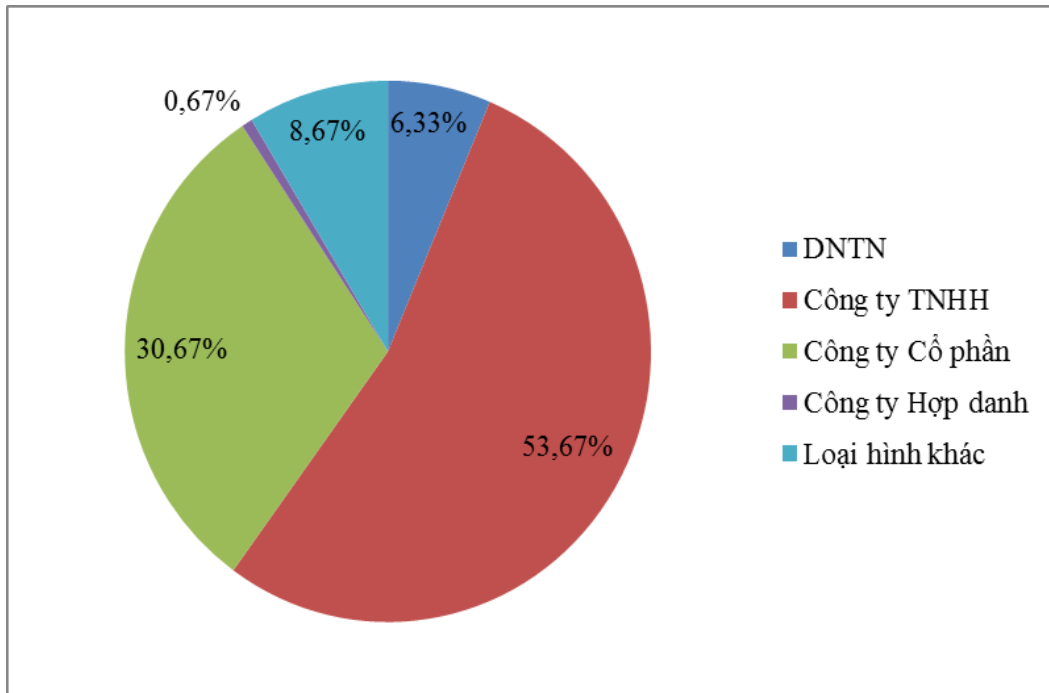
1.2. Thông tin về đối tượng đánh giá

Tham gia đánh giá xếp hạng DDCI tỉnh Lai Châu năm 2021 có 300 DN đánh giá cấp sở, ban, ngành và 600 HSXKD, HTX đánh giá cấp địa phương.

1.2.1. Đối với doanh nghiệp

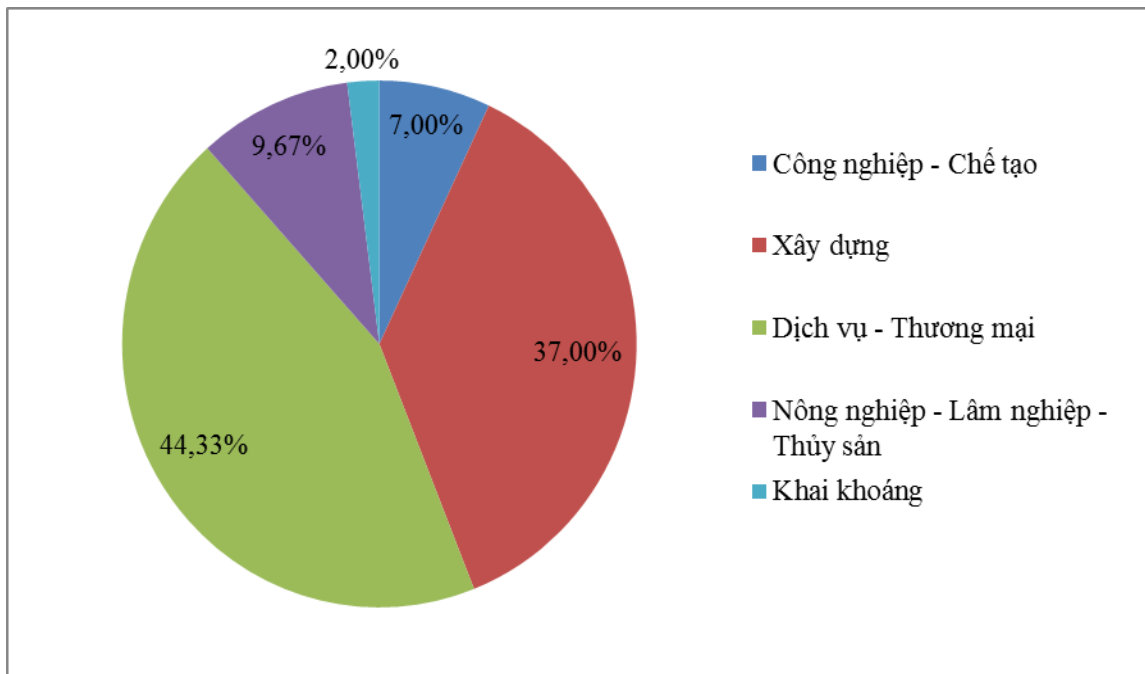
Thời gian thành lập hoặc bắt đầu hoạt động của DN: 32 DN có thời gian < 2 năm (10,67%), 70 DN có thời gian 2-5 năm (23,33%), 104 DN có thời gian 5-10 năm (34,67%), 94 DN có thời gian trên 10 năm (31,33%).

Loại hình của DN: 19 DNTN (6,33%), 161 công ty TNHH (53,67%), 92 công ty cổ phần (30,67%), 02 công ty hợp danh (0,67%) và 26 loại hình khác (8,67%).



Biểu đồ 1: Tỷ lệ các loại hình doanh nghiệp tham gia trả lời khảo sát, đánh giá DDCI cấp sở, ban, ngành tỉnh Lai Châu năm 2021

Lĩnh vực hoạt động chính tại DN: 21 DN trong lĩnh vực *Công nghiệp - Chế tạo* (7,0%), 111 DN trong lĩnh vực *Xây dựng* (37,0%), 133 DN trong lĩnh vực *Dịch vụ - Thương mại* (44,33%), 29 DN trong lĩnh vực *Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thủy sản* (9,67%) và 06 DN trong lĩnh vực *Khai khoáng* (2,0%).



Biểu đồ 2: Tỷ lệ các lĩnh vực hoạt động chính của doanh nghiệp tham gia trả lời khảo sát, đánh giá DDCI cấp sở, ban, ngành tỉnh Lai Châu năm 2021

Tổng số vốn kinh doanh hiện tại của DN (tỷ đồng): 87 DN có vốn ≤ 3 (29,0%), 149 DN có vốn $> 3 - \leq 50$ (49,67%), 24 DN có vốn $> 50 - \leq 100$ (8,0%) và 40 DN có vốn > 100 (13,33%).

Tổng số lao động hiện tại của DN (người): 173 DN có lao động ≤ 10 (57,67%), 94 DN có lao động $11 - \leq 50$ (31,33%), 20 DN có lao động $51 - \leq 100$ (6,67%), 13 DN có lao động > 100 (4,33%).

Tình hình lợi nhuận của DN trong năm 2021: 19 DN *Thua lỗ lớn* (6,33%), 42 DN *Thua lỗ chút ít* (14,0%), 57 DN *Hòa vốn* (19,0%), 152 DN *Lãi chút ít* (50,67%), 30 DN *Lãi như mong muốn* (10,0%).

Dự định của chủ doanh nghiệp về hoạt động sản xuất, kinh doanh trong vòng một, hai năm tới: 06 DN *Có kế hoạch đóng cửa* (2,0%), 23 DN *Có kế hoạch giảm nhẹ quy mô* (7,67%), 186 DN *Sẽ tiếp tục sản xuất, kinh doanh với quy mô hiện tại* (62,0%), 53 DN *Có kế hoạch mở rộng quy mô một chút* (17,67%), 31 DN *Có kế hoạch mở rộng quy mô đáng kể* (10,33%), 01 DN *Chuyển sang sản xuất, kinh doanh lĩnh vực khác*.

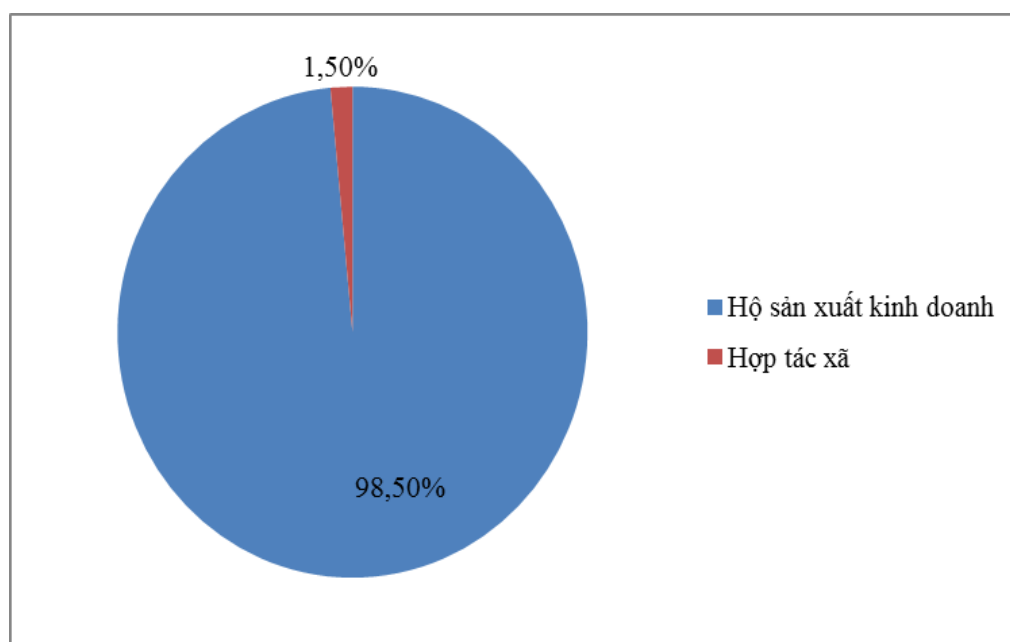
Chủ DN là thành viên của các Hiệp hội Doanh nghiệp: 112 DN (37,33%), 188 DN không là thành viên (62,67%).

Bằng cấp cao nhất đạt được của chủ doanh nghiệp: 25 người có trình độ *THPT hoặc tương đương* (8,33%), 74 người có trình độ *Trung cấp, cao đẳng* (24,67%), 142 người có trình độ *Đại học* (47,33%), 45 người có trình độ *Sau đại học* (15,0%), 14 người có trình độ *Khác* (4,67%).

1.2.2. Đối với hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh

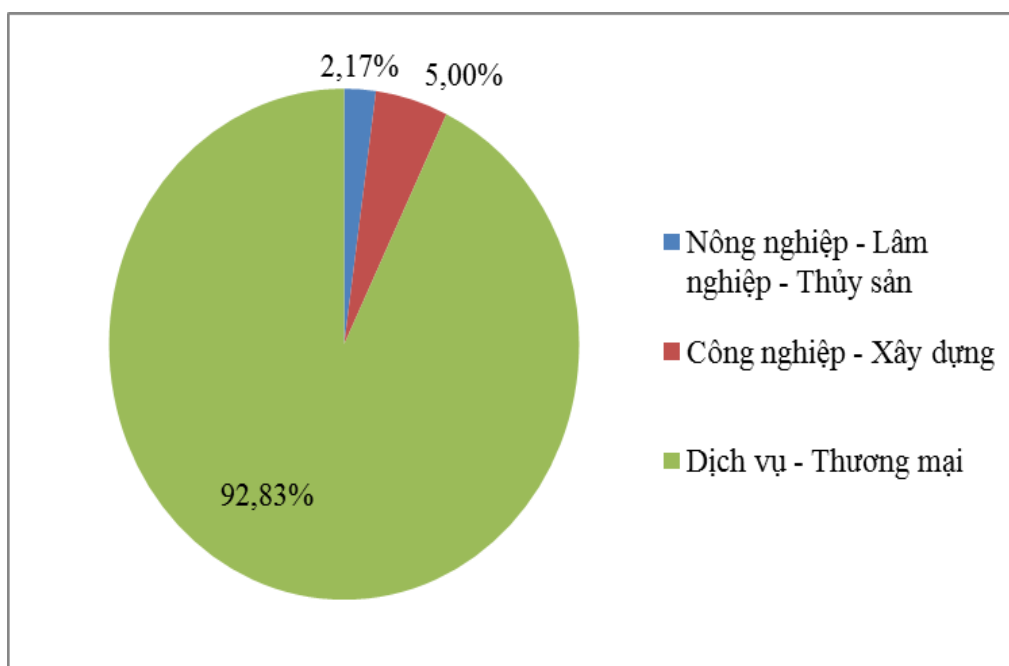
Thời gian thành lập hoặc bắt đầu hoạt động của HTX, HSXKD: 144 cơ sở có thời gian dưới 2 năm (24,0%), 160 cơ sở có thời gian 2-5 năm (26,67%), 178 cơ sở có thời gian 5-10 năm (29,67%), 118 cơ sở có thời gian trên 10 năm (19,67%).

Loại hình của cơ sở: 591 HSXKD (98,5%), 09 HTX (1,5%).



Biểu đồ 3: Tỷ lệ các loại hình doanh nghiệp tham gia trả lời khảo sát, đánh giá DDCI cấp địa phương tỉnh Lai Châu năm 2021

Lĩnh vực hoạt động chính tại cơ sở: 13 cơ sở hoạt động chính trong lĩnh vực *Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thủy sản* (2,17%), 30 cơ sở hoạt động chính trong lĩnh vực *Công nghiệp - Xây dựng* (5,00%), 557 cơ sở hoạt động chính trong lĩnh vực *Dịch vụ - Thương mại* (92,83%).



Biểu đồ 4: Tỷ lệ các lĩnh vực hoạt động chính của doanh nghiệp tham gia trả lời khảo sát, đánh giá DDCI cấp địa phương tỉnh Lai Châu năm 2021

Tình hình lợi nhuận của cơ sở trong năm 2021: 06 cơ sở *Thua lỗ lớn* (1,0%), 66 cơ sở *Thua lỗ chút ít* (11,0%), 132 cơ sở *Hòa vốn* (22,0%), 382 cơ sở *Lãi chút ít* (63,67%), 14 cơ sở *Lãi như mong muốn* (2,33%).

Tổng số lao động hiện tại của cơ sở (người): 593 DN có lao động ≤ 10 (98,83%), 07 DN có lao động $> 10 - \leq 50$ (1,17%)

Dự định của chủ doanh nghiệp về hoạt động sản xuất, kinh doanh trong vòng một, hai năm tới: 10 DN *đóng cửa* (1,67%), 42 DN *giảm nhẹ quy mô* (7,0%), 489 DN *tiếp tục sản xuất, kinh doanh với quy mô hiện tại* (81,5%), 49 DN *mở rộng quy mô một chút* (8,17%), 07 DN *mở rộng quy mô đáng kể* (1,17%), 03 DN *chuyển sang sản xuất, kinh doanh lĩnh vực khác* (0,5%).

1.3. Mẫu khảo sát, số lượng phiếu và tính điểm

1.3.1. Mẫu khảo sát cấp sở, ban, ngành

Trong tổng số 300 doanh nghiệp tham gia khảo sát, điều tra viên trực tiếp phỏng vấn doanh nghiệp nếu một doanh nghiệp làm việc với nhiều sở, ban, ngành thì tiến hành trả lời câu hỏi khảo sát cho từng Sở, Ban Ngành đó. Mỗi Sở, Ban, Ngành sẽ có một phiếu điều tra riêng. Số lượng mẫu được lựa chọn một cách ngẫu nhiên.

Tuy nhiên, trong quá trình lấy mẫu, do điều kiện khách quan tình hình dịch Covid-19, đặc thù ngành nghề hoạt động của doanh nghiệp và chức năng nhiệm vụ của sở, ban, ngành như: Chi cục Hải quan; Ngân Hàng Nhà nước; Sở

Tư pháp; Sở Thông tin và Truyền thông; BQL Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng,... nên số lượng DN tương tác và thực hiện giao dịch rất ít. Cục Thống kê đã tiến hành điều tra tất cả các DN mà sở, ban, ngành đã cung cấp và rà soát bổ sung thực tế trên gần 400 DN đang hoạt động sản xuất kinh doanh, xong các DN không có tương tác hay giao dịch với các sở, ban, ngành trên. Nên đối với các sở, ban, ngành này sẽ thực hiện phân tích toàn bộ mẫu có được, về ý nghĩa thống kê vẫn đảm bảo độ tin cậy cao.

1.3.2. Mẫu khảo sát cấp địa phương

Thực hiện điều tra 600 HTX và HSXKD trên địa bàn các huyện và thành phố, số lượng phiếu điều tra được phân bổ dựa trên số lượng HTX và HSXKD thực hiện các giao dịch, tương tác với UBND các huyện, thành phố trong năm 2021 và số lượng HTX và HSXKD hiện đang hoạt động.

1.3.3. Tính điểm và xếp hạng

Đối với các chỉ tiêu thuận, tức là điểm càng cao thì phản ánh chất lượng điều hành càng tốt. Mỗi chỉ tiêu được chuẩn hóa theo thang 10 điểm, đơn vị có thực tiễn tốt nhất sẽ đạt điểm 10, đơn vị có thực tiễn kém nhất tương ứng với điểm 0; các đơn vị còn lại sẽ có số điểm nằm giữa 0 và 10.

Điểm chuẩn hóa = $\{9x[(\text{Điểm của đơn vị đánh giá} - \text{Điểm nhỏ nhất của tất cả các đơn vị cùng nhóm đánh giá}) / (\text{Điểm lớn nhất của tất cả các đơn vị} - \text{Điểm nhỏ nhất của tất cả các đơn vị})]\} + 1$.

- Đối với các chỉ tiêu nghịch, tức là điểm càng thấp thì phản ánh chất lượng điều hành càng tốt. Mỗi chỉ tiêu được chuẩn hóa theo thang 10 điểm, đơn vị có thực tiễn tốt nhất sẽ đạt điểm 0, đơn vị có thực tiễn kém nhất tương ứng với điểm 10; các đơn vị còn lại sẽ có số điểm nằm giữa 0 và 10.

Điểm chuẩn hóa = $10 - \{9x[(\text{Điểm của đơn vị đánh giá} - \text{Điểm nhỏ nhất của tất cả các đơn vị cùng nhóm đánh giá}) / (\text{Điểm lớn nhất của tất cả các đơn vị} - \text{Điểm nhỏ nhất của tất cả các đơn vị})]\}$.

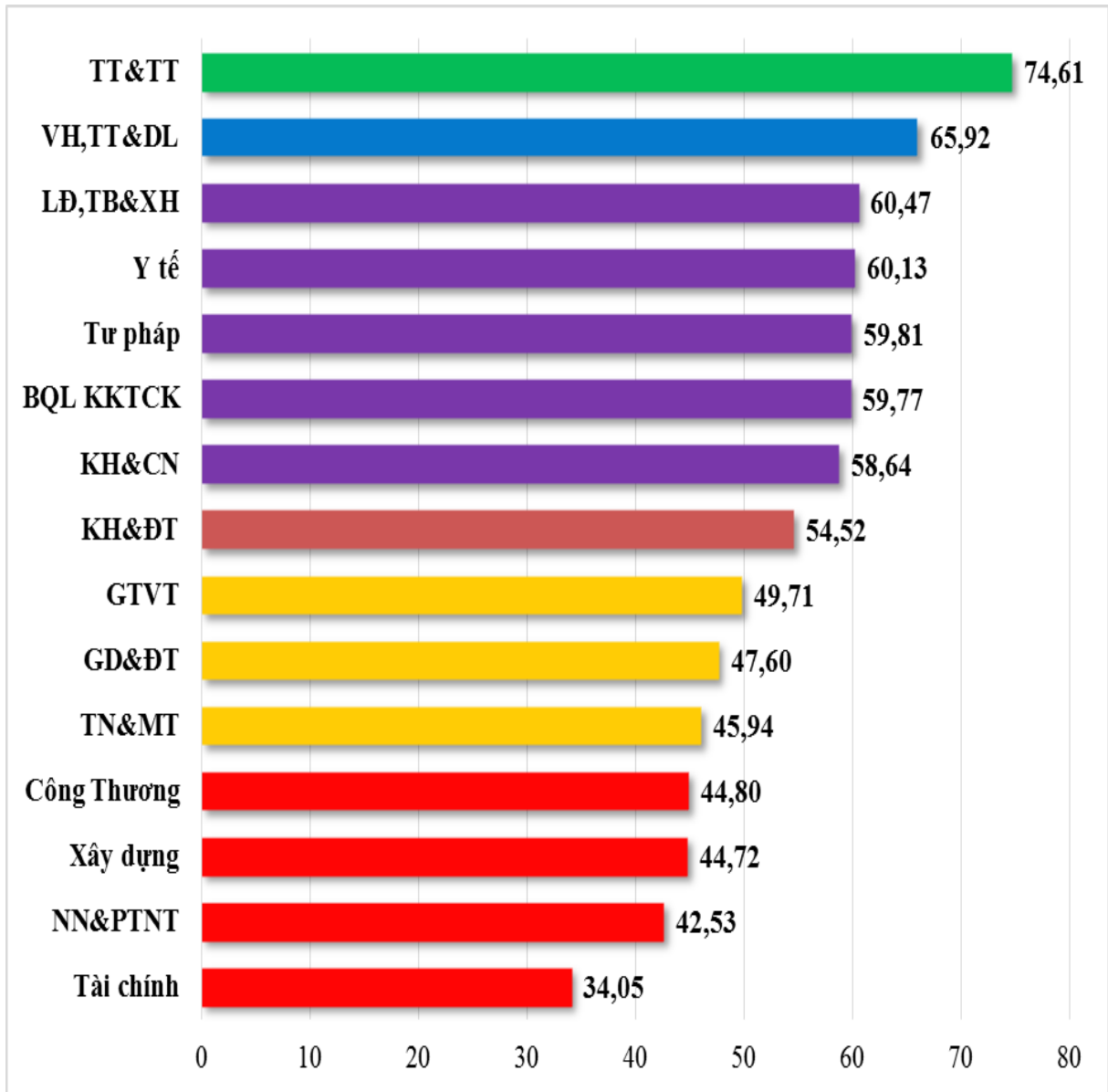
Điểm thành phần của một chỉ tiêu thành phần sẽ là trung bình cộng của tất cả các câu hỏi trong chỉ tiêu đó. Điểm số DDCI của từng đơn vị được xác định thông qua tính toán các chỉ số thành phần và chuẩn hóa theo thang điểm 100.

DDCI tỉnh Lai Châu 2021 sẽ được quy đổi về thang điểm 100 để thực hiện xếp hạng từ cao đến thấp.

Chương 2:

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH

2.1. Kết quả xếp hạng DDCI cấp Sở, Ban, Ngành tỉnh Lai Châu năm 2021



Biểu đồ 5: Điểm số và xếp hạng chỉ số DDCI cấp Sở, Ban, Ngành Lai Châu năm 2021 (điểm đánh giá 9 chỉ số thành phần)

Điểm quy chuẩn hệ 10 chỉ số thành phần

TT	Tên đơn vị	Điểm số (đánh giá 9 CSTP) (1)	Điểm quy chuẩn hệ 10 CSTP (2)=[(1) x 10]/9
1	Sở Thông tin và Truyền thông	74,61	82,90
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	65,92	73,24
3	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	60,47	67,19
4	Sở Y tế	60,13	66,81

TT	Tên đơn vị	Điểm số (đánh giá 9 CSTP) (1)	Điểm quy chuẩn hệ 10 CSTP (2)=[(1) x 10]/9
5	Sở Tư pháp	59,81	66,46
6	Ban Quản lý Khu kinh tế Cửa khẩu	59,77	66,41
7	Sở Khoa học và Công nghệ	58,64	65,16
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	54,52	60,58
9	Sở Giao thông vận tải	49,71	55,23
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	47,60	52,89
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	45,94	51,04
12	Sở Công Thương	44,80	49,78
13	Sở Xây dựng	44,72	49,69
14	Sở Nông nghiệp & PTNT	42,53	47,26
15	Sở Tài chính	34,05	37,83

Bảng xếp hạng DDCI cấp Sở, Ban, Ngành tỉnh Lai Châu năm 2021 được triển khai khảo sát, đánh giá 15 Sở, Ban, Ngành trên địa bàn tỉnh. Qua bảng xếp hạng cho thấy năng lực cạnh tranh của Sở, Ban, Ngành có điểm trung vị đạt 54,52 điểm tương đương mức 60,57 điểm (quy chuẩn hệ 10 chỉ số thành phần)¹.

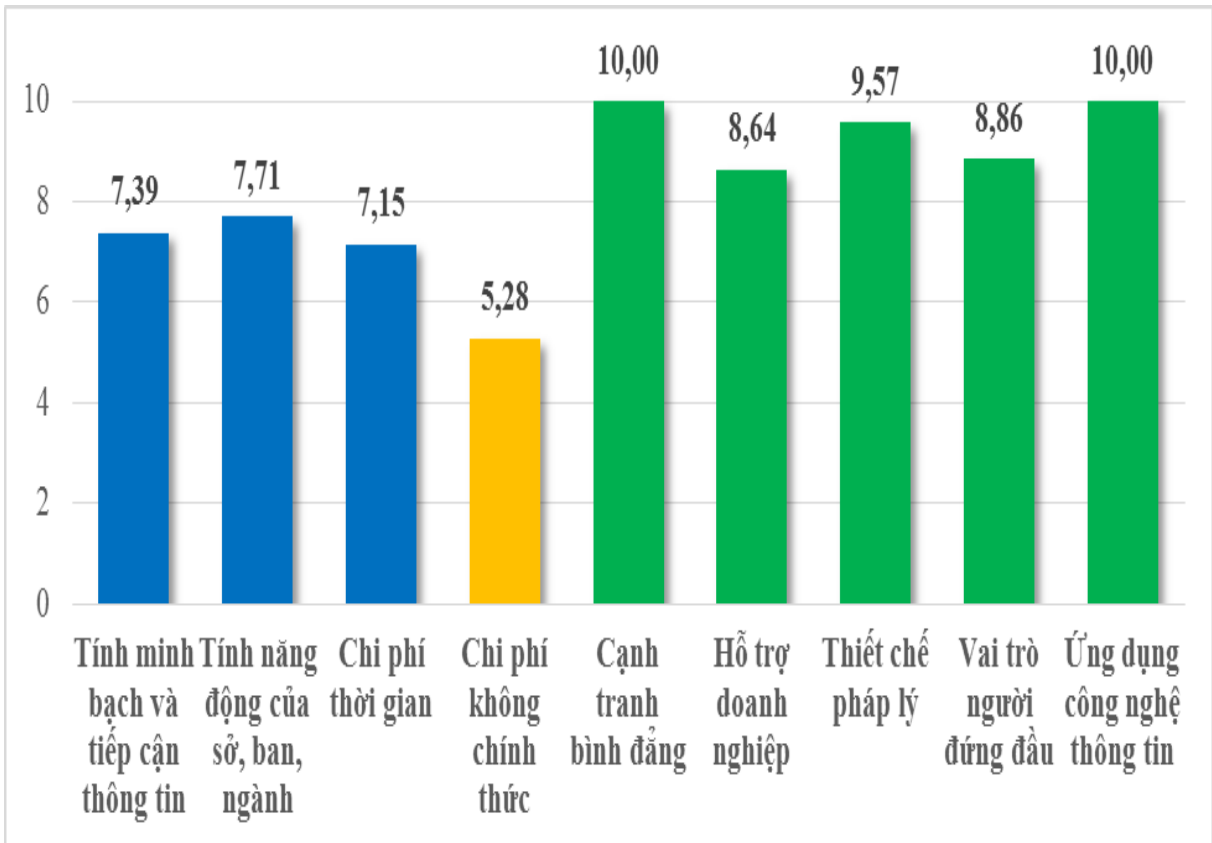
Xét về tính đồng đều giữa 15 cơ quan được đánh giá, điểm số của cơ quan dẫn đầu đạt 82,9 điểm và điểm số của cơ quan xếp cuối đạt 37,83 điểm, khoảng cách chênh lệch 45,07 điểm. Điều này cho thấy chất lượng điều hành của các cơ quan đang có khoảng cách tương đối lớn từ góc nhìn DN.

2.2. Kết quả DDCI cấp Sở, Ban, Ngành tỉnh Lai Châu năm 2021

2.2.1. Sở Thông tin và Truyền thông

Năm 2021 khẳng định sự đánh giá cao của cộng đồng DN với cơ quan dẫn đầu cấp Sở, Ban, Ngành là Sở Thông tin & Truyền thông (TT&TT), với điểm số 74,61.

¹ Đối với cấp sở, ban, ngành có 9 chỉ số thành phần, cấp địa phương có 10 chỉ số thành phần, khi so sánh điểm số giữa 2 cấp sẽ được quy về 10 chỉ số thành phần, khi đó điểm số của cấp sở, ban, ngành được tính theo quy tắc tam suất (ví dụ: điểm trung vị DDCI năm 2021 cấp sở, ban, ngành quy chuẩn hệ 10 chỉ số thành phần bằng: $(54,52 \times 10)/9 = 60,57$).



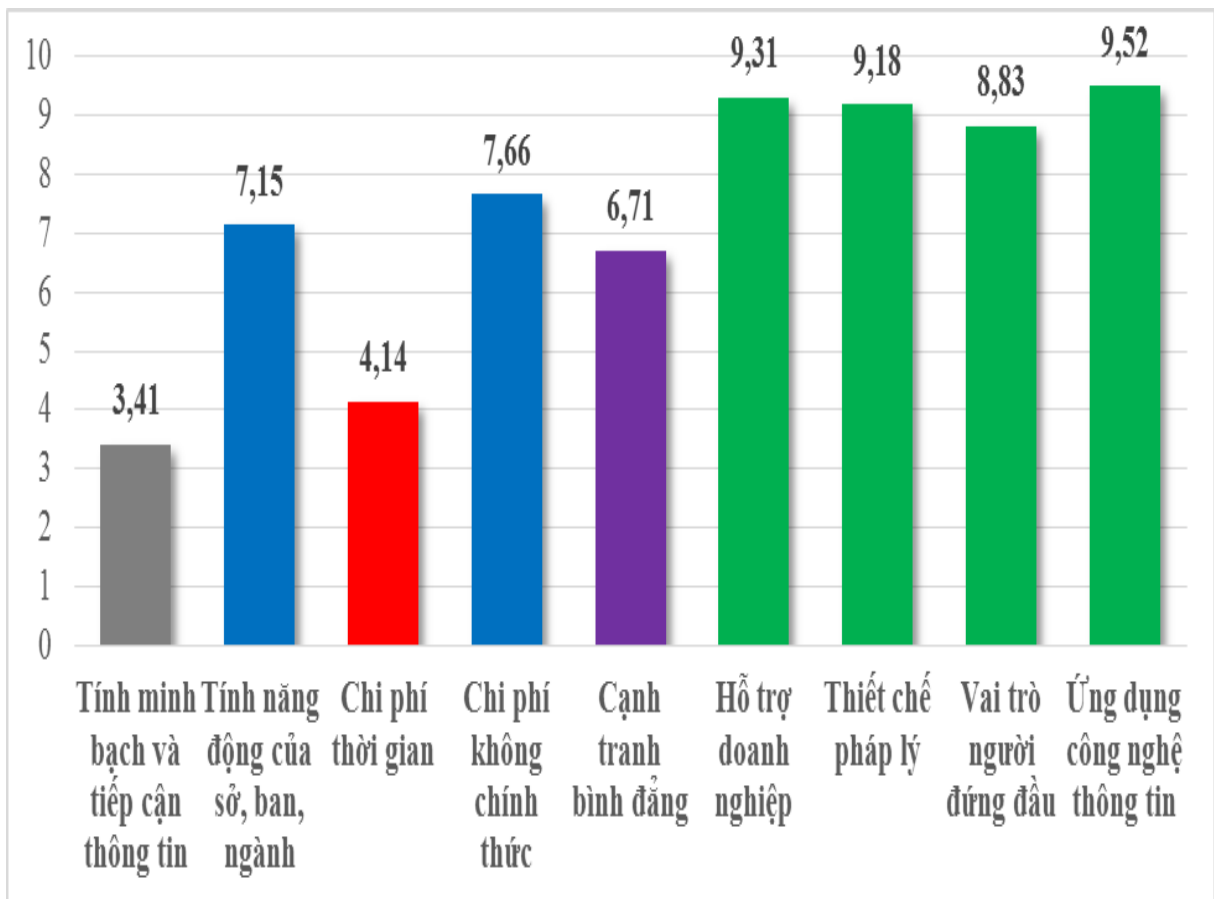
Biểu đồ 6: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lai Châu

Điểm các chỉ số thành phần của đơn vị hầu hết đều trên 8 điểm. Trong đó Cạnh tranh bình đẳng và Ứng dụng CNTT đạt điểm tuyệt đối.

Đối với chỉ số có số điểm thấp nhất là Chi phí không chính thức, khuyến nghị cơ quan cần thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc cán bộ thực hiện chức trách nhiệm vụ để hạn chế sự nhũng nhiễu đối với DN.

2.2.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Năm 2021, cộng đồng DN đánh giá Sở VH,TT&DL đạt 65,92 điểm, các chỉ số thành phần được DN đánh giá cao gồm: Ứng dụng công nghệ thông tin, Hỗ trợ doanh nghiệp, Thiết chế pháp lý, Vai trò của người đứng đầu, Chi phí không chính thức, Tính năng động của sở, ban, ngành.



Biểu đồ 7: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu

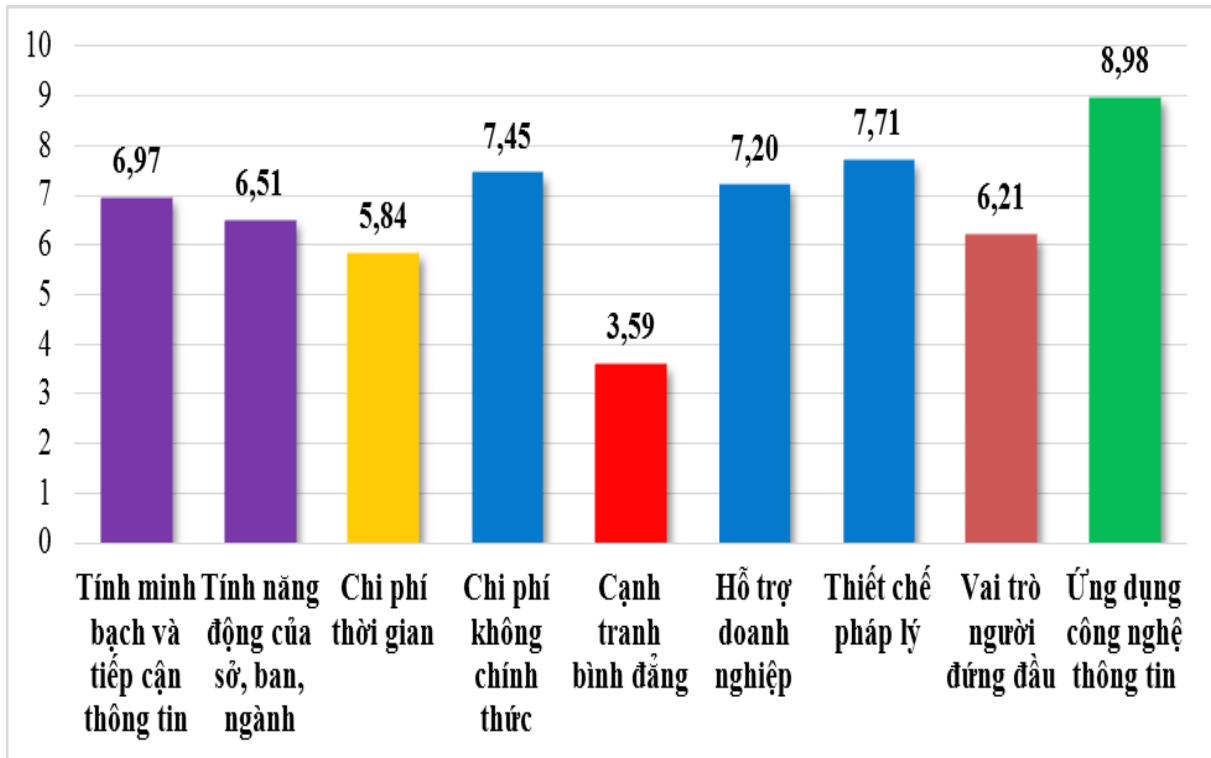
Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần: Niêm yết công khai, đầy đủ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện; Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Công khai minh bạch phí và lệ phí; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần: Cải thiện quy trình và thủ tục thực hiện TTHC; Nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây những phiền toái tới DN.

2.2.3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Điểm DDCI năm 2021 của Sở LĐ,TB&XH đạt 60,47 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Ứng dụng công nghệ thông tin, Thiết chế pháp lý, Chi phí không chính thức, Hỗ trợ doanh nghiệp.



Biểu đồ 8: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần: Công bằng tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh; tiếp cận các nguồn vốn; Thực hiện TTHC, dịch vụ công; Tiếp cận các chính sách ưu đãi; Tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...); Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần: Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

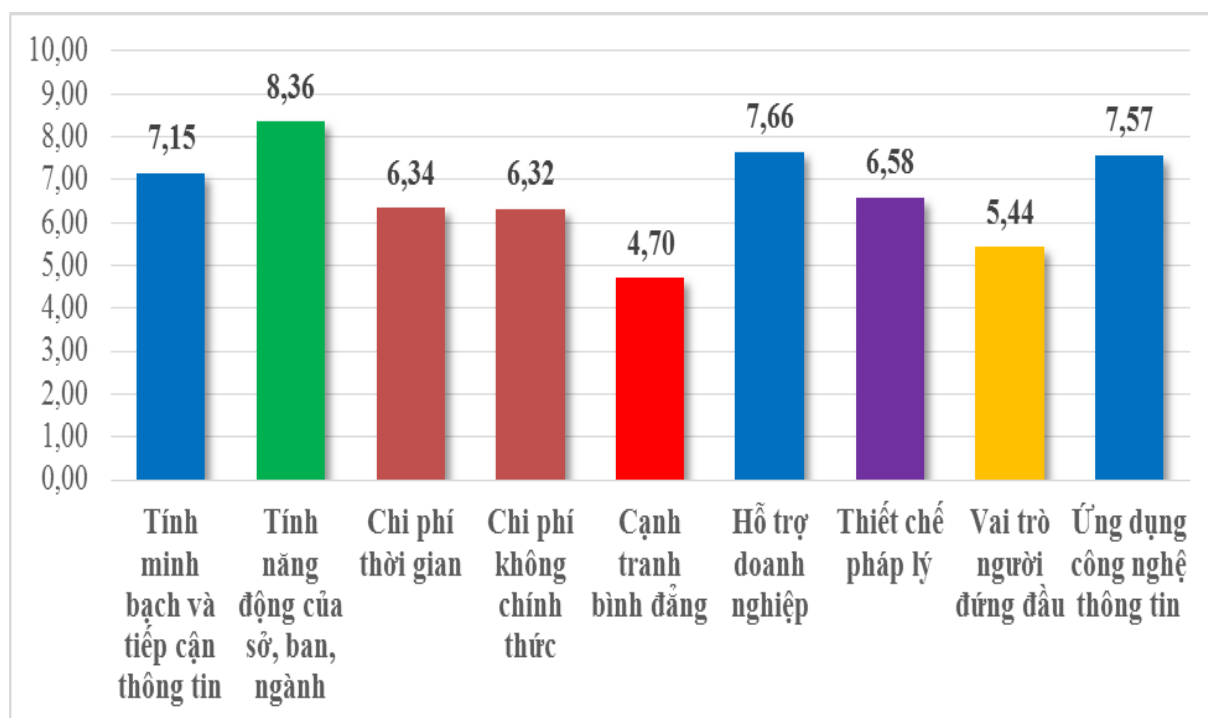
- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần: Nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây nhũng nhiễu tới DN.

- Đối với chỉ số *Tính năng động của sở, ban, ngành*, cơ quan cần: Nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của

UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN; Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN.

2.2.4. Sở Y tế

Điểm DDCI năm 2021 của Sở Y tế đạt 60,13 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Tính năng động của sở, ban, ngành, Hỗ trợ doanh nghiệp, Ứng dụng công nghệ thông tin, Tính minh bạch và tiếp cận thông tin.



Biểu đồ 9: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Y tế tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần: Công bằng tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh; tiếp cận các nguồn vốn; Thực hiện TTHC, dịch vụ công; Tiếp cận các chính sách ưu đãi; Tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đầu thầu, khai thác khoáng sản,...); Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

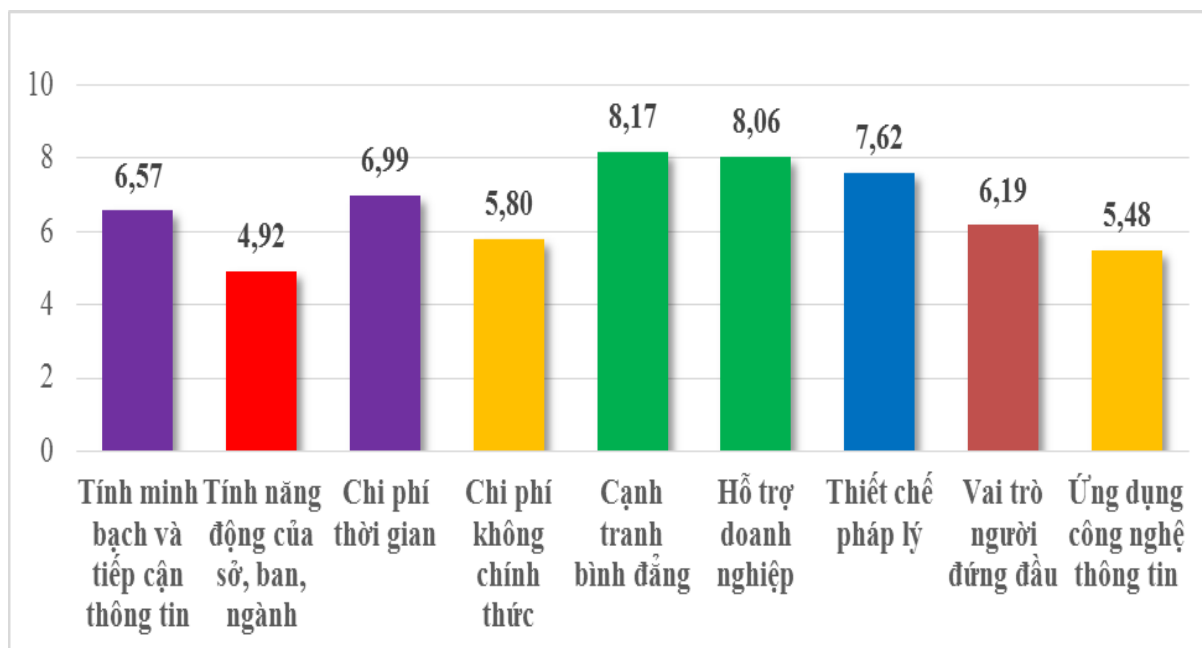
- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần: Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, cơ quan cần: Thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN; Thực thi

văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng; Điều chỉnh văn bản pháp luật phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN; Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN.

2.2.5. Sở Tư pháp

Điểm DDCI năm 2021 của Sở Tư pháp đạt 59,81 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Cạnh tranh bình đẳng, Hỗ trợ doanh nghiệp, Thiết chế pháp lý.



Biểu đồ 10: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Tư pháp tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

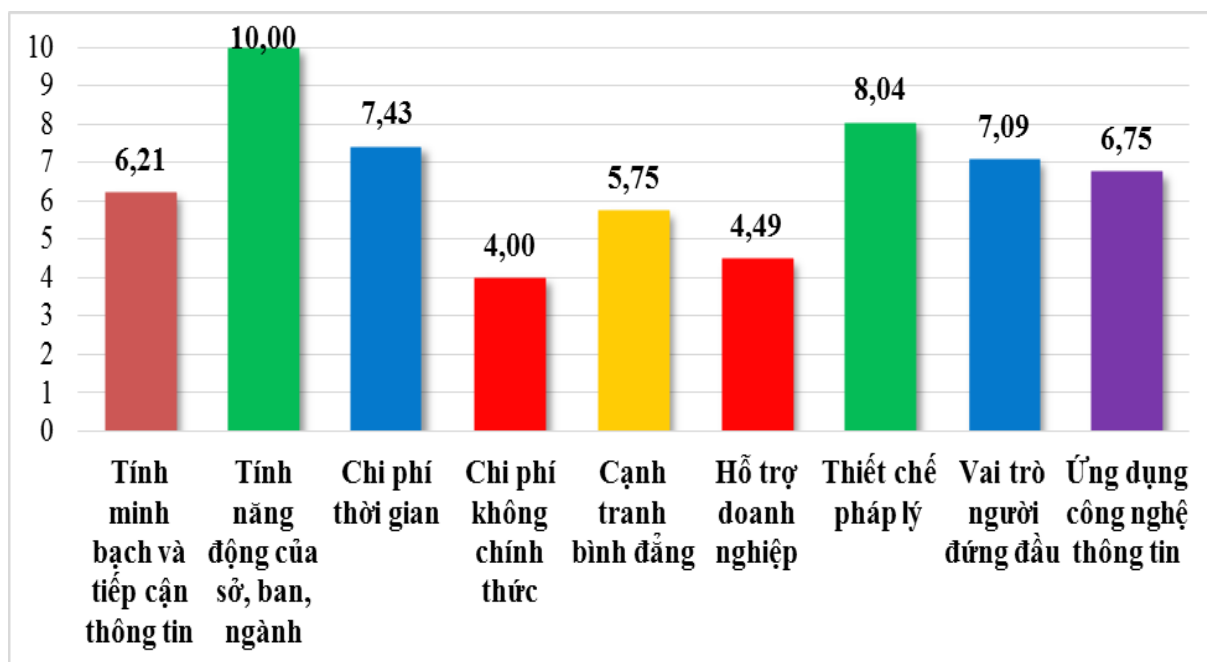
- Đối với chỉ số *Tính năng động của sở, ban, ngành*, cơ quan cần: Năm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN; Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN.

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần: Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền.

- Đối với chỉ số *Chi phí không chính thức*, cơ quan cần thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc cán bộ thực hiện chức trách nhiệm vụ để hạn chế sự nhũng nhiễu đối với DN.

2.2.6. Ban Quản lý Khu kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng

Điểm DDCI năm 2021 của BQL KKTCK đạt 59,77 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Tính năng động của sở, ban, ngành, Thiết chế pháp lý, Chi phí thời gian, Vai trò của người đứng đầu.



Biểu đồ 11: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của BQL KKTCK tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Chi phí không chính thức*, cơ quan cần thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc cán bộ thực hiện chức trách nhiệm vụ để hạn chế sự nhũng nhiễu đối với DN.

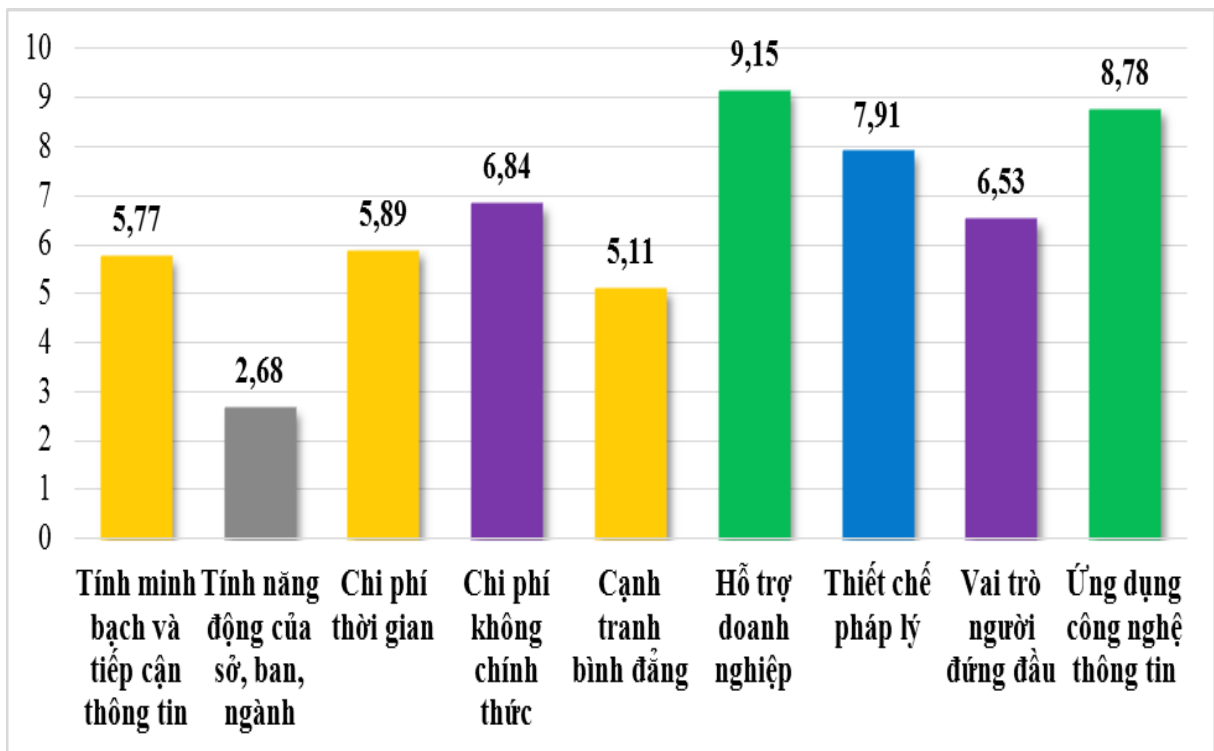
- Đối với chỉ số *Hỗ trợ doanh nghiệp*, cơ quan cần tổ chức các chương trình tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới, ..., nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc và triển khai các chương trình (của Trung ương và tỉnh) và các sáng kiến, hoạt động nhằm hỗ trợ DN hoạt động hiệu quả hơn.

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần cải thiện mức độ công bằng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, trong việc thực hiện TTHC, dịch vụ công và tiếp cận các chính sách ưu đãi.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, các thông tin liên quan đến DN và công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN.

2.2.7. Sở Khoa học và Công nghệ

Điểm DDCI năm 2021 của Sở KH&CN đạt 58,64 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Hỗ trợ doanh nghiệp, Ứng dụng công nghệ thông tin, Thiết chế pháp lý.



Biểu đồ 12: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Tính năng động của sở, ban, ngành*, cơ quan cần: Năm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN; Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN.

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần: Cải thiện mức độ công bằng trong bằng tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh; tiếp cận các nguồn vốn; Thực hiện TTHC, dịch vụ công; Tiếp cận các chính sách ưu đãi; Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

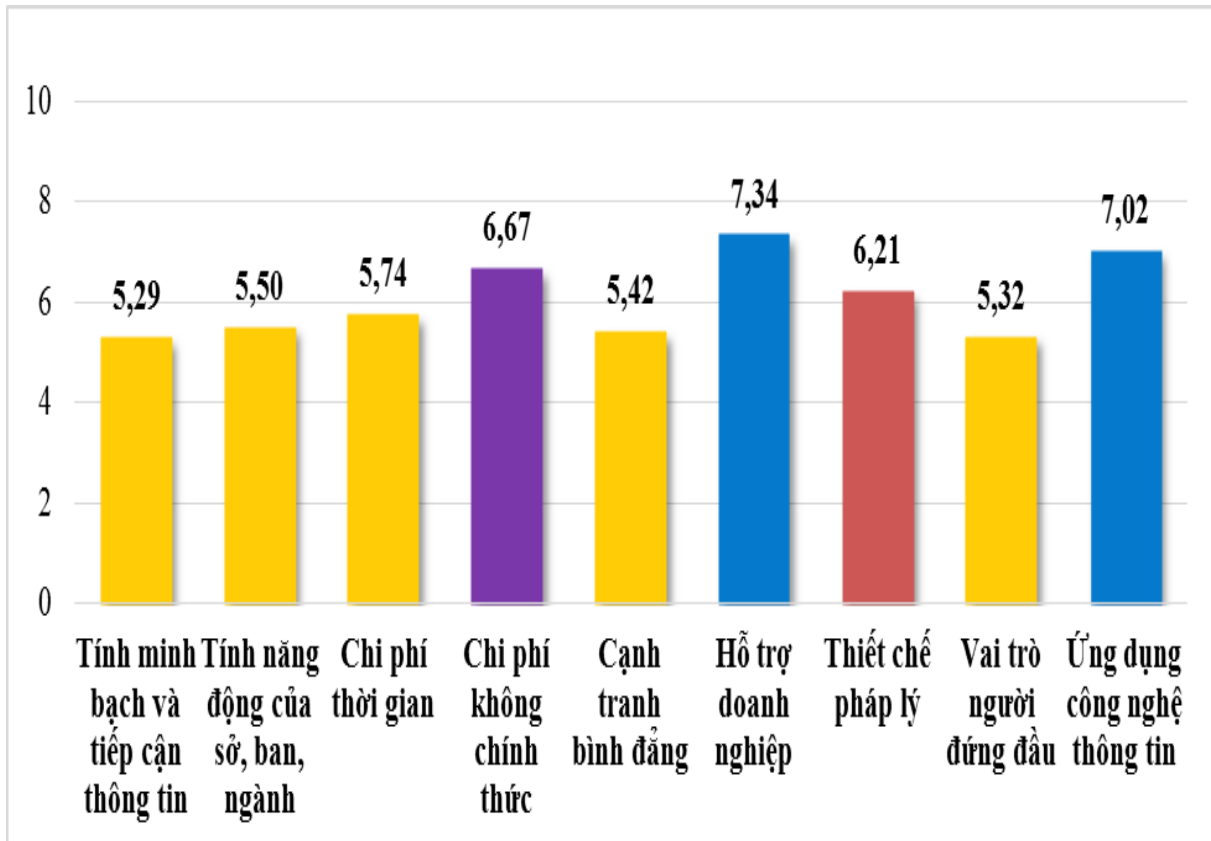
- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần: Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN; Công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần: Nâng cao chất lượng thực hiện TTHC, hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây nhiễu tới DN.

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần: Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại.

2.2.8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Điểm DDCI năm 2021 của Sở KH&ĐT đạt 54,52 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Hỗ trợ doanh nghiệp, Ứng dụng công nghệ thông tin.



Biểu đồ 13: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần: Công bằng tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh; tiếp cận các nguồn vốn; Thực hiện TTHC, dịch vụ công; Tiếp cận các chính sách ưu đãi; Tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đầu thầu, khai thác khoáng sản,...); Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần: Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhiễu nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần:

Hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện; Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Công khai minh bạch phí và lệ phí; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN; Công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của sở.

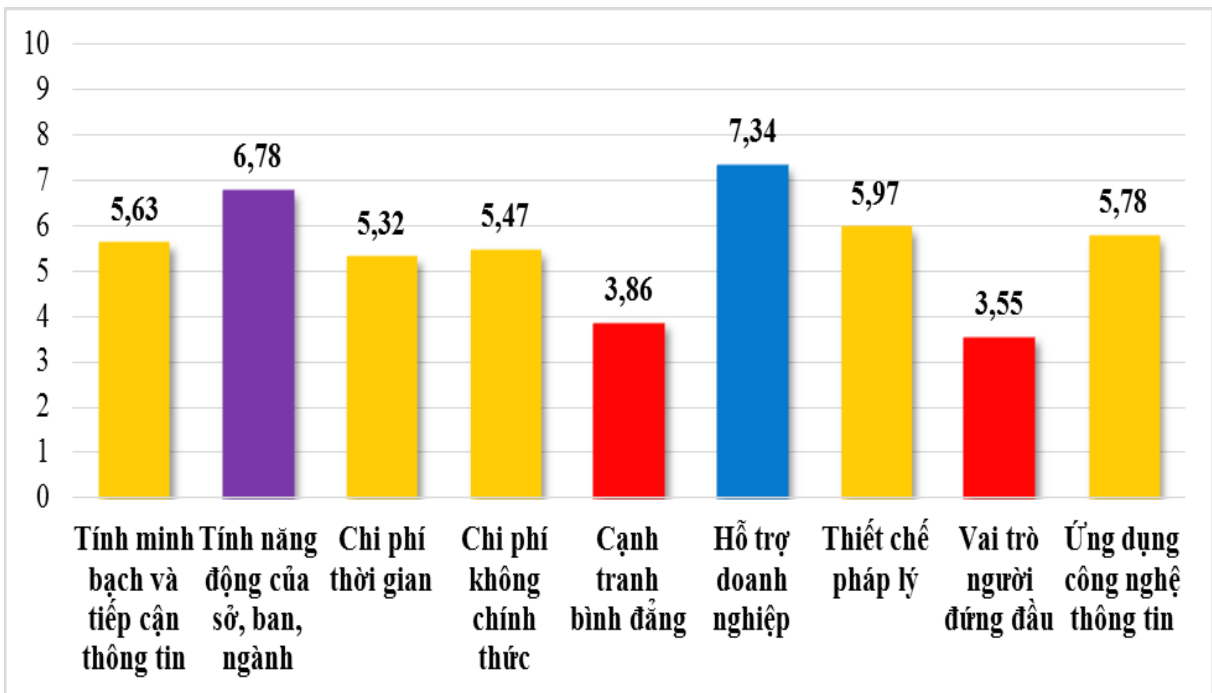
- Đối với chỉ số *Tính năng động của sở, ban, ngành, cơ quan cần*: Nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN; Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý, cơ quan cần*: Thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN; Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng; điều chỉnh văn bản pháp luật phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN; Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian, cơ quan cần*: Nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây nhiễu nhiều tới DN.

2.2.9. Sở Giao thông vận tải

Điểm DDCI năm 2021 của Sở GTVT đạt 49,71 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Hỗ trợ doanh nghiệp, Tính năng động của sở, ban, ngành.



Biểu đồ 14: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi những nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần cải thiện mức độ công bằng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn, trong việc thực hiện TTHC, dịch vụ công và tiếp cận các chính sách ưu đãi.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần công khai tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Công khai các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; Cải thiện tình trạng "Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước" giúp DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của SBN .

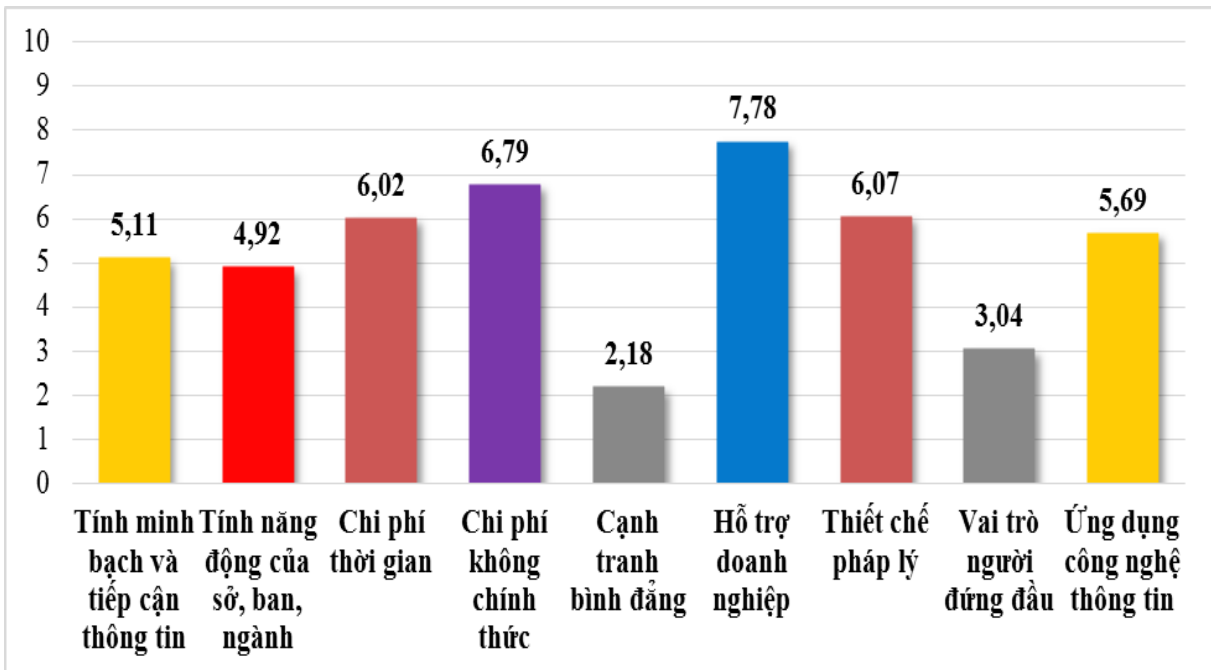
- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, cơ quan cần cải thiện mức độ công bằng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn, trong việc thực hiện TTHC, dịch vụ công và tiếp cận các chính sách ưu đãi.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần cải thiện quy trình và thủ tục thực hiện TTHC; Nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây những nhiễu tới DN.

- Đối với chỉ số *Chi phí không chính thức*, cơ quan cần thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc cán bộ thực hiện chức trách nhiệm vụ để hạn chế sự nhiễu đối với DN.

2.2.10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Điểm DDCI năm 2021 của Sở GD&ĐT đạt 47,6 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Hỗ trợ doanh nghiệp, Chi phí không chính thức.



Biểu đồ 15: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần công bằng: Tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh; Tiếp cận các nguồn vốn; Thực hiện TTHC, dịch vụ công; Tiếp cận các chính sách ưu đãi; Tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đầu thầu, khai thác khoáng sản,...); Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần: Chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ; Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Tính năng động của sở, ban, ngành*, cơ quan cần: Năm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương,

chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN; Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN.

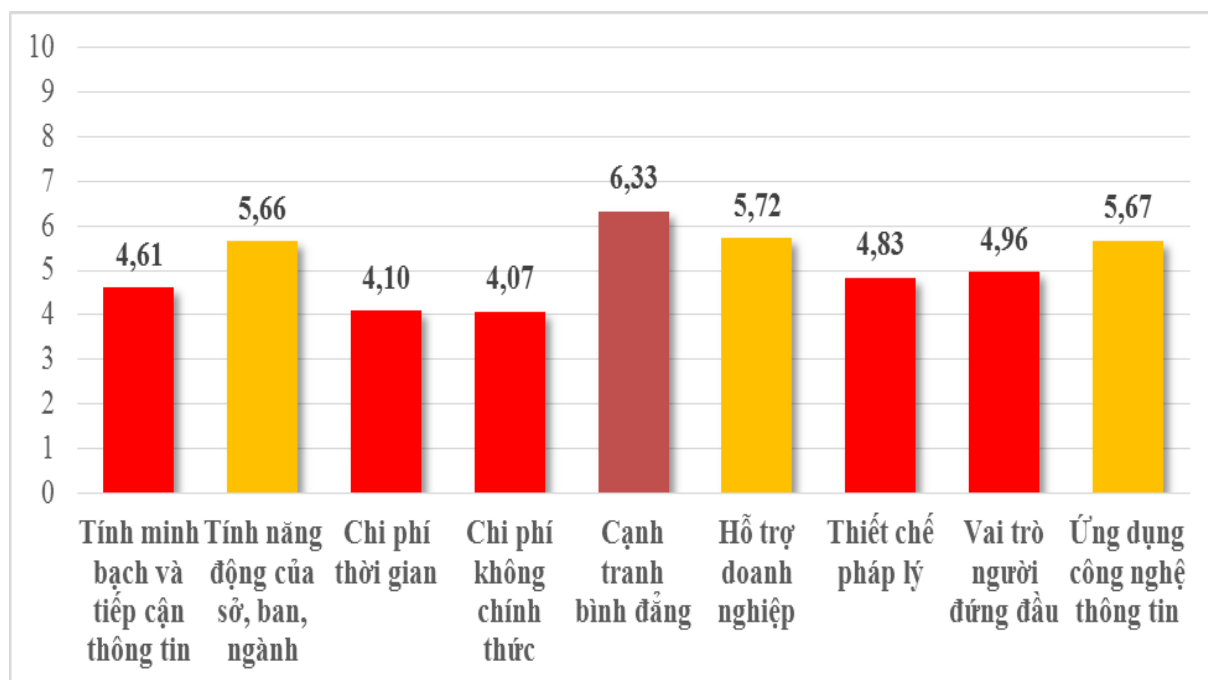
- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần: Niêm yết công khai, đầy đủ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện; Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Công khai minh bạch phí và lệ phí; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN; Công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, cơ quan cần: Thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN; Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng; điều chỉnh văn bản pháp luật phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN; Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần cải thiện quy trình và thủ tục thực hiện TTHC.

2.2.11. Sở Tài nguyên và Môi trường

Điểm DDCI năm 2021 của Sở TN&MT đạt 45,94 điểm, chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao là Cạnh tranh bình đẳng.



Biểu đồ 16: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, cơ quan cần: Thực hiện hiệu quả các

văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN; Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng; Thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh theo đúng quy trình, quy định; Điều chỉnh văn bản pháp luật phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN; Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần: Cải thiện quy trình và thủ tục thực hiện TTHC; Nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây những phiền nhiễu tới DN.

- Đối với chỉ số *Chi phí không chính thức*, cơ quan cần thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc cán bộ thực hiện chức trách nhiệm vụ để hạn chế sự nhũng nhiễu đối với DN.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần: Hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện; Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Công bố công khai các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN; Công khai minh bạch phí và lệ phí; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; Cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN; Công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của sở.

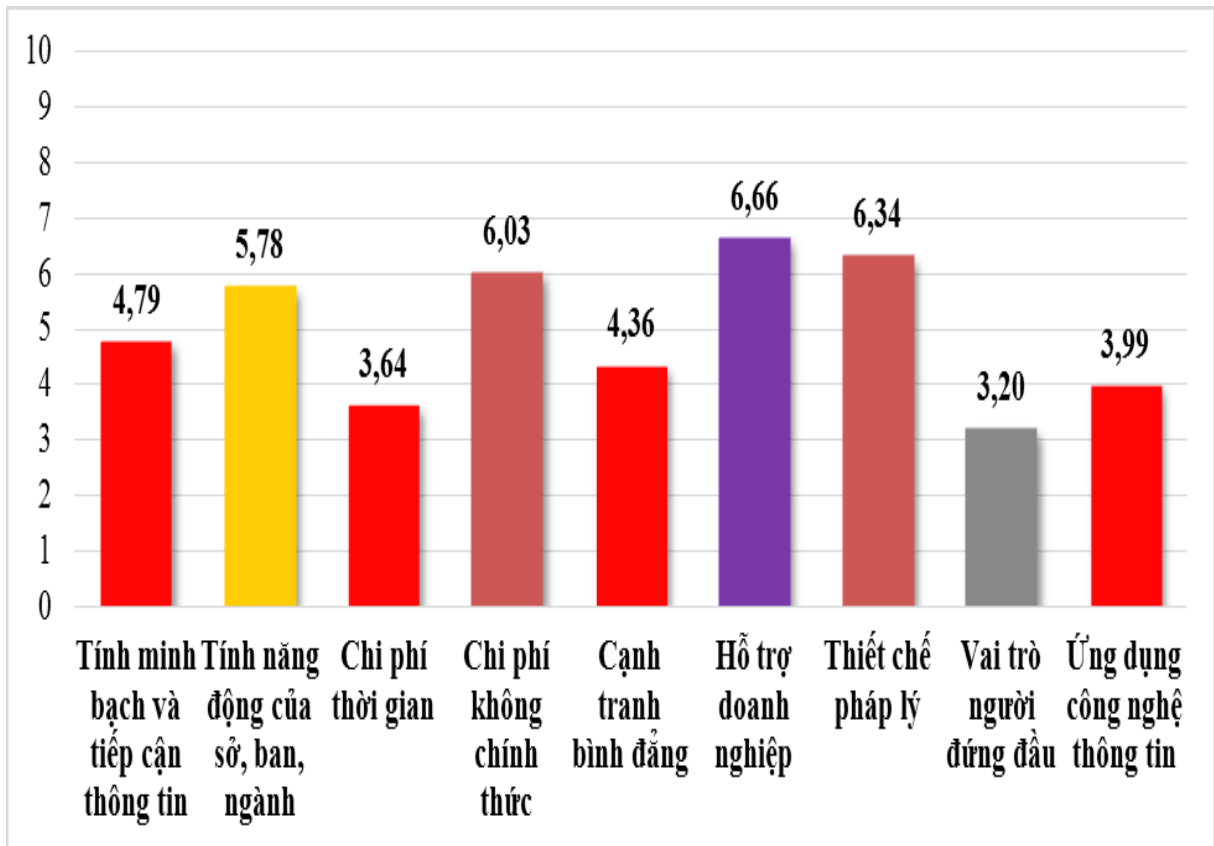
- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần: Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Tính năng động của sở, ban, ngành*, cơ quan cần: Nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN; Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN.

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần: Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

2.2.12. Sở Công Thương

Điểm DDCI năm 2021 của Sở Công thương đạt 44,8 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Hỗ trợ doanh nghiệp, Thiết chế pháp lý.



Biểu đồ 17: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, lãnh đạo cơ quan cần hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần cải thiện quy trình và thủ tục thực hiện TTHC; Nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây nhũng nhiễu tới DN.

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần cải thiện mức độ công bằng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn, trong việc thực hiện TTHC, dịch vụ công và tiếp cận các chính sách ưu đãi.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần công khai các biểu mẫu TTHC; Tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Cách thức hướng dẫn về thực hiện TTHC; Nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; Công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến

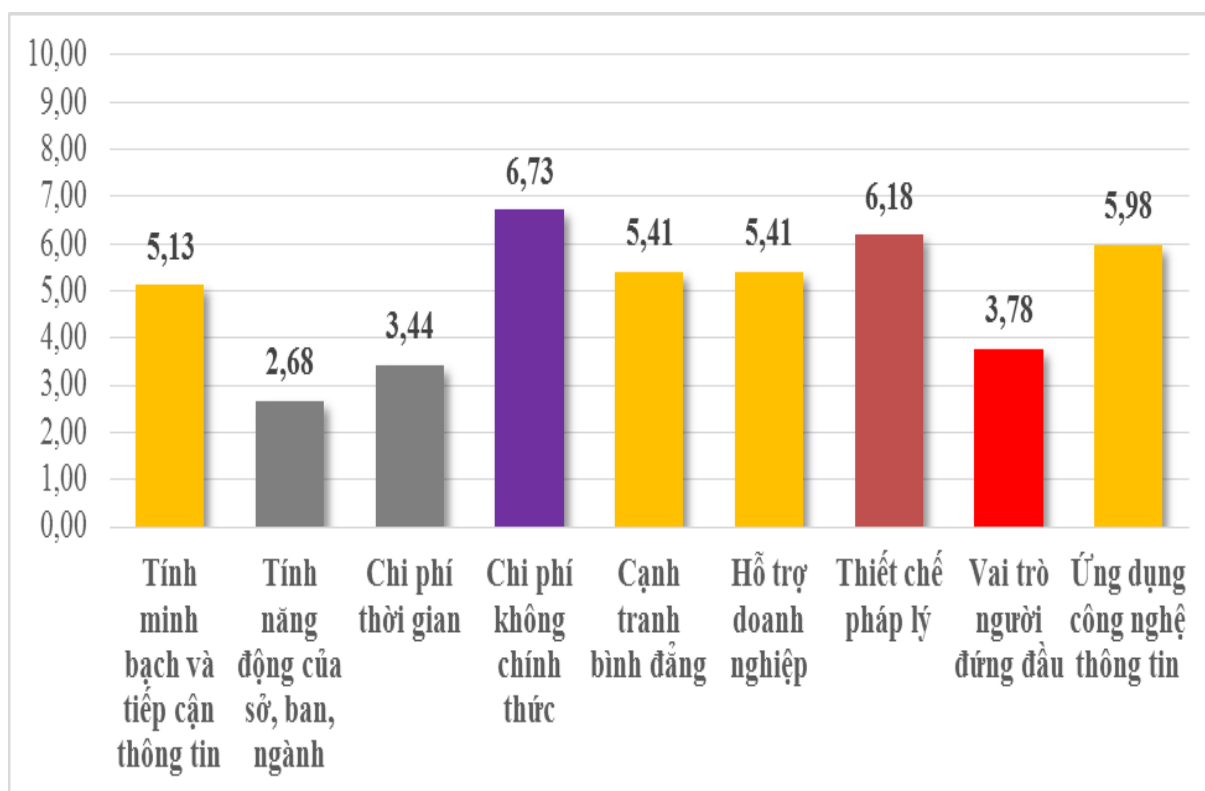
DN.

- Đối với chỉ số *Tính năng động của sở, ban, ngành*, cơ quan cần tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, cơ quan cần thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh theo đúng quy trình, quy định; Văn bản pháp luật được điều chỉnh phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN; Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN.

2.2.13. Sở Xây dựng

Điểm DDCI năm 2021 của Sở Xây dựng đạt 44,72 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Chi phí không chính thức, Thiết chế pháp lý.



Biểu đồ 18: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Tính năng động của sở, ban, ngành*, cơ quan cần: Nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương,

chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN; Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN.

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần: Chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ; Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần: Cải thiện quy trình và thủ tục thực hiện TTHC; Nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây nhũng nhiễu tới DN.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần: Niêm yết công khai, đầy đủ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện; Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Công bố công khai các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN; Công khai minh bạch phí và lệ phí; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN; Công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN.

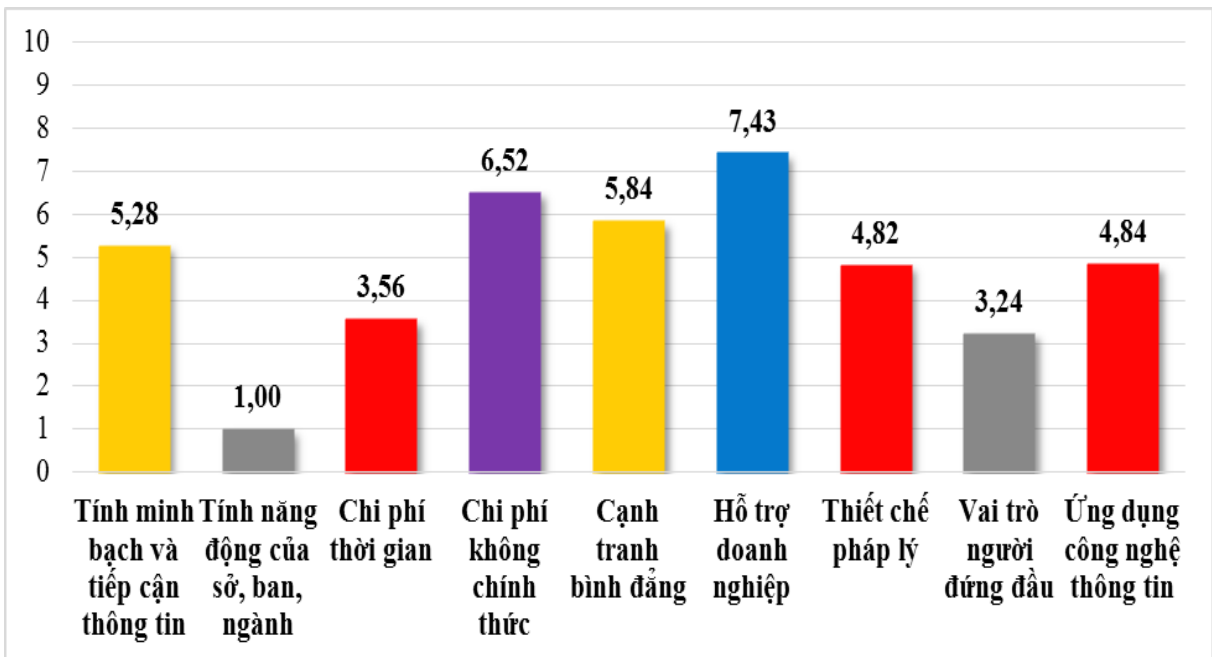
- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần: Công bằng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh; tiếp cận các nguồn vốn.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, cơ quan cần: Thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN; Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng; điều chỉnh văn bản pháp luật phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN.

- Đối với chỉ số *Hỗ trợ doanh nghiệp*, cơ quan cần: Tổ chức các chương trình tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới, ..., nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc và triển khai các chương trình (của Trung ương và tỉnh) và các sáng kiến, hoạt động nhằm hỗ trợ DN hoạt động hiệu quả hơn; Tổ chức các buổi đối thoại, Chủ trương giải quyết vấn đề sau đối thoại có hiệu quả; Tiếp thu, thay đổi, hoạt động quản lý hành chính nói chung sau đối thoại; Tổ chức chương trình đối thoại thiết thực với DN.

2.2.14. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Điểm DDCI năm 2021 của Sở NN&PTNT đạt 42,53 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Hỗ trợ doanh nghiệp, Thiết chế pháp lý.



Biểu đồ 19: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Tính năng động của sở, ban, ngành*, cơ quan cần: Nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN; Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN.

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần: Chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ; Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi những thiếu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần: Cải thiện quy trình và thủ tục thực hiện TTHC; Nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây những phiền toái tới DN.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, cơ quan cần: Thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN; Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng; điều chỉnh văn bản pháp luật

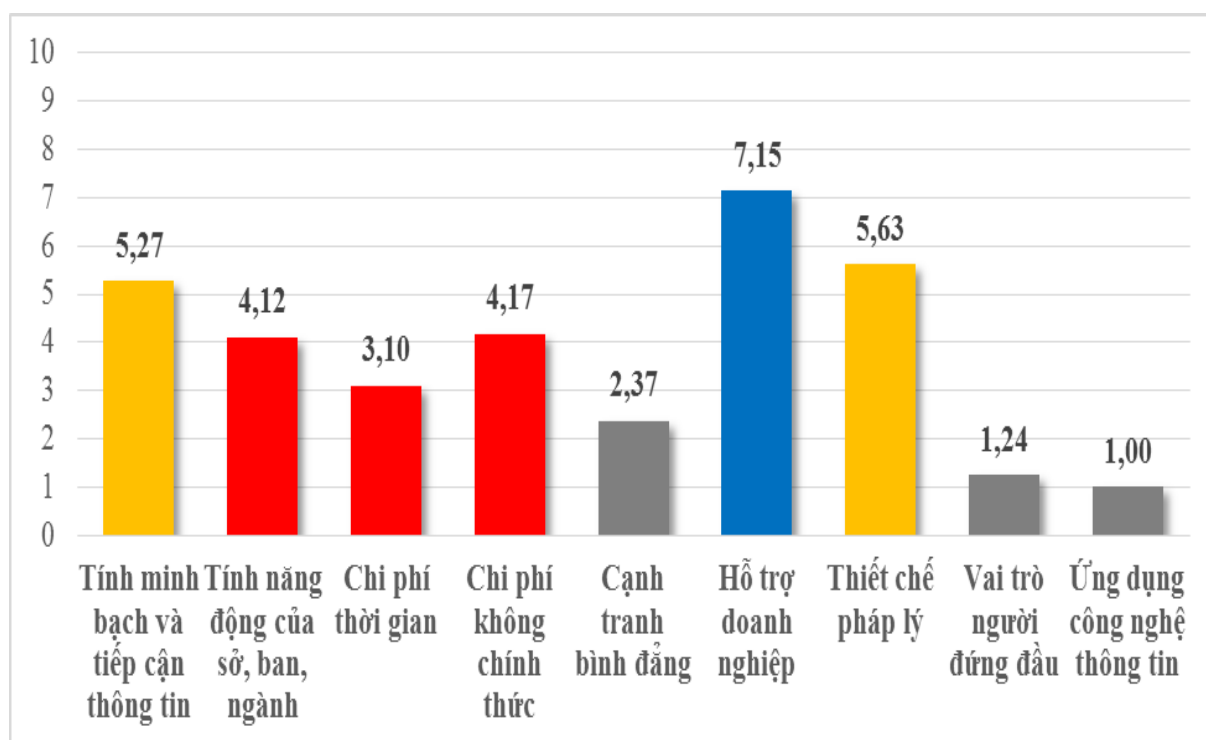
phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN; Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần: Hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện; Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN; Công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN.

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần: Công bằng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh; tiếp cận các nguồn vốn giữa các DN.

2.2.15. Sở Tài chính

Điểm DDCI năm 2021 của Sở Tài chính đạt 34,05 điểm, chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao là Hỗ trợ doanh nghiệp.



Biểu đồ 20: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần: Chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ; Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần: Công bằng trong tiếp

cận thông tin, cơ hội kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn giữa các DN; Thực hiện TTHC, dịch vụ công; Tiếp cận các chính sách ưu đãi; Tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...); Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần: Cải thiện quy trình và thủ tục thực hiện TTHC; Nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây những phiền nhiễu tới DN.

- Đối với chỉ số *Tính năng động của sở, ban, ngành*, cơ quan cần: Nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN; Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN.

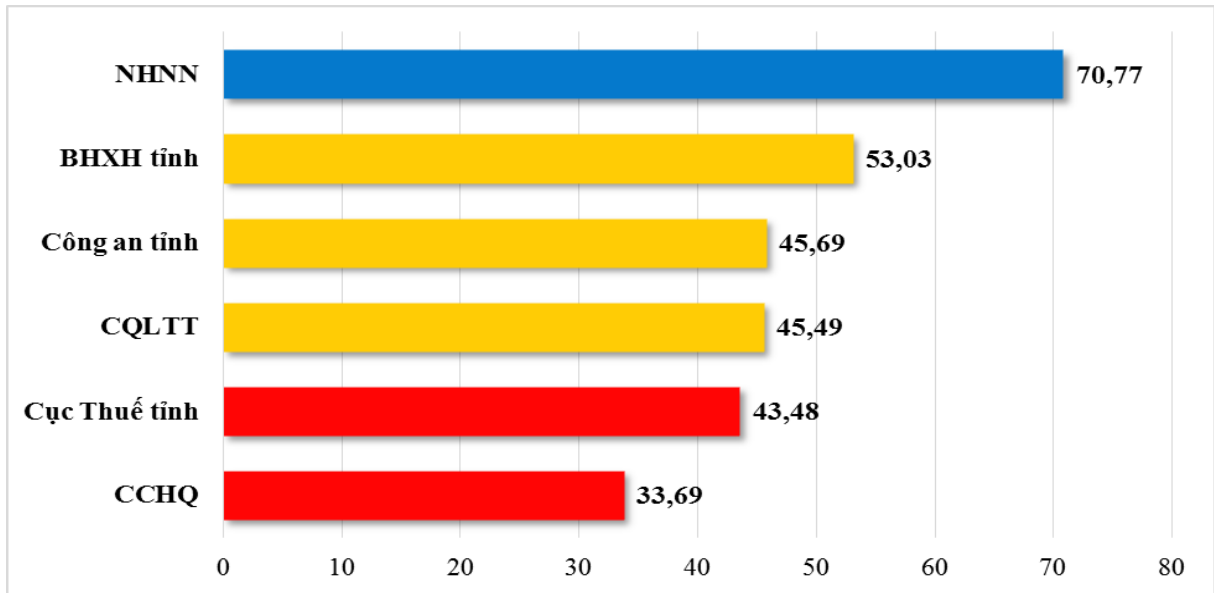
- Đối với chỉ số *Chi phí không chính thức*, cơ quan cần thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc cán bộ thực hiện chức trách nhiệm vụ để hạn chế sự nhũng nhiễu đối với DN.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần: Niêm yết công khai, đầy đủ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện; Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Công bố công khai các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN; Công khai minh bạch phí và lệ phí; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, cơ quan cần: Thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN; Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng; Thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh theo đúng quy trình, quy định; Điều chỉnh văn bản pháp luật phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN; Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN.

Chương 3:
CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

3.1. Kết quả xếp hạng DDCI các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021



Biểu đồ 21: Điểm số và xếp hạng chỉ số DDCI các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021

Điểm quy chuẩn hệ 10 chỉ số thành phần

ST T	Tên đơn vị	Điểm số (đánh giá 9 CSTP) (1)	Điểm quy chuẩn hệ 10 CSTP (2)=[(1) x 10]/9
1	Ngân hàng Nhà nước	70.77	78.63
2	BHXH tỉnh	53.03	58.92
3	Công an tỉnh	45.69	50.77
4	Cục Quản lý thị trường	45.19	50.54
5	Cục thuế tỉnh	43.48	48.31
6	Cơ quan Hải quan	33.69	37.43

Bảng xếp hạng DDCI cấp Sở, ban, ngành đối với các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021 được triển khai khảo sát, đánh giá 6 cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh. Qua bảng xếp hạng cho thấy năng lực cạnh tranh của tỉnh đại diện bởi các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh có điểm trung vị đạt 45,59 điểm tương đương mức 50,66 điểm (quy chuẩn hệ 10 chỉ số thành phần).

Xét về tính đồng đều giữa 6 cơ quan được đánh giá, điểm số của cơ quan dẫn đầu đạt 70,77 điểm và điểm số của cơ quan xếp cuối đạt 33,69 điểm, khoảng cách chênh lệch 37,08 điểm. Điều này cho thấy chất lượng điều hành của các cơ

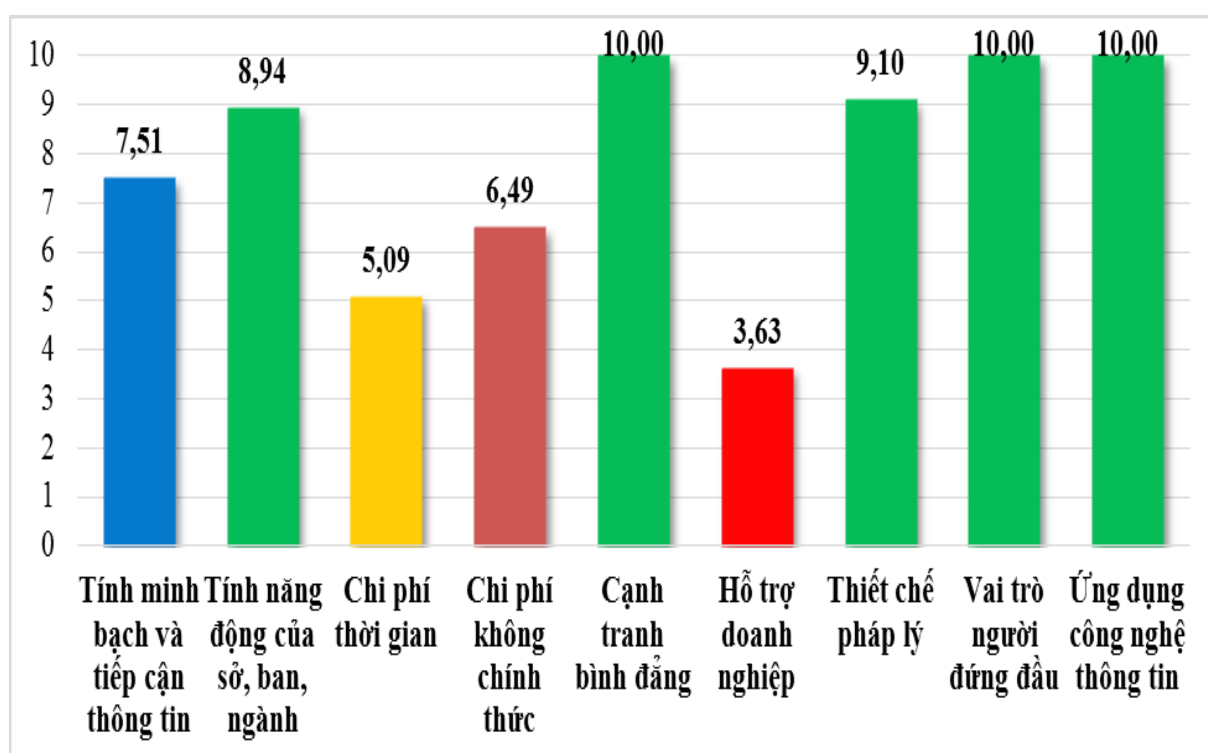
quan đang có khoảng cách tương đối lớn từ góc nhìn DN.

Năm 2021 khẳng định sự đánh giá cao của cộng đồng DN với cơ quan dẫn đầu là Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Lai Châu (NHNN) với điểm số 70,77 điểm chênh lệch 25,18 điểm so với mặt bằng chung các cơ quan Trung ương.

3.2. Kết quả DDCI các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021

3.2.1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lai Châu

Điểm DDCI năm 2021 của NHNN đạt 70,77 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Cạnh tranh bình đẳng, Vai trò của người đứng đầu, Ứng dụng công nghệ thông tin, Thiết chế pháp lý, Tính năng động của sở, ban, ngành.



Biểu đồ 22: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

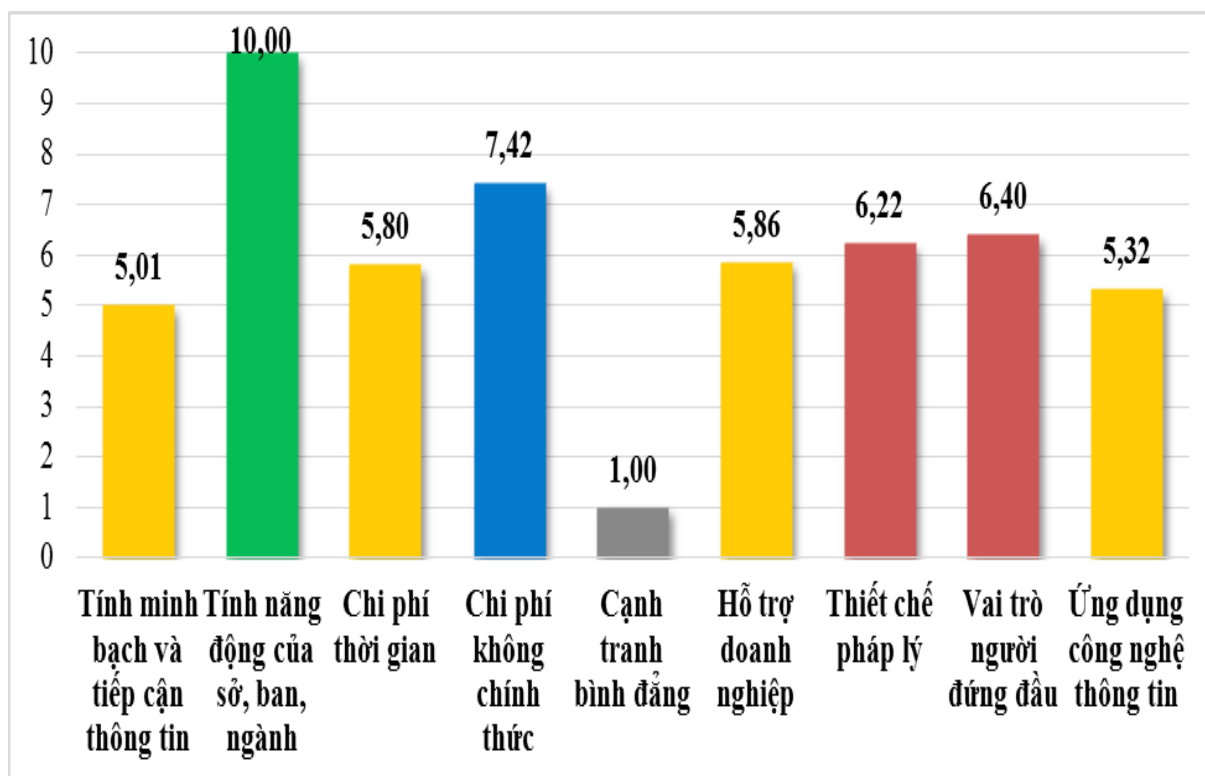
- Đối với chỉ số *Hỗ trợ doanh nghiệp*, cơ quan cần: Tổ chức hiệu quả, thiết thực các chương trình tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới, ..., các buổi đối thoại.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây nhùng nhịu tới DN.

3.2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu

Điểm DDCI năm 2021 của BHXH đạt 53,03 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Tính năng động của sở, ban, ngành, Chi

phí không chính thức.



Biểu đồ 23: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần: Công bằng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn giữa các DN; Thực hiện TTHC, dịch vụ công; Tiếp cận các chính sách ưu đãi; Tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...); Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần: Công bố công khai các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN; Cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN; Công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, cơ quan cần có cơ chế đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại.

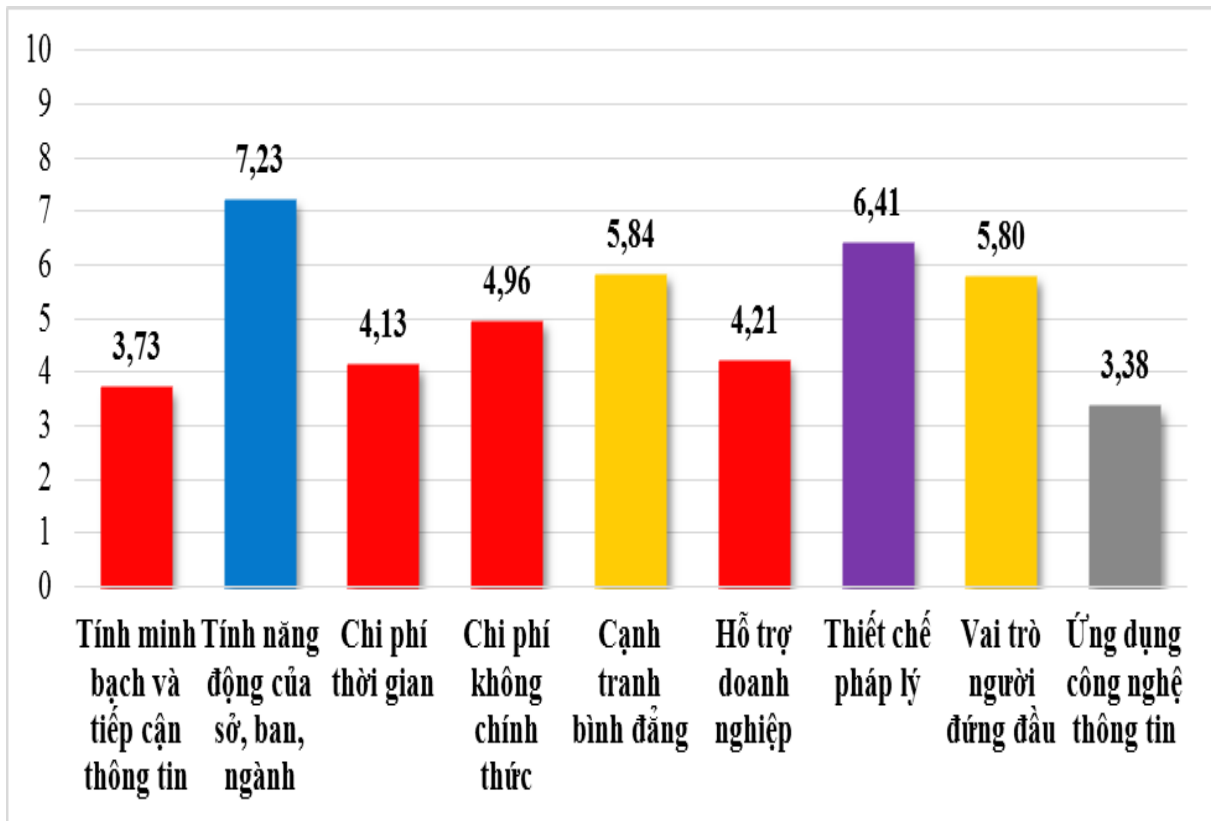
- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây những phiền nhiễu tới DN.

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN.

3.2.3. Công an tỉnh Lai Châu

Điểm DDCI năm 2021 của Công an tỉnh đạt 45,69 điểm, các chỉ số thành

phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Tính năng động của sở, ban, ngành, Thiết chế pháp lý.



Biểu đồ 24: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Công an tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần: Niêm yết công khai, đầy đủ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện; Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Công bố công khai các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN; Công khai minh bạch phí và lệ phí; Cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN; Công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của cơ quan.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây nhiễu nhiều tới DN.

- Đối với chỉ số *Hỗ trợ doanh nghiệp*, cơ quan cần: Tổ chức các chương trình tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới, ..., nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc và triển khai các chương trình (của Trung ương và tỉnh) và các sáng kiến, hoạt động nhằm hỗ trợ DN hoạt động hiệu quả hơn; Tổ chức hiệu quả các buổi đối thoại, tiếp thu, thay đổi, hoạt động quản lý hành chính nói chung sau đối thoại.

- Đối với chỉ số *Chi phí không chính thức*, cơ quan cần thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc cán bộ thực hiện chức trách nhiệm vụ để hạn chế sự nhiễu nhiễu đối với DN.

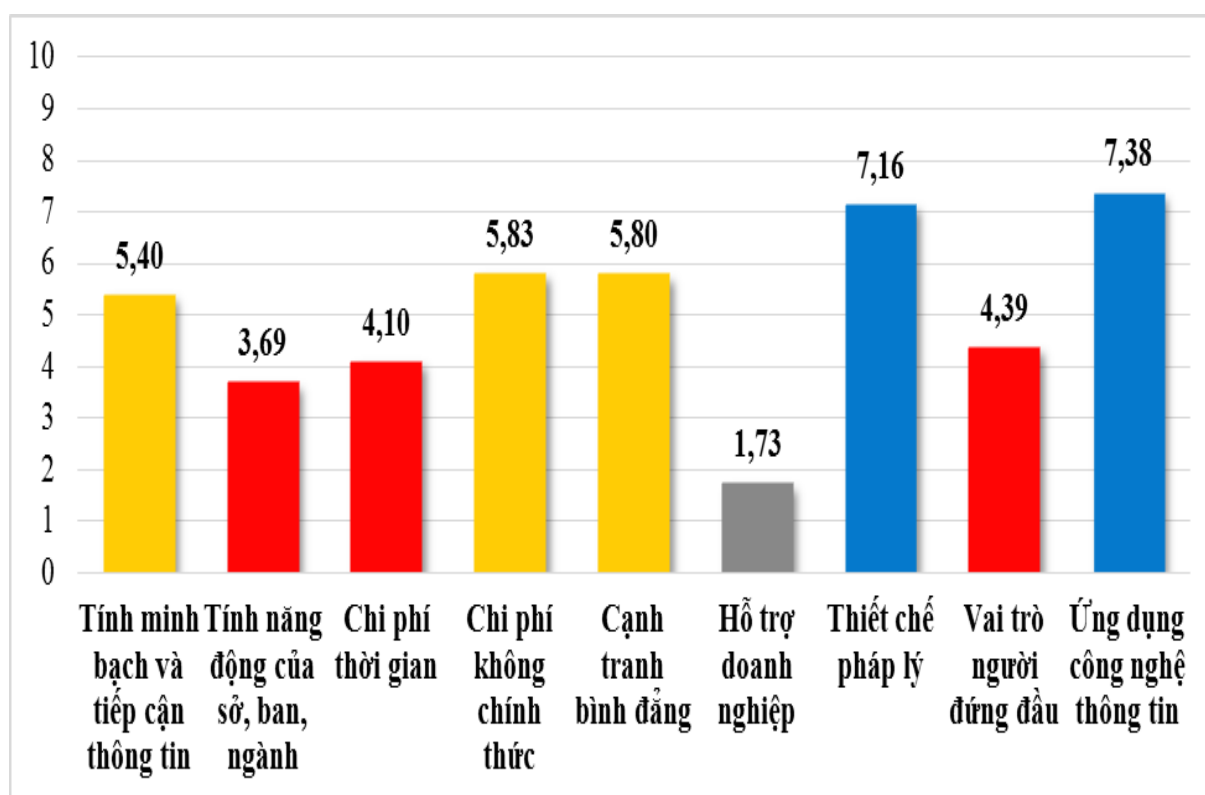
- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần: Công bằng trong thực hiện TTHC, dịch vụ công; Tiếp cận các chính sách ưu đãi; Tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...).

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần: Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhiễu nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, cơ quan cần: Thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN; Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng; Điều chỉnh văn bản pháp luật phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN; Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN.

3.2.4. Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu

Điểm DDCI năm 2021 của CQLTT đạt 45,49 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Ứng dụng công nghệ thông tin, Thiết chế pháp lý.



Biểu đồ 25: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Hỗ trợ doanh nghiệp*, cơ quan cần: Tổ chức các chương trình tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới, ..., nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc và triển khai các chương trình (của Trung ương và tỉnh) và các sáng kiến, hoạt động nhằm hỗ trợ DN hoạt động hiệu quả hơn; Tổ chức các buổi đối thoại, Chủ trương giải quyết vấn đề sau đối thoại có hiệu quả; Tiếp thu, thay đổi, hoạt động quản lý hành chính nói chung sau đối thoại; Tổ chức chương trình đối thoại thiết thực với DN.

- Đối với chỉ số *Tính năng động của sở, ban, ngành*, cơ quan cần: Năm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN; Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN.

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần: Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây nhũng nhiễu tới DN.

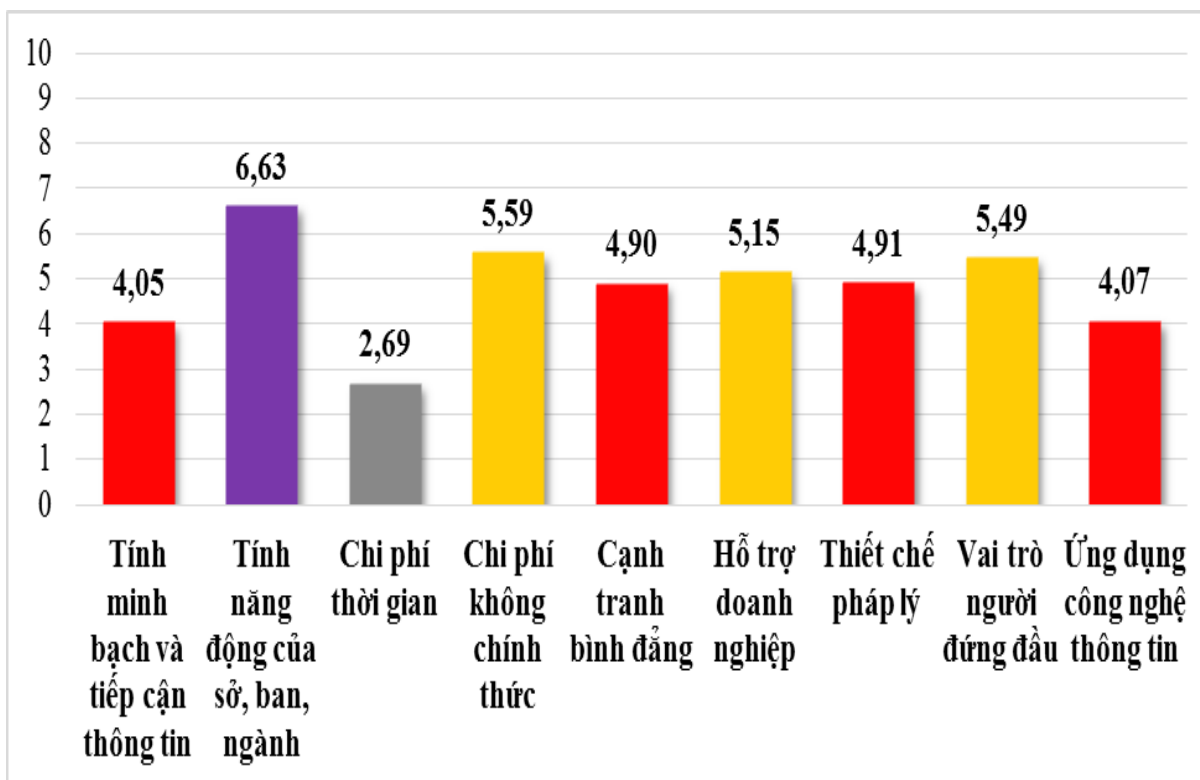
- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần: Niêm yết công khai, đầy đủ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của SBN.

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần: Công bằng trong thực hiện TTHC, dịch vụ công, tiếp cận các chính sách ưu đãi, tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...) giữa các DN; Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

- Đối với chỉ số *Chi phí không chính thức*, cơ quan cần thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc cán bộ thực hiện chức trách nhiệm vụ để hạn chế sự nhũng nhiễu đối với DN.

3.2.5. Cục Thuế tỉnh Lai Châu

Điểm DDCI năm 2021 của Cục Thuế tỉnh đạt 43,48 điểm, chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao là Tính năng động của sở, ban, ngành.



Biểu đồ 26: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Cục Thuế tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, cơ quan cần: Cải thiện quy trình và thủ tục thực hiện TTHC; Nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây những phiền toái tới DN.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần: Niêm yết công khai, đầy đủ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện; Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Công bố công khai các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN; Công khai minh bạch phí và lệ phí; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; Cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN; Công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, cơ quan cần: Thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN; Có cơ chế đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại.

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần: Công bằng tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh; tiếp cận các nguồn vốn giữa các DN; Thực hiện TTHC, dịch vụ công; Tiếp cận các chính sách ưu đãi; Tiếp cận các nguồn lực

nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...).

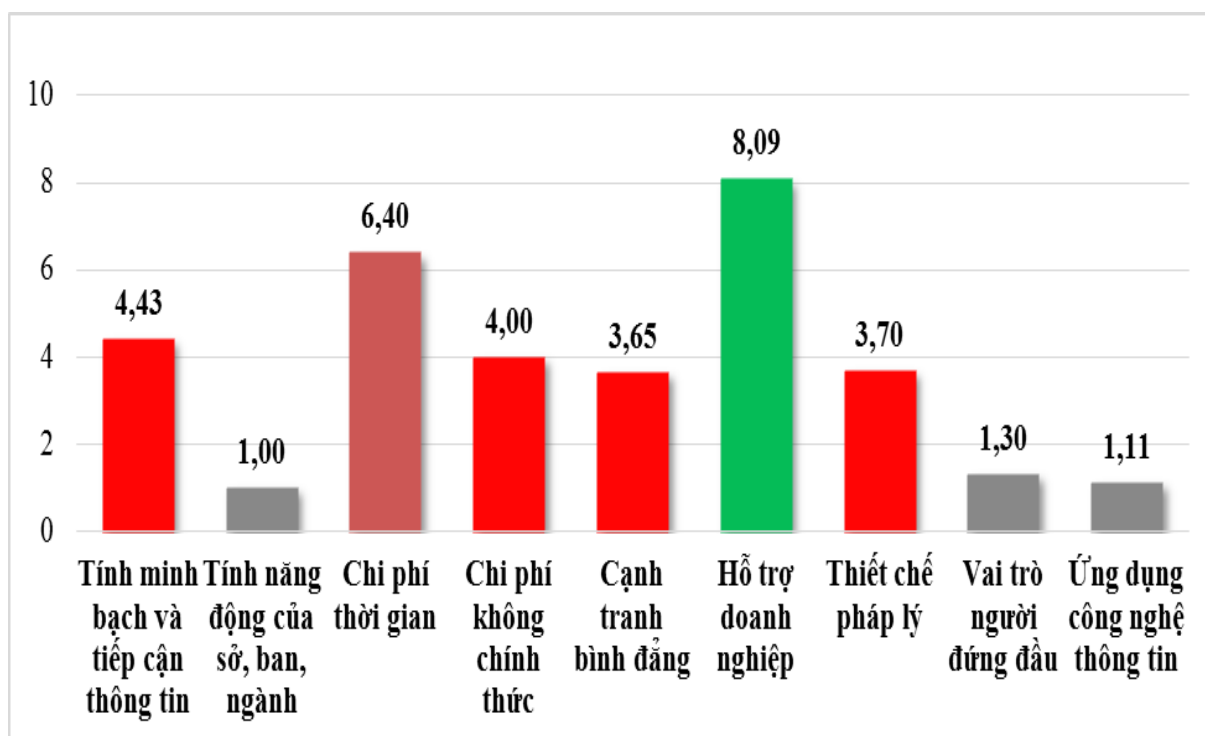
- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần: Chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ; Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Hỗ trợ doanh nghiệp*, cơ quan cần: Tổ chức hiệu quả các chương trình tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới,..., các buổi đối thoại.

- Đối với chỉ số *Chi phí không chính thức*, cơ quan cần thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc cán bộ thực hiện chức trách nhiệm vụ để hạn chế sự nhũng nhiễu đối với DN.

3.2.6. Chi cục Hải quan tỉnh Lai Châu

Điểm DDCI năm 2021 của CCHQ đạt 33,69 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Hỗ trợ doanh nghiệp, Chi phí thời gian.



Biểu đồ 27: Điểm 9 chỉ số thành phần DDCI của Chi cục Hải quan tỉnh Lai Châu

Các chỉ số cơ quan cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Tính năng động của sở, ban, ngành*, cơ quan cần: Nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả

nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN; Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN.

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, cơ quan cần: Chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ; Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, cơ quan cần: Thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN; Thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh theo đúng quy trình, quy định; Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng; Điều chỉnh văn bản pháp luật phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN; Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN.

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, cơ quan cần: Công bằng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn, thực hiện TTHC, dịch vụ công, tiếp cận các chính sách ưu đãi, tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đầu thầu, khai thác khoáng sản,...) giữa các DN; Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

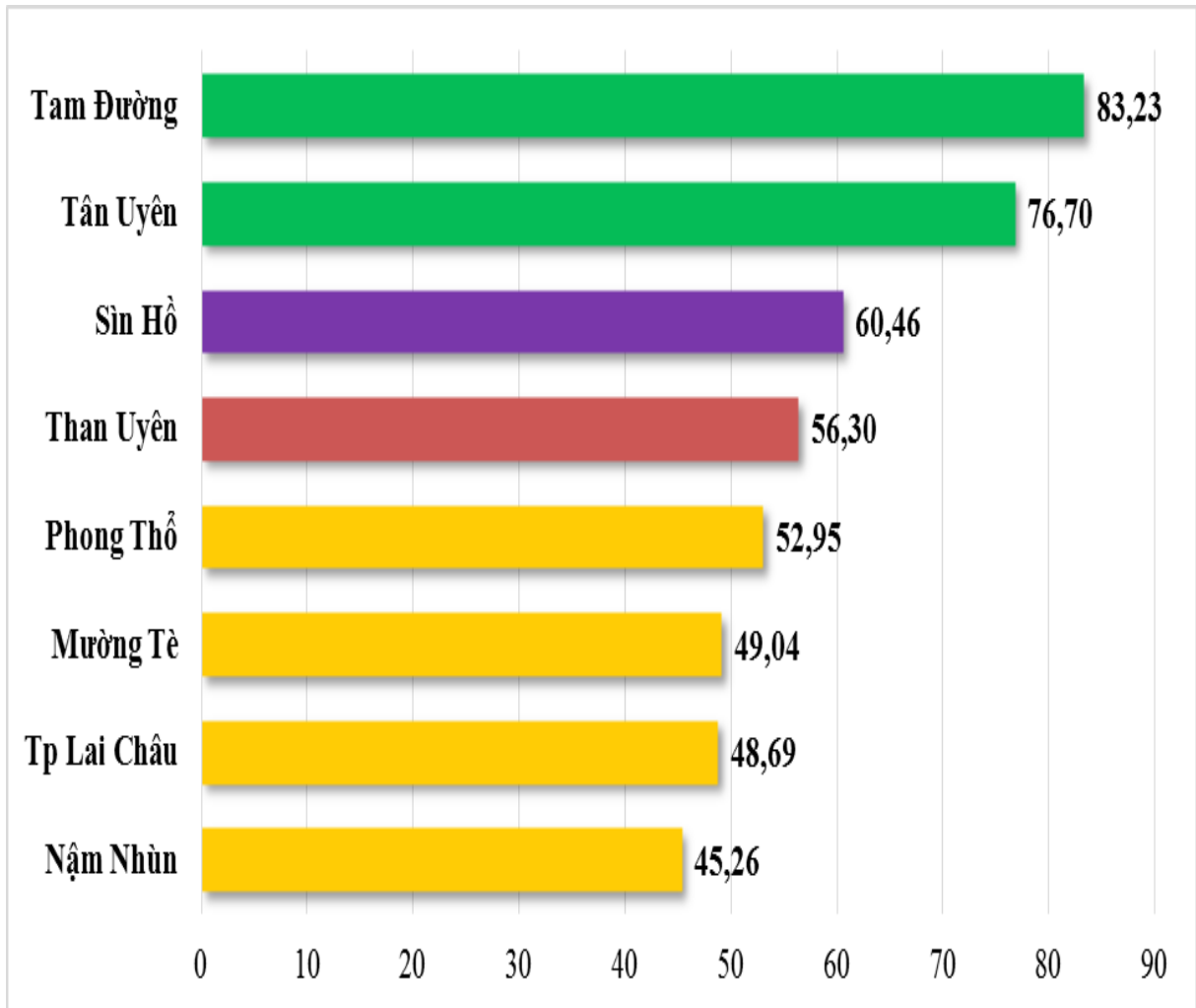
- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, cơ quan cần: Niêm yết công khai, đầy đủ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện; Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Công bố công khai các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN; Công khai minh bạch phí và lệ phí; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của cơ quan.

- Đối với chỉ số *Chi phí không chính thức*, cơ quan cần thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc cán bộ thực hiện chức trách nhiệm vụ để hạn chế sự nhũng nhiễu đối với DN.

Chương 4:

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP ĐỊA PHƯƠNG

4.1. Xếp hạng DDCI cấp Địa phương tỉnh Lai Châu năm 2021



Biểu đồ 28: Điểm số và xếp hạng chỉ số DDCI cấp Địa phương tỉnh Lai Châu năm 2021

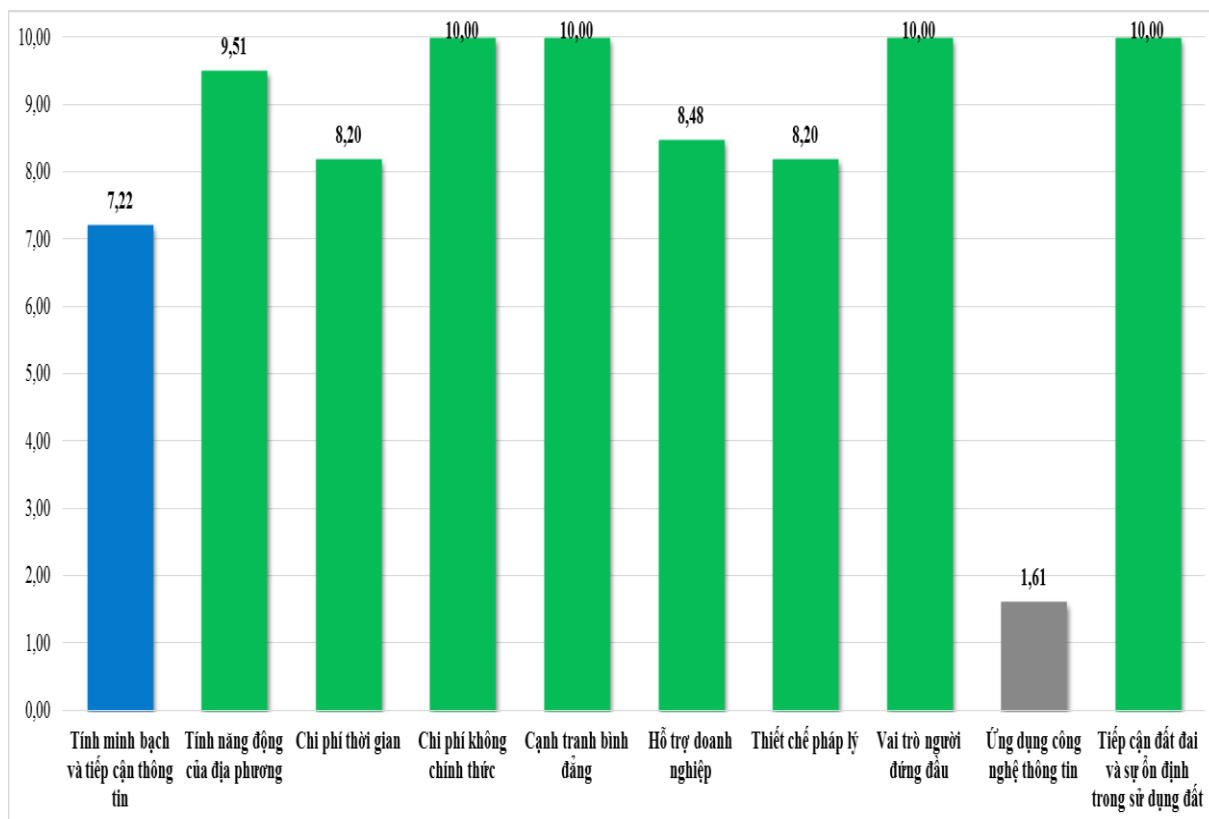
Bảng xếp hạng DDCI cấp Địa phương tỉnh Lai Châu năm 2021 gồm 8 địa phương được khảo sát đánh giá, ghi nhận mức độ nỗ lực hành động, cải thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh, môi trường đầu tư kinh doanh của UBND các huyện, thành phố với điểm đánh giá là 54,62 điểm. Điểm số này thấp hơn điểm số của cấp Sở, Ban, Ngành (60,57 điểm), cao hơn điểm số các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu (50,66 điểm).

Khoảng cách điểm giữa địa phương đứng đầu và địa phương đứng cuối là 37,97 điểm phản ánh chất lượng điều hành kinh tế giữa các địa phương không đồng đều.

4.2. Kết quả DDCI cấp Địa phương tỉnh Lai Châu năm 2021

4.2.1. Huyện Tam Đường

Điểm DDCI năm 2021 của huyện Tam Đường đạt 83,23 điểm, 8/10 các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao, trong đó có 4 chỉ số thành phần đạt điểm tuyệt đối là: Chi phí không chính thức, Cạnh tranh bình đẳng, Vai trò người đứng đầu, Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất.

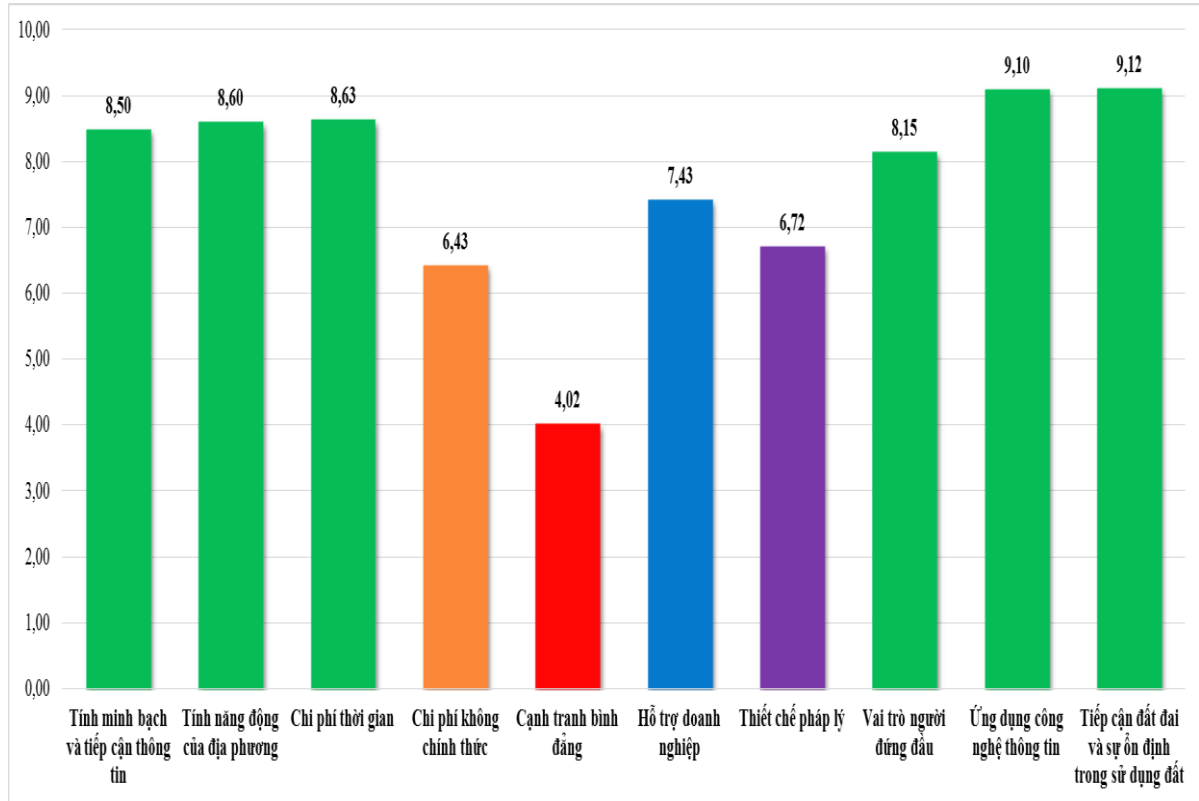


Biểu đồ 29: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

Địa phương cần cải thiện chỉ số *Ứng dụng công nghệ thông tin*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Thường xuyên cập nhật văn bản pháp luật, các thông tin mới để đáp ứng nhu cầu thông tin của DN; Nâng cao chất lượng hoạt động website, hạn chế tình trạng treo, trễ; Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC ở cấp độ 3 hoặc 4; Cung cấp dịch vụ hỏi, đáp/hỗ trợ trực tuyến.

4.2.2. Huyện Tân Uyên

Điểm DDCI năm 2021 của huyện Tân Uyên đạt 76,7 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Ứng dụng công nghệ thông tin, Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất, Chi phí thời gian, Tính năng động của địa phương, Tính minh bạch và tiếp cận thông tin, Vai trò người đứng đầu.



Biểu đồ 30: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

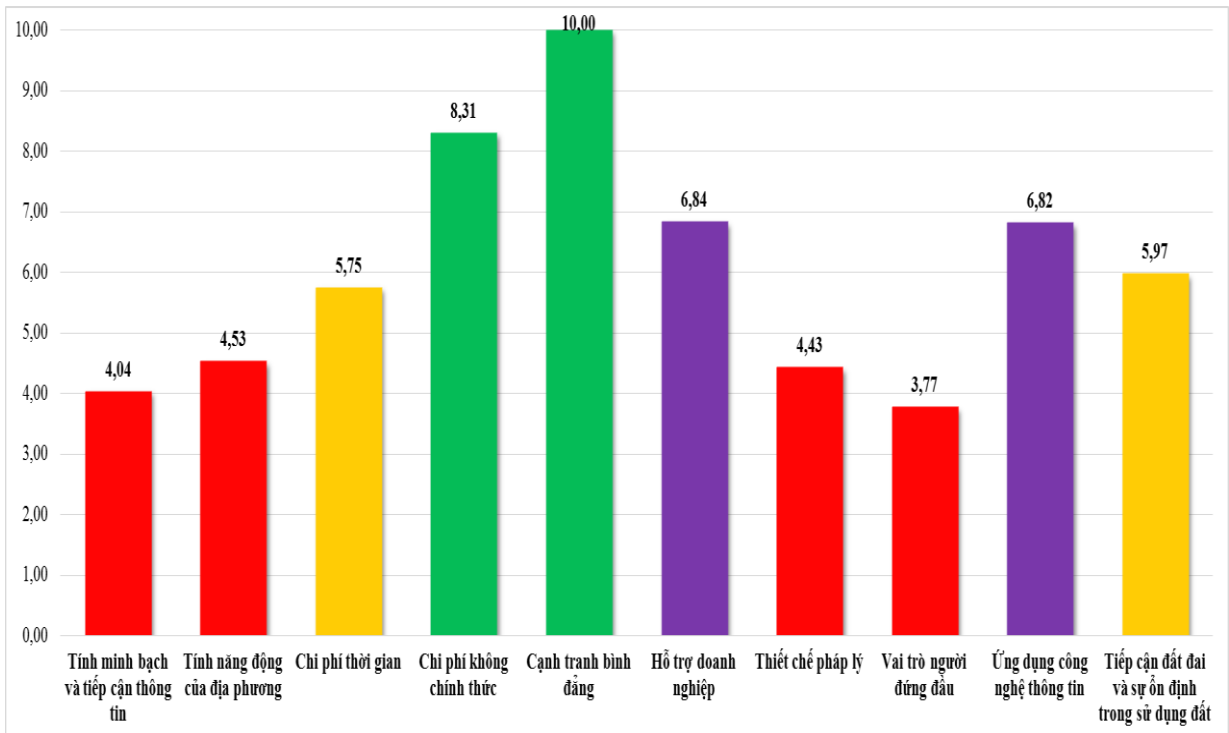
Các chỉ số địa phương cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Công bằng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn, thực hiện TTHC, dịch vụ công, tiếp cận các chính sách ưu đãi, tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...) giữa các DN; Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

- Đối với chỉ số *Chi phí không chính thức*, địa phương cần đẩy mạnh hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra.

4.2.3. Huyện Sìn Hồ

Điểm DDCI năm 2021 của huyện Sìn Hồ đạt 60,46 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Cạnh tranh bình đẳng, Chi phí không chính thức.



Biểu đồ 31: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

Các chỉ số địa phương cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ; Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Niêm yết công khai, đầy đủ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện; Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Công bố công khai các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN; Công khai minh bạch phí và lệ phí; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; Công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của địa phương.

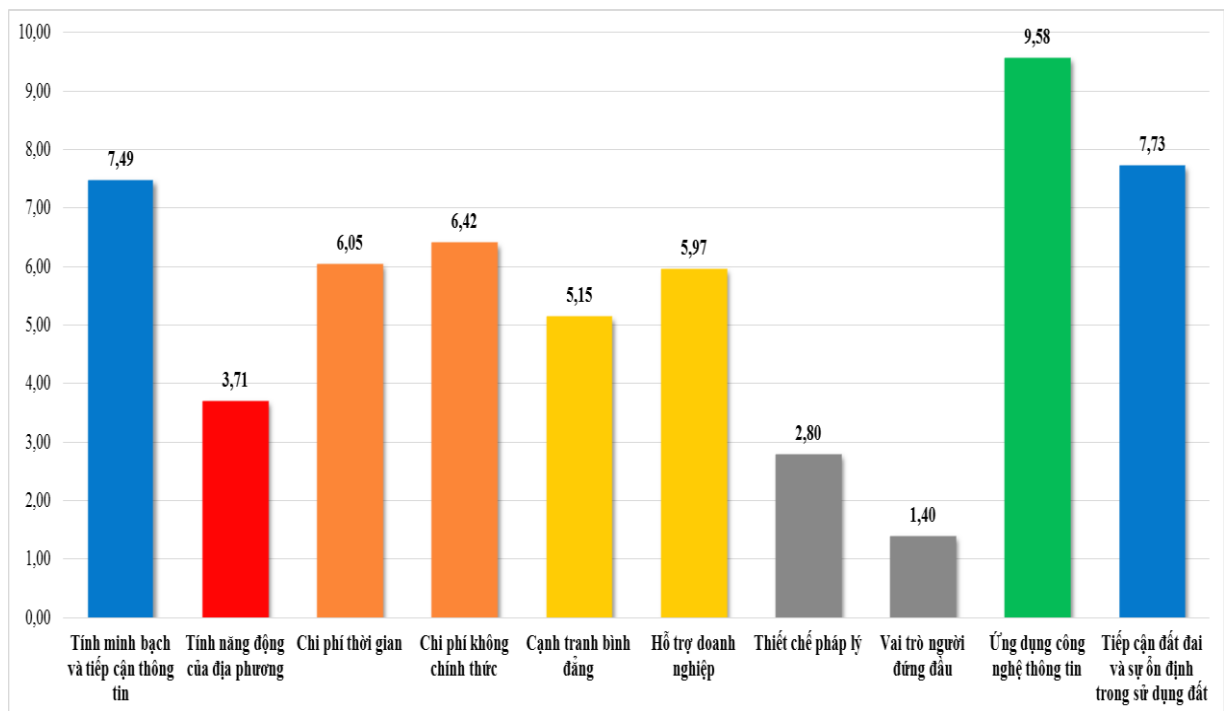
- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, địa phương cần cải thiện nội dung sau: Thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN; Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng; điều chỉnh văn bản pháp luật phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN; Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN.

- Đối với chỉ số *Tính năng động của địa phương*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Quy trình và thủ tục thực hiện TTHC; Chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây những phiền nhiễu tới DN.

4.2.4. Huyện Than Uyên

Điểm DDCI năm 2021 của huyện Than Uyên đạt 56,3 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Ứng dụng công nghệ thông tin, Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất, Tính minh bạch và tiếp cận thông tin.



Biểu đồ 32: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

Các chỉ số địa phương cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ; Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

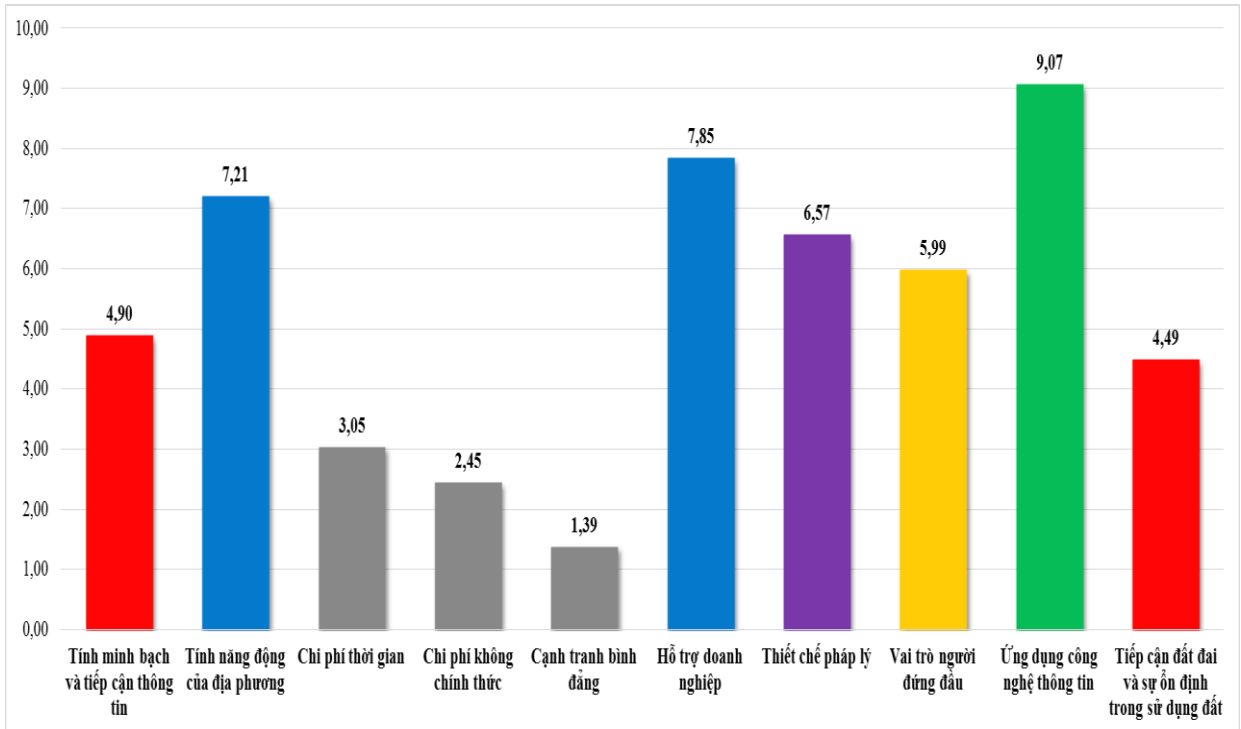
- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, địa phương cần cải thiện nội dung sau: Kịp thời xử lý cán bộ gây nhũng nhiễu cho DN; Nâng cao công tác giải quyết khiếu nại.

- Đối với chỉ số *Tính năng động của địa phương*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN.

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Công bằng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn, thực hiện TTHC, dịch vụ công, tiếp cận các chính sách ưu đãi giữa các DN; Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

4.2.5. Huyện Phong Thổ

Điểm DDCI năm 2021 của huyện Phong Thổ đạt 52,95 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Ứng dụng công nghệ thông tin, Hỗ trợ doanh nghiệp, Tính năng động của địa phương.



Biểu đồ 33: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Các chỉ số địa phương cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Công bằng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn, thực hiện TTHC, dịch vụ công, tiếp cận các chính sách ưu đãi, tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...); Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

- Đối với chỉ số *Chi phí không chính thức*, địa phương cần thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc cán bộ thực hiện chức trách nhiệm vụ để hạn chế sự nhũng nhiễu đối với DN.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Quy trình và thủ tục thực hiện TTHC; Chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây nhũng nhiễu tới DN.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Niêm yết công khai, đầy đủ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Công bố công khai các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN; Công khai minh bạch phí và lệ phí; Cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý

kiến của DN; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của địa phương.

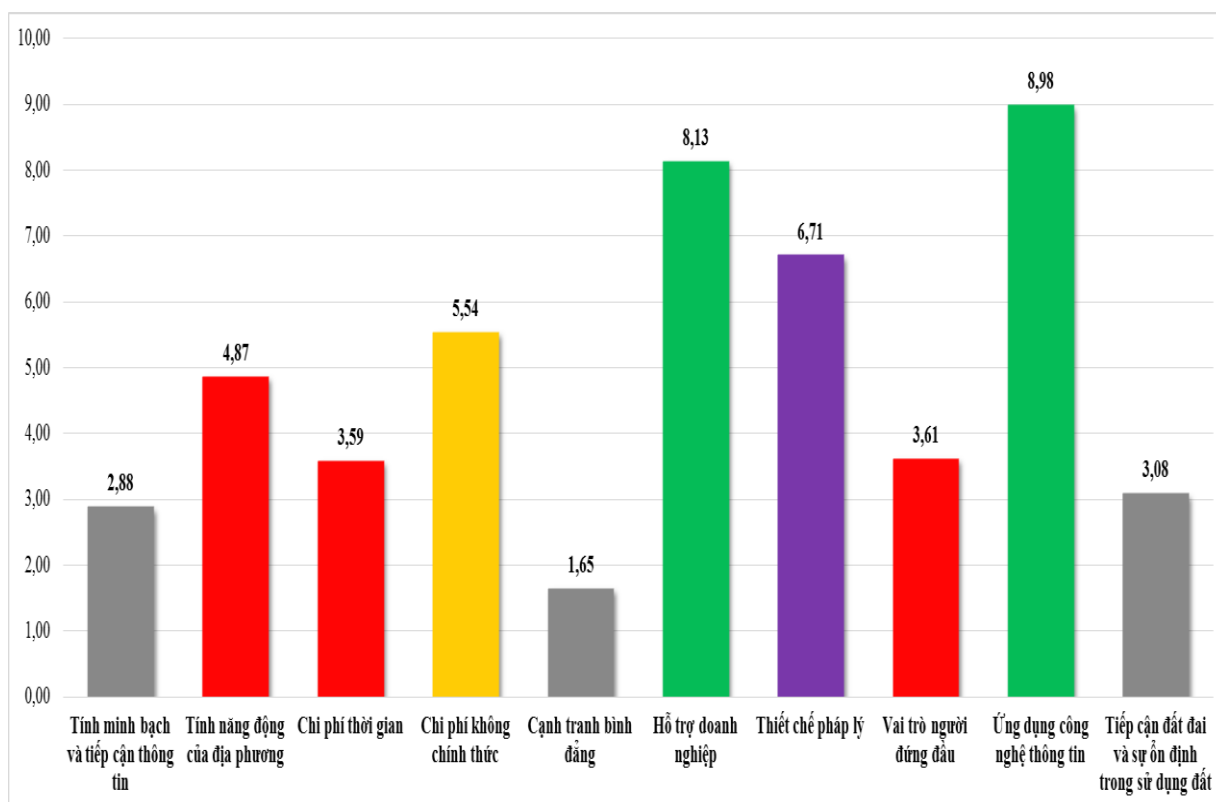
- Đối với chỉ số *Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Hỗ trợ DN trong việc tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh; Nâng cao chất lượng đền bù đất đai khi thực hiện thu hồi đất; Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; Chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương.

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, địa phương cần cải thiện nội dung sau: Kịp thời xử lý cán bộ gây nhũng nhiễu cho DN; Nâng cao công tác giải quyết khiếu nại.

4.2.6. Huyện Mường Tè

Điểm DDCI năm 2021 của huyện Mường Tè đạt 49,04 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Ứng dụng công nghệ thông tin, Hỗ trợ doanh nghiệp.



Biểu đồ 34: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

Các chỉ số địa phương cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Công bằng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn, thực hiện TTHC, dịch vụ công, tiếp cận các chính sách ưu đãi, tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...) giữa các DN; Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Niêm yết công khai, đầy đủ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện; Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Công bố công khai các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN; Công khai minh bạch phí và lệ phí; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; Cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN; Công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của địa phương.

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ; Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Hỗ trợ DN trong việc tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh; Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC về đất đai; Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; Chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Quy trình và thủ tục thực hiện TTHC; Chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây nhiễu nhiều tới DN.

- Đối với chỉ số *Tính năng động của địa phương*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô

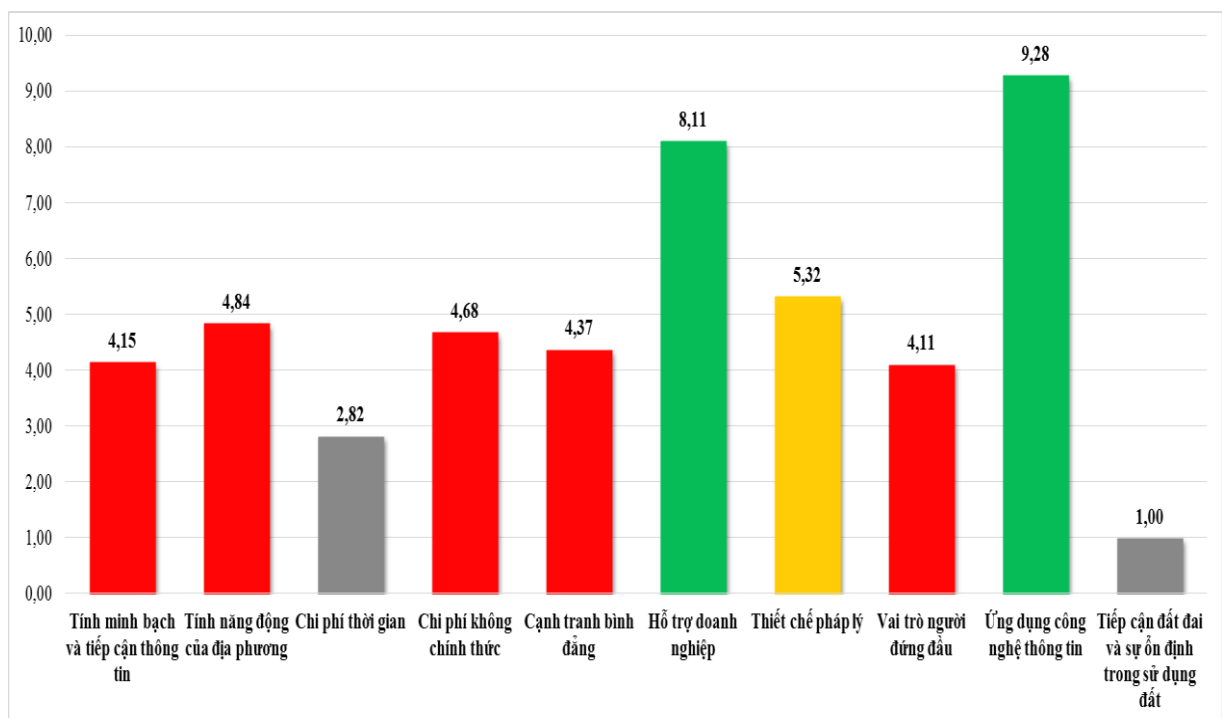
hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN.

- Đối với chỉ số *Chi phí không chính thức*, địa phương cần thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc cán bộ thực hiện chức trách nhiệm vụ để hạn chế sự nhũng nhiễu đối với DN.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, địa phương cần cải thiện nội dung sau: Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng; Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN.

4.2.7. Thành phố Lai Châu

Điểm DDCI năm 2021 của thành phố Lai Châu đạt 48,69 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Ứng dụng công nghệ thông tin, Hỗ trợ doanh nghiệp.



Biểu đồ 35: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Các chỉ số địa phương cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Hỗ trợ DN trong việc tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh; Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC về đất đai; Nâng cao chất lượng đền bù đất đai khi thực hiện thu hồi đất; Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; Chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, địa phương cần: Cải thiện quy trình và thủ tục thực hiện TTHC; Nâng cao chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây nhũng nhiễu tới DN.

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, địa phương cần cải thiện các nội

dung sau: Chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ; Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Niêm yết công khai, đầy đủ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện; Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Công bố công khai các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN; Công khai minh bạch phí và lệ phí; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; Cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC; Cải thiện tình trạng “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của địa phương.

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Công bằng trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn, thực hiện TTHC, dịch vụ công, tiếp cận các chính sách ưu đãi, tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...) giữa các DN; Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

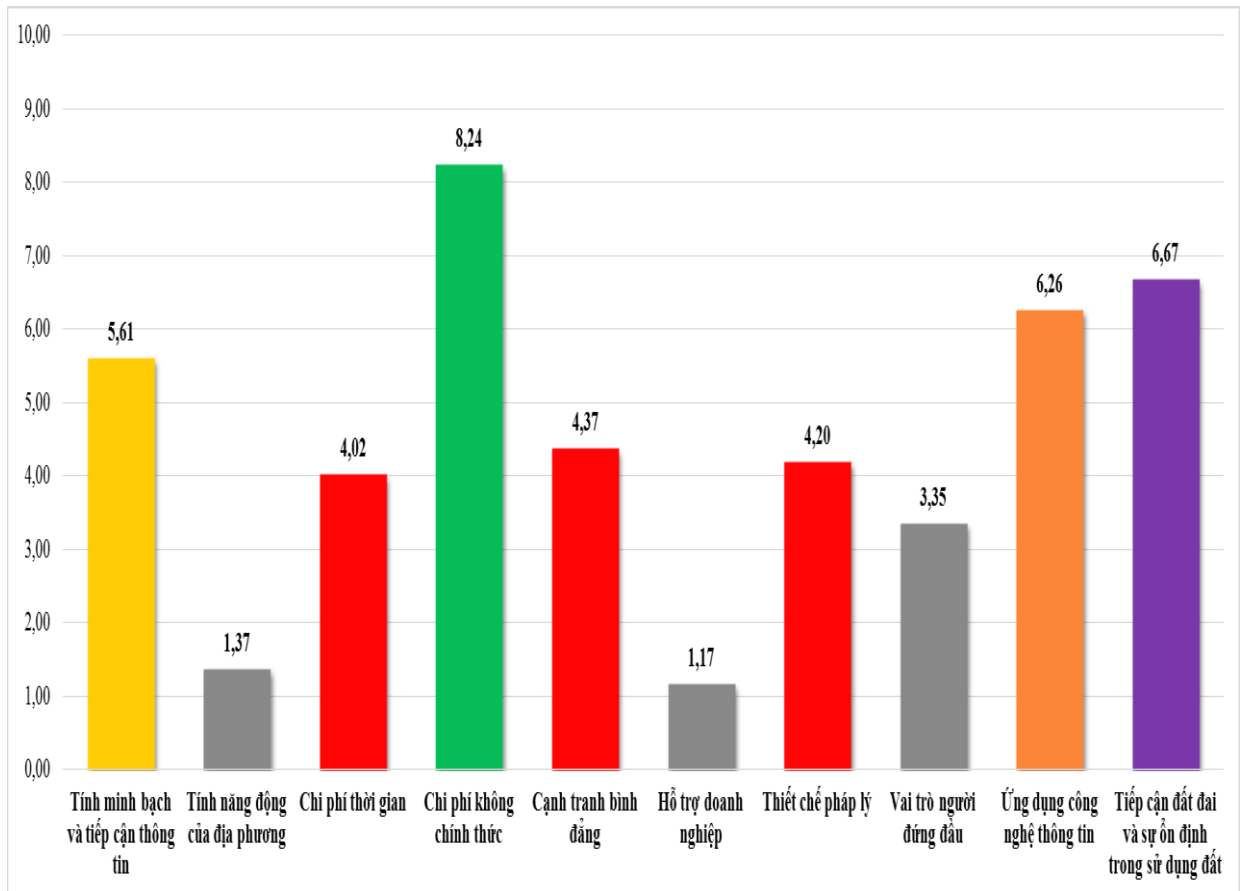
- Đối với chỉ số *Tính năng động của địa phương*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, địa phương cần cải thiện nội dung sau: Thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN; Thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh theo đúng quy trình, quy định; Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng; Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN.

- Đối với chỉ số *Chi phí không chính thức*, địa phương cần thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc cán bộ thực hiện chức trách nhiệm vụ để hạn chế sự nhũng nhiễu đối với DN.

4.2.8. Huyện Nậm Nhùn

Điểm DDCI năm 2021 của huyện Nậm Nhùn đạt 45,26 điểm, các chỉ số thành phần được cộng đồng DN đánh giá cao gồm: Chi phí không chính thức, Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất.



Biểu đồ 36: Điểm 10 chỉ số thành phần DDCI của huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

Các chỉ số địa phương cần cải thiện là:

- Đối với chỉ số *Tinh năng động của địa phương*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; Chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh; Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh; Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN; Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN.

- Đối với chỉ số *Hỗ trợ doanh nghiệp*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Tổ chức các chương trình tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới,..., nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc và triển khai các chương trình (của Trung ương và tỉnh) và các

sáng kiến, hoạt động nhằm hỗ trợ DN hoạt động hiệu quả hơn; Tổ chức các buổi đối thoại, Chủ trương giải quyết vấn đề sau đối thoại có hiệu quả; Tiếp thu, thay đổi, hoạt động quản lý hành chính nói chung sau đối thoại; Tổ chức chương trình đối thoại thiết thực với DN.

- Đối với chỉ số *Vai trò người đứng đầu*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ; Hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN; Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh.

- Đối với chỉ số *Thiết chế pháp lý*, địa phương cần cải thiện nội dung sau: Thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN; Thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh theo đúng quy trình, quy định; Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng; Điều chỉnh văn bản pháp luật phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN.

- Đối với chỉ số *Cạnh tranh bình đẳng*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Công bằng tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn, thực hiện TTHC, dịch vụ công, tiếp cận các chính sách ưu đãi, tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...) giữa các DN; Đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau giữa DN do nữ làm chủ/điều hành và DN do nam giới làm chủ/điều hành.

- Đối với chỉ số *Chi phí thời gian*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Quy trình và thủ tục thực hiện TTHC; Chất lượng hoạt động thanh, kiểm tra tránh gây nhũng nhiễu tới DN.

- Đối với chỉ số *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*, địa phương cần cải thiện các nội dung sau: Niêm yết công khai, đầy đủ tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công; Hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện; Cung cấp đầy đủ biểu mẫu TTHC; Công bố công khai các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN; Công khai minh bạch phí và lệ phí; Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc; Cải thiện hệ thống website, cập nhật đầy đủ các biểu mẫu TTHC, các văn bản quy phạm pháp luật mới, công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN; Công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Khảo sát ý kiến của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với 711 phiếu đánh giá cấp sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh và 600 phiếu đánh giá UBND cấp huyện, thành phố Lai Châu ghi nhận những kết quả sau:

(1) Đối với Sở, Ban, Ngành:

Cộng đồng DN đánh giá năng lực điều hành của cấp Sở, Ban, Ngành đạt 60,57 điểm.

Các chỉ số thành phần cần cải thiện: i) Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; ii) Vai trò người đứng đầu; iii) Cạnh tranh bình đẳng; iv) Tính năng động của sở, ban, ngành; v) Chi phí thời gian và vi) Ứng dụng công nghệ thông tin.

Đối với cấp Sở, Ban, Ngành các cơ quan có ít tương tác nhiều với DN được sự đánh giá tích cực của cộng đồng DN, trong khi khối sở, ngành tham mưu, phụ trách các nguồn lực đất đai, nông nghiệp, tài chính bị đánh giá thấp. Đây là một thực tế gặp phải ở nhiều địa phương.

(2) Đối với các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh:

Cộng đồng DN đánh giá năng lực điều hành của các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh đạt 50,66 điểm. NHNN được cộng đồng DN đánh giá cao, trong khi Cục Thuế tỉnh và CCHQ bị đánh giá thấp.

Các chỉ số thành phần cần cải thiện: i) Chi phí thời gian; ii) Hỗ trợ doanh nghiệp; iii) Ứng dụng công nghệ thông tin; iv) Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; v) Cạnh tranh bình đẳng; vi) Vai trò người đứng đầu và vii) Chi phí không chính thức.

(3) Đối với cấp huyện, thành phố Lai Châu:

Cộng đồng DN đánh giá năng lực điều hành của cấp huyện, thành phố Lai Châu đạt 54,62 điểm. 3 địa phương Tam Đường, Tân Uyên và Sìn Hồ được cộng đồng DN đánh giá cao, trong khi thành phố Lai Châu và huyện Nậm Nhùn bị đánh giá thấp.

Các chỉ số thành phần cần cải thiện: i) Vai trò người đứng đầu; ii) Cạnh tranh bình đẳng; iii) Tính năng động của UBND huyện, thành phố; iv) Chi phí thời gian; v) Tính minh bạch và tiếp cận thông tin và vi) Thiết chế pháp lý.

2. Khuyến nghị

Để tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực điều hành của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; trên cơ sở dữ liệu báo cáo, nhóm nghiên cứu khuyến nghị đối với UBND tỉnh Lai Châu như sau:

(1). UBND Lai Châu tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục nghiên cứu, tham mưu các chính sách hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt

động ngày càng hiệu quả; thực hiện các giải pháp về xây dựng chính quyền hành động, liêm chính, đề cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường trách nhiệm và đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức.

(2) Tiếp tục duy trì công bố công khai chỉ số DDCI năm 2021 và trong những năm tới nhằm mục đích tạo sức ép cạnh tranh liên tục và tạo cơ sở dữ liệu đo lường và giám sát chất lượng điều hành kinh tế của các sở, ban, ngành trong thời gian tới. Đặt mục tiêu toàn tỉnh ngay trong năm 2022 tất cả các chỉ số đều được cải thiện và vượt mức trung vị của tất cả các chỉ số thành phần so với năm 2021.

(3) UBND tỉnh Lai Châu đẩy mạnh thực hiện công tác thông tin truyền thông đến cộng đồng doanh nghiệp về tính hiệu lực, hiệu quả của bộ chỉ số DDCI để doanh nghiệp nắm bắt và đồng hành cùng chính quyền địa phương trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo tiền đề để thu hút đầu tư.

(4) UBND tỉnh Lai Châu yêu cầu có cam kết của người đứng đầu các cơ quan trong trách nhiệm cải thiện PCI/DDCI đối với từng lãnh đạo cấp Sở, Ban, Ngành và huyện, thành phố Lai Châu; đồng thời xây dựng kế hoạch chi tiết để duy trì, nâng cao các chỉ số có vị trí xếp hạng cao và cải thiện các vị trí xếp hạng thấp theo các biểu phân tích kèm theo ở phần phụ lục./.

Phụ lục 1

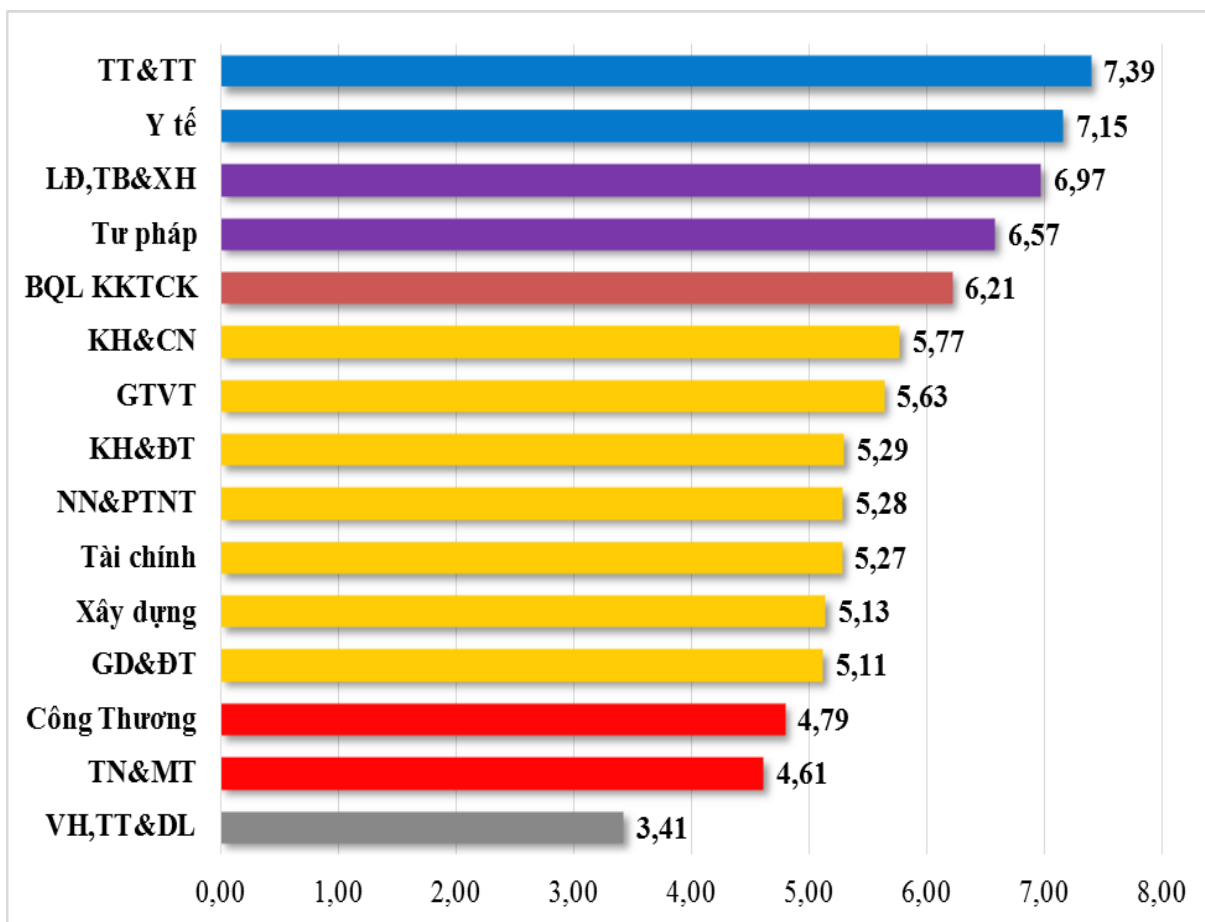
TỔNG HỢP ĐIỂM SỐ CỦA CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN DDCI CẤP SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH LAI CHÂU NĂM 2021

Sở, ban, ngành	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	Tính năng động của Sở, ban, ngành	Chi phí thời gian	Chi phí không chính thức	Cạnh tranh bình đẳng	Hỗ trợ doanh nghiệp	Thiết chế pháp lý	Vai trò người đứng đầu	Ứng dụng công nghệ thông tin	Điểm số DDCI 2021
BQL KKTCK	6,21	10,00	7,43	4,00	5,75	4,49	8,04	7,09	6,75	59,77
Công Thương	4,79	5,78	3,64	6,03	4,36	6,66	6,34	3,20	3,99	44,80
GTVT	5,63	6,78	5,32	5,47	3,86	7,34	5,97	3,55	5,78	49,71
GD&ĐT	5,11	4,92	6,02	6,79	2,18	7,78	6,07	3,04	5,69	47,60
KH&ĐT	5,29	5,50	5,74	6,67	5,42	7,34	6,21	5,32	7,02	54,52
KH&CN	5,77	2,68	5,89	6,84	5,11	9,15	7,91	6,53	8,78	58,64
LĐ, TB&XH	6,97	6,51	5,84	7,45	3,59	7,20	7,71	6,21	8,98	60,47
NN&PTNT	5,28	1,00	3,56	6,52	5,84	7,43	4,82	3,24	4,84	42,53
Tài chính	5,27	4,12	3,10	4,17	2,37	7,15	5,63	1,24	1,00	34,05
TN&MT	4,61	5,66	4,10	4,07	6,33	5,72	4,83	4,96	5,67	45,94
TT&TT	7,39	7,71	7,15	5,28	10,00	8,64	9,57	8,86	10,00	74,61
Tư pháp	6,57	4,92	6,99	5,80	8,17	8,06	7,62	6,19	5,48	59,81
VH, TT&DL	3,41	7,15	4,14	7,66	6,71	9,31	9,18	8,83	9,52	65,92
Xây dựng	5,13	2,68	3,44	6,73	5,41	5,41	6,18	3,78	5,98	44,72
Y tế	7,15	8,36	6,34	6,32	4,70	7,66	6,58	5,44	7,57	60,13
Trung vị	5,29	5,66	5,74	6,32	5,41	7,34	6,34	5,32	5,98	54,52

Phụ lục 2

XẾP HẠNG CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN DDCI CẤP SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH LAI CHÂU NĂM 2021

1. Chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”



Biểu đồ 1: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” cấp Sở, Ban, Ngành năm 2021

Điểm trung bình của chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” năm 2021, đạt 5,29 điểm. Điều này cho thấy, cộng đồng DN chưa hài lòng về sự minh bạch và tiếp cận thông tin khi tương tác với các Sở, Ban, Ngành.

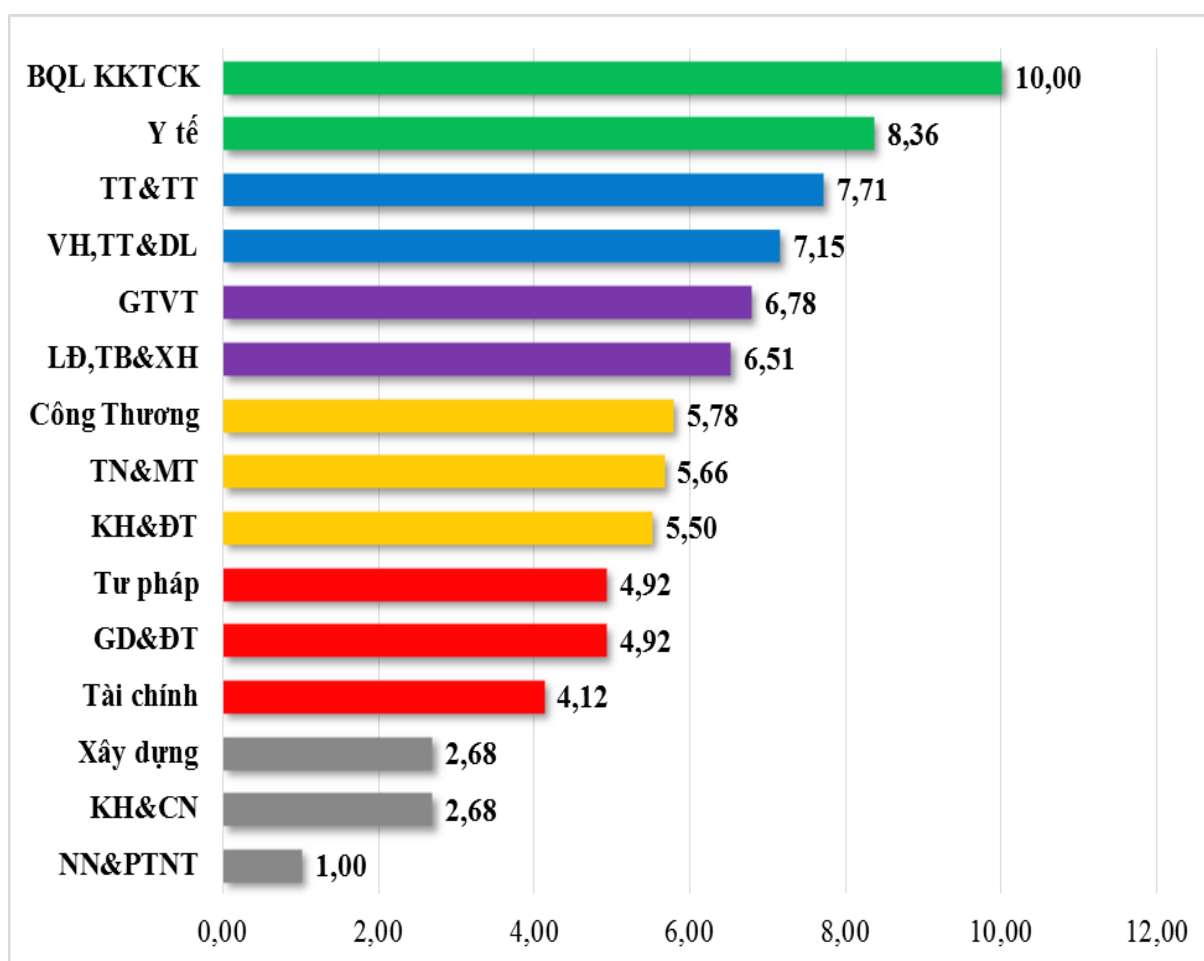
- Nhóm Tốt (2 cơ quan): Sở TT&TT và Sở Y tế.
- Nhóm Khá (2 cơ quan): Sở LĐ,TB&XH và Sở Tư pháp.
- Trung bình Khá: BQL KKTCK.
- Nhóm Trung bình (7 cơ quan): Sở KH&CN, Sở GTVT, Sở KH&ĐT, Sở NN&PTNT, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và Sở GD&ĐT.
- Nhóm Kém (2 cơ quan): Sở Công Thương và Sở TN&MT.
- Rất Kém: VH,TT&DL.

Khoảng cách điểm giữa cơ quan đứng đầu và cơ quan xếp cuối của chỉ số

“Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” DDCI năm 2021 là 3,98 điểm, mức chênh lệch tương đối cao.

Các chỉ tiêu liên quan đến việc công khai văn bản, chi phí, cán bộ hướng dẫn thực hiện TTHC được cộng đồng DN đánh giá cao. Tuy nhiên các chỉ tiêu liên quan đến công tác cập nhật thông tin, thủ tục trên website, công tác công khai lấy ý kiến đóng góp của DN trước khi ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến DN và sự bình đẳng trong tiếp cận thông tin của các sở, ban, ngành giữa các DN có mối quan hệ thân quen với các DN không có mối quan hệ thân quen không nhận sự đánh giá cao của cộng đồng DN.

2. Chỉ số thành phần “Tính năng động của sở, ban, ngành”



Biểu đồ 2: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Tính năng động của sở, ban, ngành” cấp Sở, Ban, Ngành năm 2021

BQL KKTCK, Sở Y tế là 2 cơ quan dẫn đầu xếp hạng chỉ số “Tính năng động của sở, ban, ngành” cấp Sở, Ban, Ngành năm 2021, điểm trung bình của chỉ số đạt 5,66 điểm.

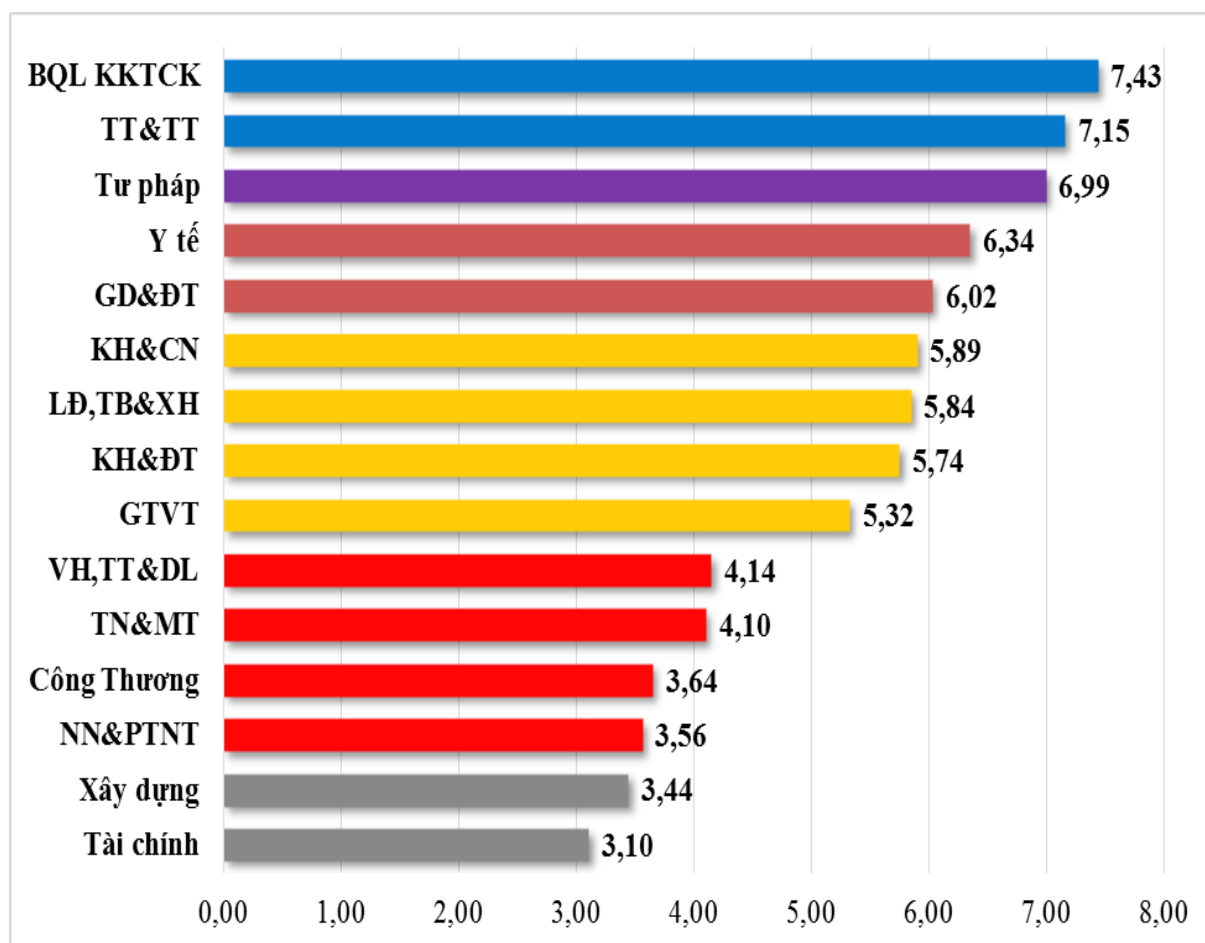
- Nhóm rất Tốt (2 cơ quan): BQL KKTCK và Sở Y tế.
- Nhóm Tốt (2 cơ quan): Sở TT&TT và Sở VH,TT&DL.
- Nhóm Khá (2 cơ quan): Sở GTVT và Sở LĐ,TB&XH.
- Nhóm Trung bình (3 cơ quan): Sở Công Thương, Sở TN&MT và Sở

KH&ĐT.

- Nhóm Kém (3 cơ quan): Sở Tư pháp, Sở GD&ĐT và Sở Tài chính.
- Nhóm rất Kém (3 cơ quan): Sở Xây dựng, Sở KH&CN và Sở NN&PTNT.

Cộng đồng DN đánh giá cao hầu hết các chỉ tiêu của chỉ số “Tính năng động của sở, ban, ngành”. Tuy nhiên chỉ tiêu “Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN” chưa đáp ứng được nhu cầu và sự kỳ vọng của DN đối với các sở, ban, ngành trong năm 2021.

3. Chỉ số thành phần “Chi phí thời gian”



Biểu đồ 3: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Chi phí thời gian” cấp Sở, Ban, Ngành năm 2021

BQL KKTCK và Sở TT&TT là 2 cơ quan dẫn đầu xếp hạng chỉ số “Chi phí thời gian” của cấp Sở, Ban, Ngành năm 2021, điểm trung bình của chỉ số đạt 5,74 điểm.

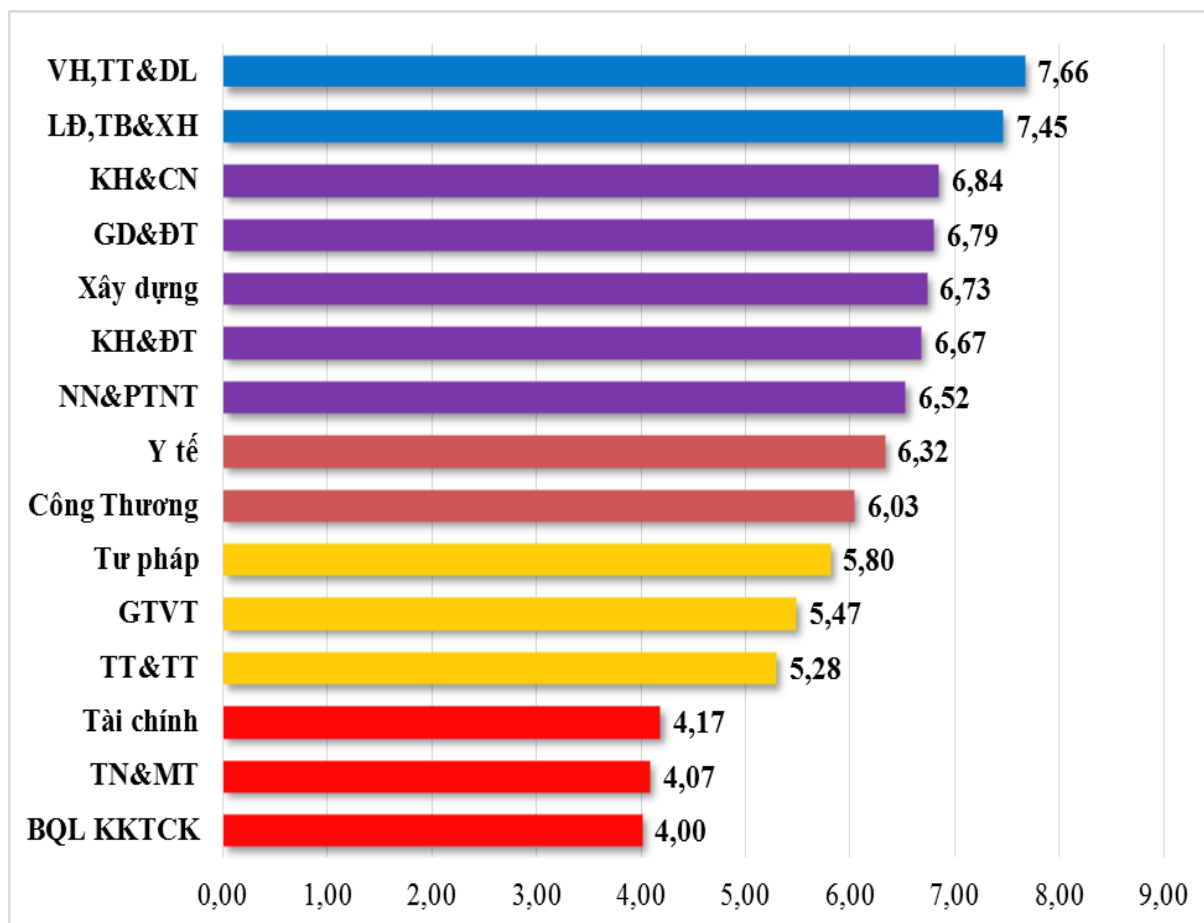
- Nhóm Tốt (2 cơ quan): BQL KKTCK và Sở TT&TT.
- Khá: Sở Tư pháp.
- Nhóm Trung bình khá (2 cơ quan): Sở Y tế và Sở GD&ĐT.
- Nhóm Trung bình (4 cơ quan): Sở KH&CN, Sở LĐ,TB&XH, Sở KH&ĐT và Sở GTVT.

- Nhóm Kém (4 cơ quan): Sở VH,TT&DL, Sở TN&MT, Sở Công Thương và Sở NN&PTNT.

- Nhóm rất Kém (2 cơ quan): Sở Xây dựng và Sở Tài chính.

Trong thời gian đến các cơ quan cần phải tăng cường hơn nữa việc giải quyết TTHC và hoạt động thanh tra, kiểm tra để cải thiện chỉ số thành phần này trong năm 2022.

4. Chỉ số thành phần “Chi phí không chính thức”



Biểu đồ 4: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Chi phí không chính thức” cấp Sở, Ban, Ngành năm 2021

Ghi nhận 2 cơ quan dẫn đầu là Sở VH,TT&DL và Sở LĐ,TB&XH có điểm trung bình đạt 7,56 điểm, 3 cơ quan xếp cuối là Sở Tài chính, Sở TN&MT và BQL KKTCK với mức điểm trung bình đạt 4,08 điểm, điểm trung bình của chỉ số đạt 6,32 điểm.

- Nhóm Tốt (2 cơ quan): Sở VH,TT&DL và Sở LĐ,TB&XH.

- Nhóm Khá (5 cơ quan): Sở KH&CN, Sở GD&ĐT, Sở Xây dựng, Sở KH&ĐT và Sở NN&PTNT.

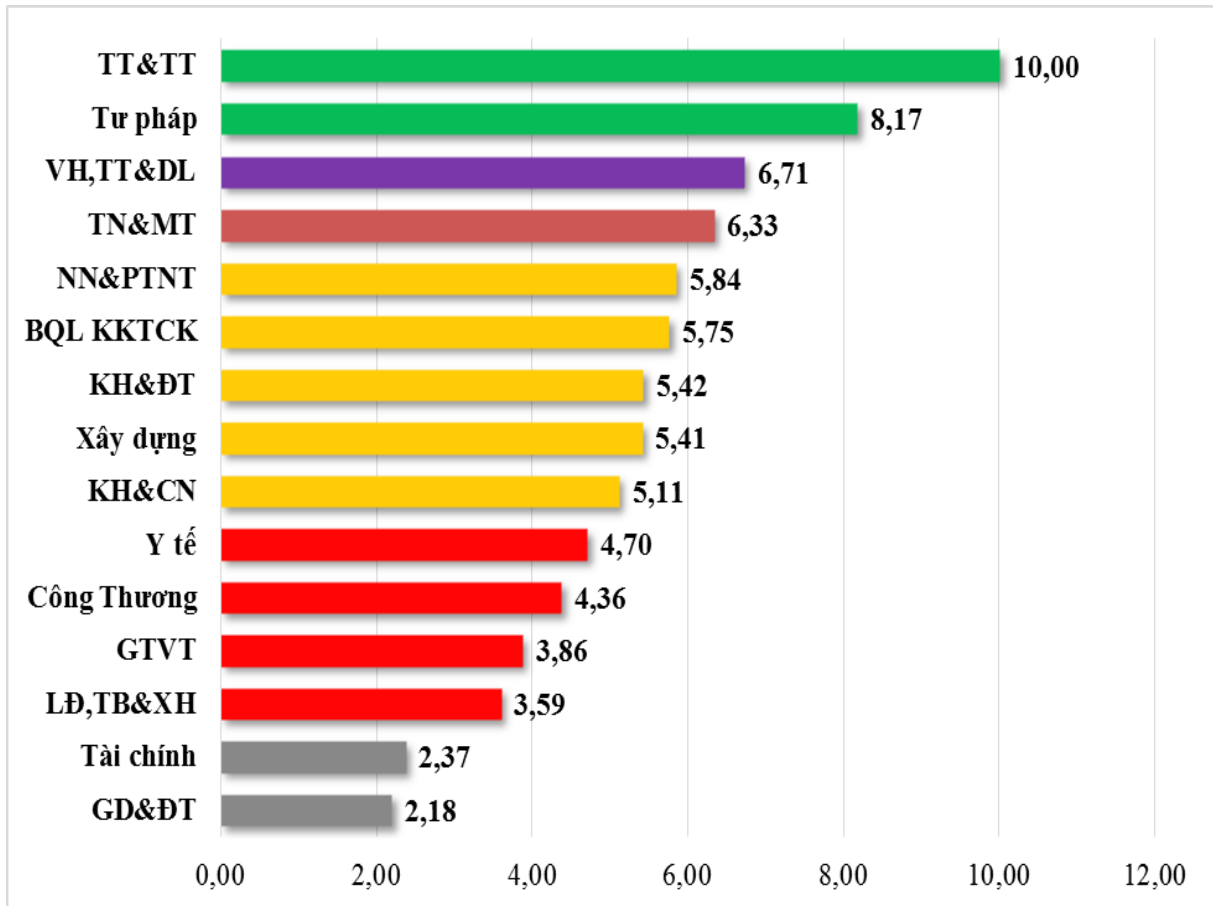
- Nhóm Trung bình khá (2 cơ quan): Sở Y tế và Sở Công thương.

- Nhóm Trung bình (3 cơ quan): Sở Tư pháp, Sở GTVT và Sở TT&TT.

- Nhóm Kém (3 cơ quan): Sở Tài chính, Sở TN&MT và BQL KKTCK.

Cộng đồng DN cho rằng hiện tượng chi trả chi phí không chính thức năm 2021 có xu hướng giảm hơn so với năm 2020, tuy nhiên vẫn còn xảy ra khi DN tương tác, giao dịch với các sở, ban, ngành. Các cơ quan có điểm số thấp hơn cần phải tích cực cải thiện để tạo điều thuận lợi cho cộng đồng DN hoạt động và phát triển.

5. Chỉ số thành phần “Cạnh tranh bình đẳng”



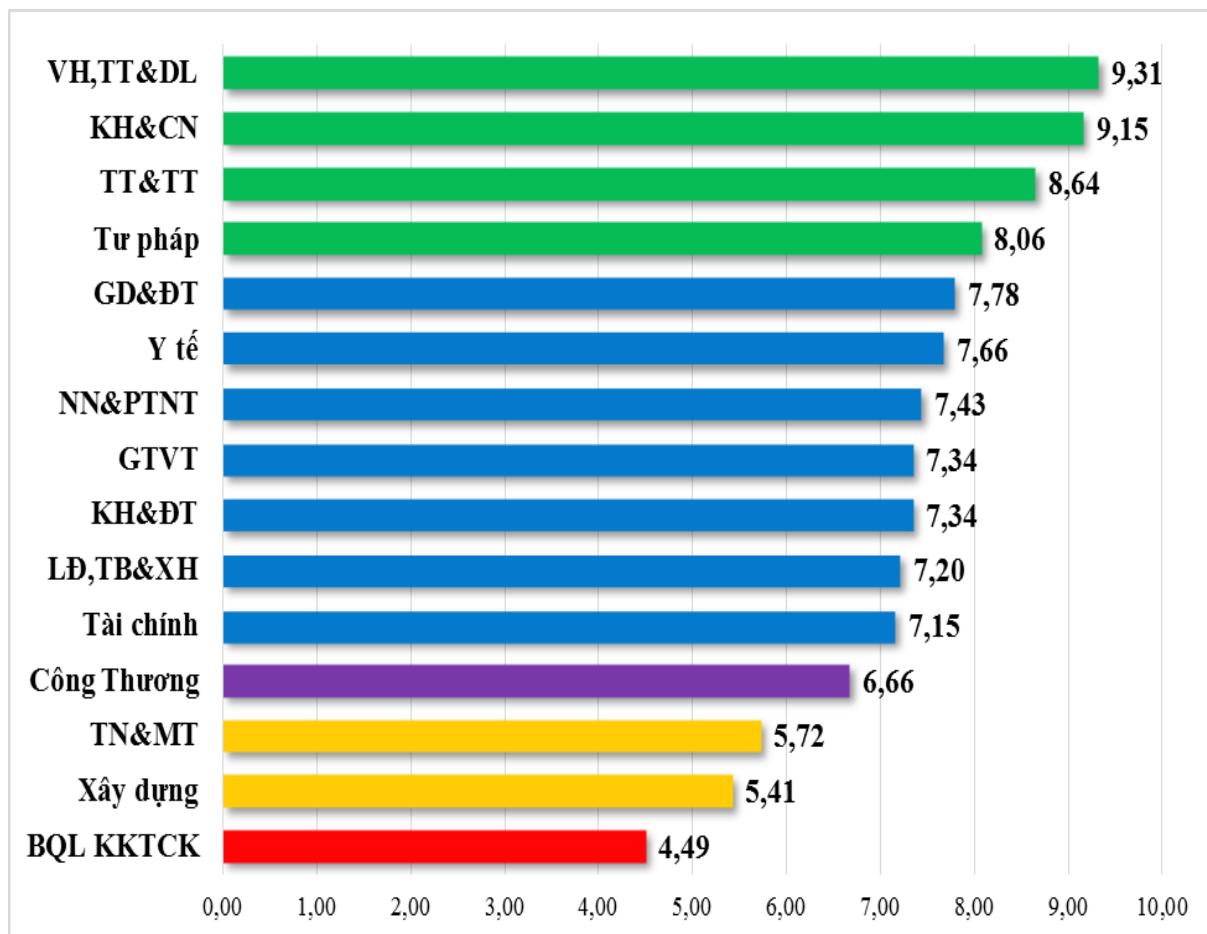
Biểu đồ 5: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng” cấp Sở, Ban, Ngành năm 2021

Chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng” ghi nhận 2 cơ quan dẫn đầu bao gồm Sở TT&TT và Sở Tư pháp với mức điểm trung bình 9,09 điểm, 2 cơ quan xếp cuối là Sở Tài chính và Sở GD&ĐT với mức điểm trung bình đạt 2,28 điểm, điểm trung bình của chỉ số đạt 5,41 điểm.

- Nhóm rất Tốt (2 cơ quan): Sở TT&TT và Sở Tư pháp.
- Khá: Sở VH,TT&DL.
- Trung bình khá: Sở NN&PTNT.
- Nhóm Trung bình (5 cơ quan): Sở NN&PTNT, BQL KKTCK, Sở KH&ĐT, Sở Xây dựng và Sở KH&CN.
- Nhóm Kém (4 cơ quan): Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở GTVT và Sở LĐ,TB&XH.
- Nhóm rất Kém (2 cơ quan): Sở Tài chính và Sở GD&ĐT.

Như vậy, sự bình đẳng trong công tác quản lý điều hành của sở, ban, ngành chưa được cộng đồng DN đánh giá cao, trong đó các chỉ tiêu: tiếp cận các chính sách ưu đãi, tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...) được đánh giá thấp. Trong thời gian tới các cơ quan cần tiếp tục cải thiện hơn nữa để góp phần cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh ngày càng tốt hơn.

6. Chỉ số thành phần “Hỗ trợ doanh nghiệp”



Biểu đồ 6: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Hỗ trợ doanh nghiệp” cấp Sở, Ban, Ngành năm 2021

Đại dịch Covid-19 kéo dài đã có ảnh hưởng, tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Vì vậy, việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh khắc phục khó khăn, đồng thời có những giải pháp ứng biến linh hoạt để tồn tại và phát triển đã được tỉnh Lai Châu đặc biệt quan tâm.

Chỉ số “Hỗ trợ doanh nghiệp” cấp Sở, Ban, Ngành năm 2021 có điểm trung bình là 7,34 điểm. Điểm chênh lệch giữa cơ quan xếp đầu và xếp cuối là 4,82 điểm.

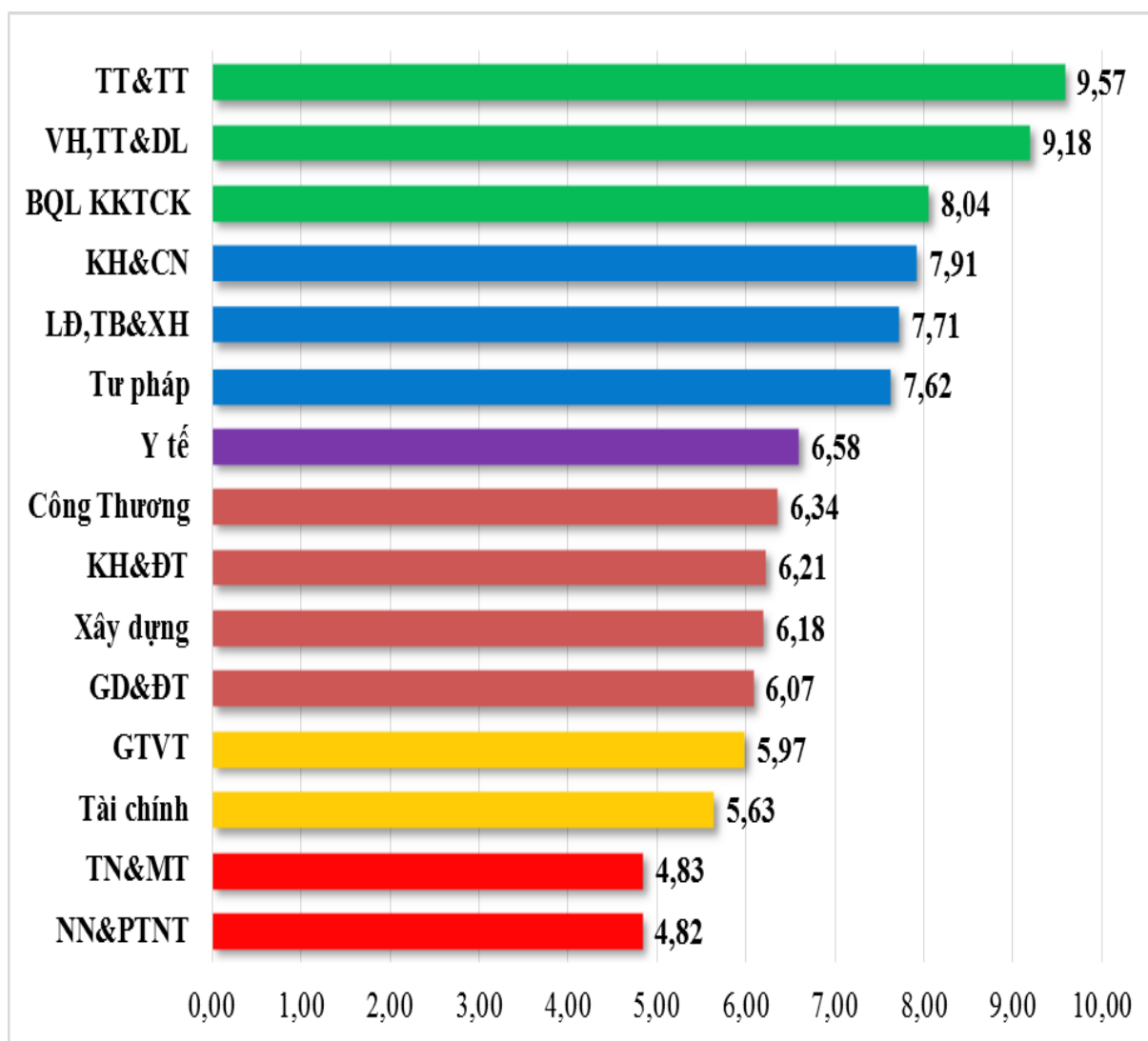
- Nhóm rất Tốt (4 cơ quan): Sở VH,TT&DL, Sở KH&CN, Sở TT&TT và Sở Tư pháp.

- Nhóm Tốt (7 cơ quan): Sở GD&ĐT, Sở Y tế, Sở NN&PTNT, Sở GTVT, Sở KH&ĐT, Sở LĐ,TB&XH và Sở Tài chính.

- Khá: Sở Công Thương.
- Nhóm Trung bình (2 cơ quan): Sở TN&MT và Sở Xây dựng.
- Kém: BQL KKTCK.

Như vậy, trong năm 2021 cộng đồng DN đánh giá cao công tác hỗ trợ của các sở, ban, ngành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của DN. Tuy chưa được sở, ban, ngành tổ chức thường xuyên các chương trình hỗ trợ nhưng khi được hỗ trợ cộng đồng DN đánh giá khá cao về tính hiệu quả và tính thiết thực của các chương trình hỗ trợ.

7. Chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý”



Biểu đồ 7: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Thiết chế pháp lý” cấp Sở, Ban, Ngành năm 2021

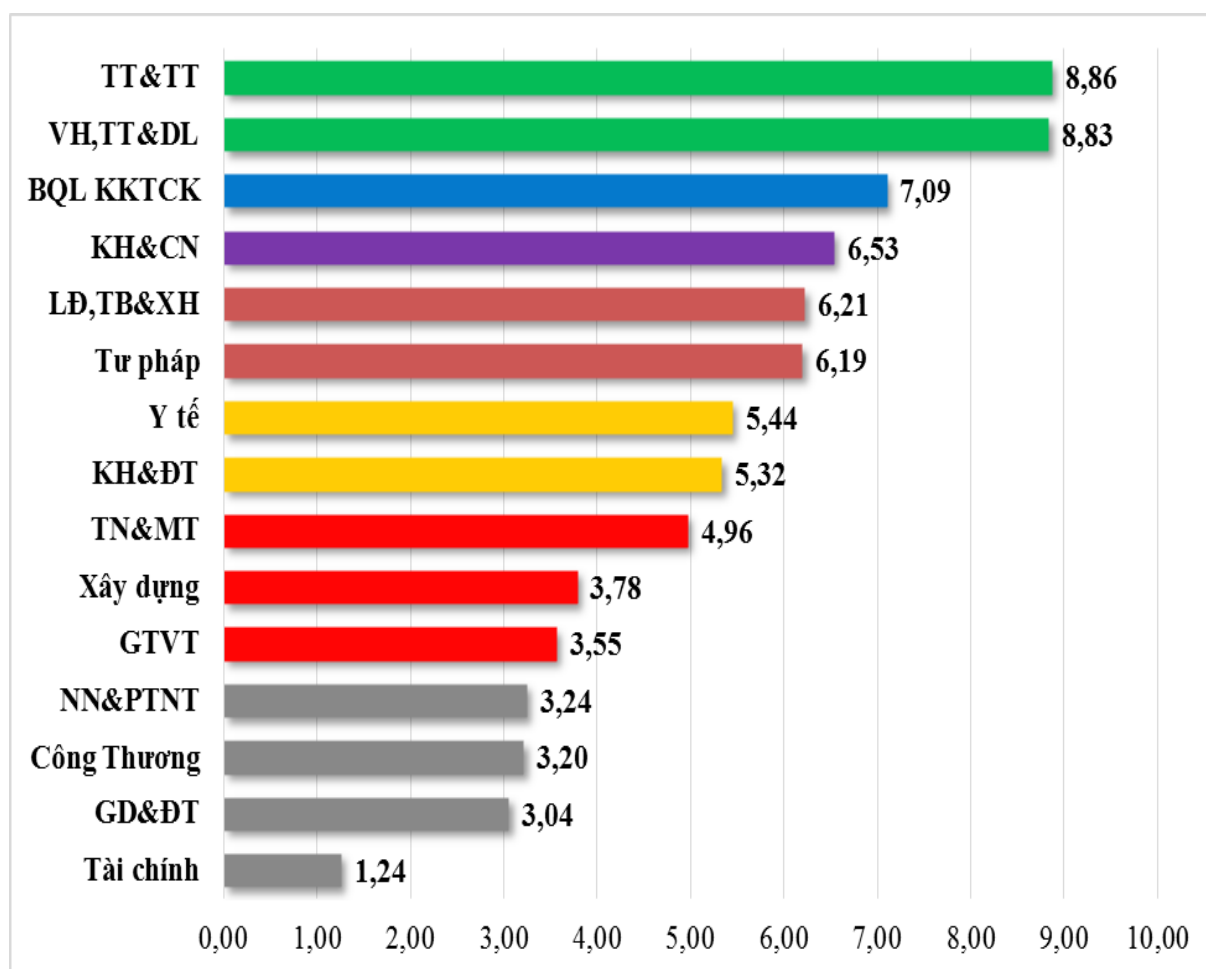
Chỉ số “Thiết chế pháp lý” cấp Sở, Ban, Ngành năm 2021 có điểm trung bình là 6,34 điểm. 3 cơ quan này dẫn đầu bảng xếp hạng với điểm trung bình đạt 8,93 điểm và 3 cơ quan xếp cuối điểm trung bình đạt 5,09 điểm.

- Nhóm rất Tốt (3 cơ quan): Sở TT&TT, Sở VH,TT&DL và BQL KKTCK.

- Nhóm Tốt (3 cơ quan): Sở KH&CN, Sở LĐ,TB&XH và Sở Tư pháp.
- Khá: Sở Y tế.
- Nhóm Trung bình khá (4 cơ quan): Sở Công Thương, Sở KH&ĐT, Sở Xây dựng và Sở GD&ĐT.
- Nhóm Trung bình (2 cơ quan): Sở GTVT và Sở Tài chính.
- Nhóm Kém (2 cơ quan): Sở TT&MT và Sở NN&PTNT.

Đa số các chỉ tiêu của chỉ số “Thiết chế pháp lý” được cộng đồng DN đánh giá cao, tuy nhiên chỉ tiêu: “Văn bản pháp luật được SBN điều chỉnh phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN” và “Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN” chưa nhận được sự đánh giá cao của cộng đồng DN.

8. Chỉ số thành phần “Vai trò người đứng đầu”



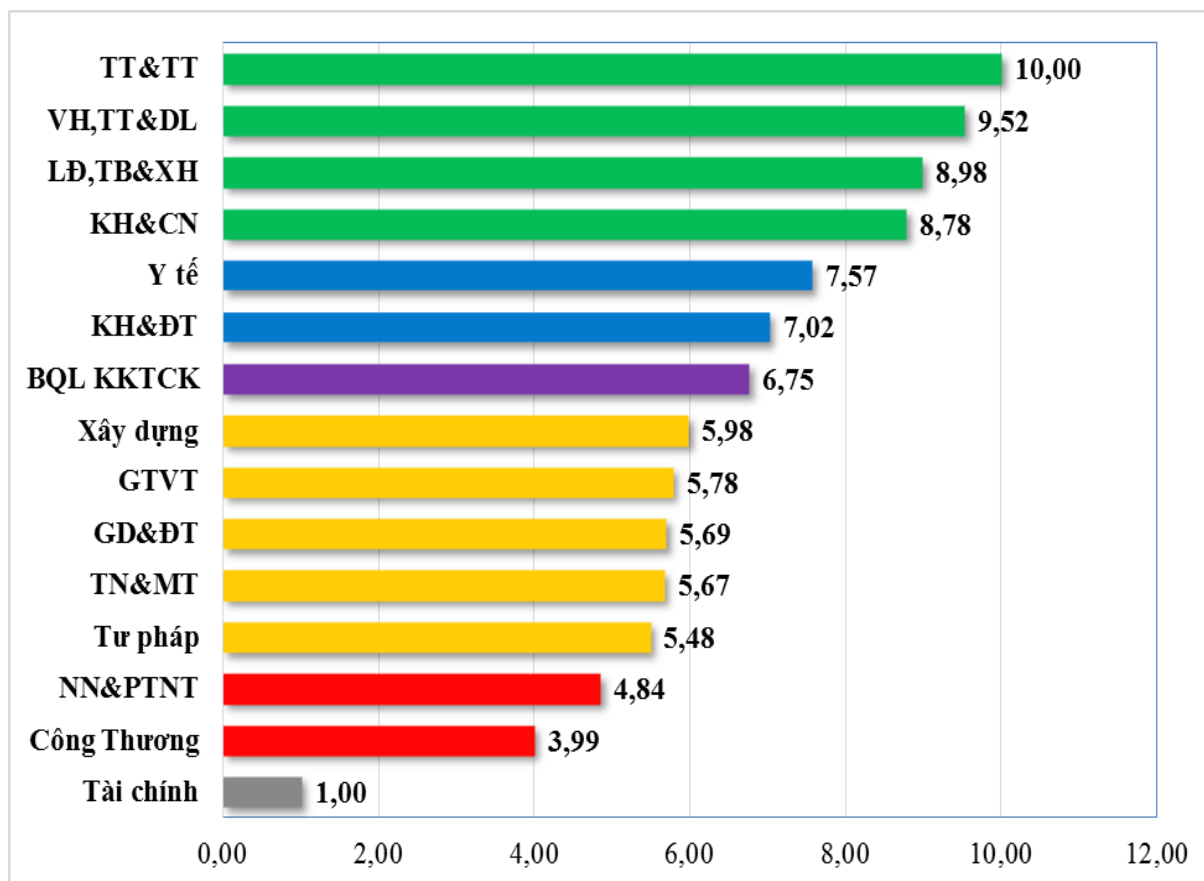
Biểu đồ 8: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Vai trò người đứng đầu” cấp Sở, Ban, Ngành năm 2021

Năm 2021, cộng đồng DN ghi nhận cao vai trò lãnh đạo của Sở TT&TT và Sở VH,TT&DL, điểm trung bình của 2 cơ quan này ở mức 8,84 điểm. Ngược lại, 4 cơ quan chưa được cộng đồng DN đánh giá cao là Sở NN&PTNT, Sở Công Thương, Sở GD&ĐT và Sở Tài chính. Khoảng cách điểm giữa cơ quan đứng đầu và cuối chênh lệch khá cao 7,62 điểm.

- Nhóm rất Tốt (2 cơ quan): Sở TT&TT và Sở VH,TT&DL.
- Tốt: BQL KKTCK.
- Khá: Sở KH&CN.
- Nhóm Trung bình khá gồm 2 cơ quan: Sở LĐ,TB&XH và Sở Tư pháp.
- Nhóm Trung bình (2 cơ quan): Sở Y tế và Sở KH&ĐT.
- Nhóm Kém (3 cơ quan): Sở TN&MT, Sở Xây dựng và Sở GTVT.
- Nhóm rất Kém (4 cơ quan): Sở NN&PTNT, Sở Công Thương, Sở GD&ĐT và Sở Tài chính.

4/6 chỉ tiêu của chỉ số “Vai trò người đứng đầu” được cộng đồng DN đánh giá cao, 2 chỉ tiêu mà cộng đồng DN kỳ vọng người đứng đầu các sở, ban, ngành quan tâm hơn trong thời gian tới là: Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN và giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại.

9. Chỉ số thành phần “Ứng dụng công nghệ thông tin”



Biểu đồ 9: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Ứng dụng công nghệ thông tin” cấp Sở, Ban, Ngành năm 2021

Chỉ số này lần đầu tiên được đưa vào để đánh giá và chưa nhận được sự đánh giá cao từ cộng đồng DN với 5,98 điểm. Khoảng cách điểm giữa cơ quan đứng đầu và cuối chệnh lệch khá cao 9,0 điểm.

- Nhóm rất Tốt (4 cơ quan): Sở TT&TT, Sở VH,TT&DL, Sở LĐ,TB&XH

và Sở KH&CN.

- Nhóm Tốt (2 cơ quan): Sở Y tế và Sở KH&ĐT.

- Khá: BQL KKTCK.

- Nhóm Trung bình (5 cơ quan): Sở Xây dựng, Sở GTVT, Sở GD&ĐT, Sở TN&MT và Sở Tư pháp.

- Nhóm Kém (2 cơ quan): Sở NN&PTNT và Sở Công Thương.

- Rất Kém: Sở Tài chính.

Cộng đồng DN mong muốn trong thời gian tới website của các sở, ban, ngành cập nhật thường xuyên hơn các thông tin liên quan tới hoạt động của DN và website có dịch vụ hỏi, đáp/hỗ trợ trực tuyến.

Phụ lục 3

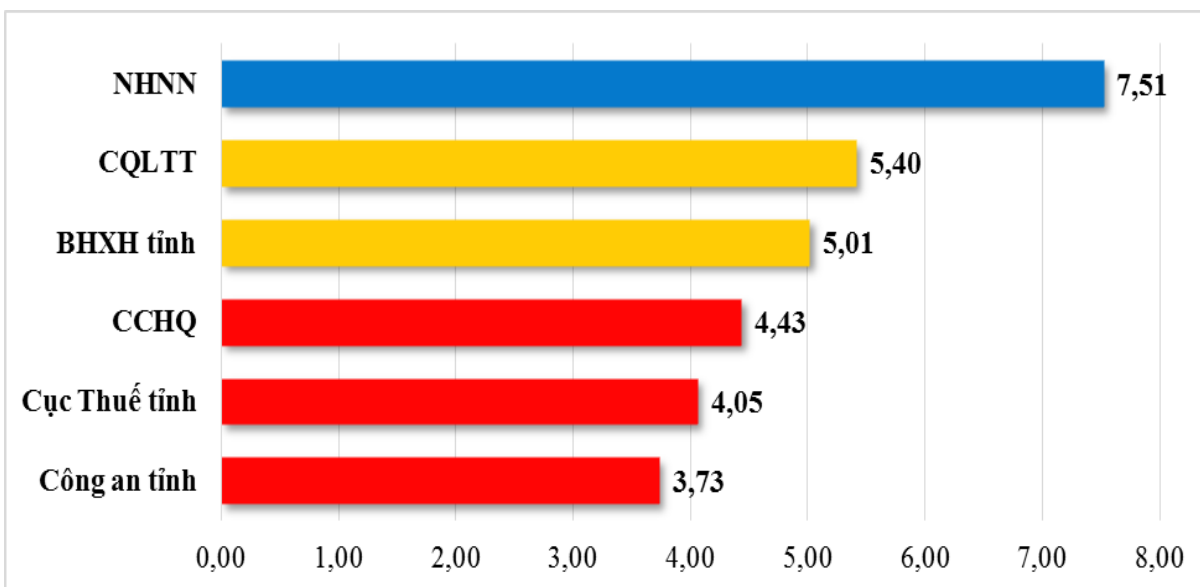
TỔNG HỢP ĐIỂM SỐ CỦA CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN DDCI CẤP SỞ, BAN, NGÀNH – CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU NĂM 2021

Sở, ban, ngành	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	Tính năng động của Sở, ban, ngành	Chi phí thời gian	Chi phí không chính thức	Cạnh tranh bình đẳng	Hỗ trợ doanh nghiệp	Thiết chế pháp lý	Vai trò người đứng đầu	Ứng dụng công nghệ thông tin	Điểm số DDCI 2021
Cục Thuế tỉnh	4,05	6,63	2,69	5,59	4,90	5,15	4,91	5,49	4,07	43,48
BHXH tỉnh	5,01	10,00	5,80	7,42	1,00	5,86	6,22	6,40	5,32	53,03
Công an tỉnh	3,73	7,23	4,13	4,96	5,84	4,21	6,41	5,80	3,38	45,69
NHNN	7,51	8,94	5,09	6,49	10,00	3,63	9,10	10,00	10,00	70,77
CCHQ	4,43	1,00	6,40	4,00	3,65	8,09	3,70	1,30	1,11	33,69
CQLTT	5,40	3,69	4,10	5,83	5,80	1,73	7,16	4,39	7,38	45,49
Trung vị	4,72	6,93	4,61	5,71	5,35	4,68	6,32	5,64	4,70	45,59

Phụ lục 4

XẾP HẠNG CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN DDCI CẤP SỞ, BAN, NGÀNH – CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU NĂM 2021

1. Chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”



Biểu đồ 1: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021

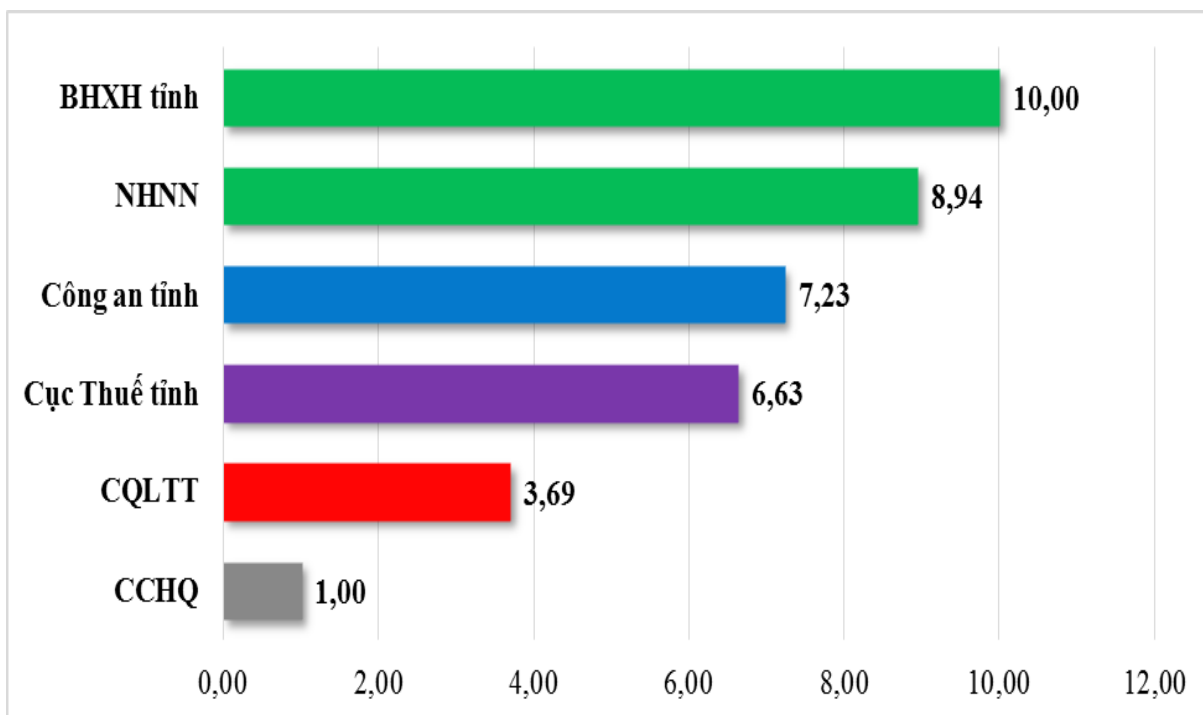
Điểm trung bình của chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” năm 2021 đạt 4,72 điểm. Điều này cho thấy, cộng đồng DN chưa hài lòng về sự minh bạch và tiếp cận thông tin khi tương tác với các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tốt: NHNN.
- Nhóm Trung bình (2 cơ quan): CQLTT và BHXH.
- Nhóm Kém (3 cơ quan): CCHQ, Cục Thuế tỉnh và Công an tỉnh.

Khoảng cách điểm giữa cơ quan đứng đầu và cơ quan xếp cuối của chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” DDCI năm 2021 là 3,78 điểm, mức chênh lệch tương đối cao.

Các chỉ tiêu liên quan đến việc công khai văn bản, chi phí, cán bộ hướng dẫn thực hiện TTHC được cộng đồng DN đánh giá cao. Tuy nhiên các chỉ tiêu liên quan đến công tác công khai lấy ý kiến đóng góp của DN trước khi ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến DN và sự bình đẳng trong tiếp cận thông tin của các cơ quan giữa các DN có mối quan hệ thân quen với các DN không có mối quan hệ thân quen không nhận sự đánh giá cao của cộng đồng DN.

2. Chỉ số thành phần “Tính năng động của sở, ban, ngành”



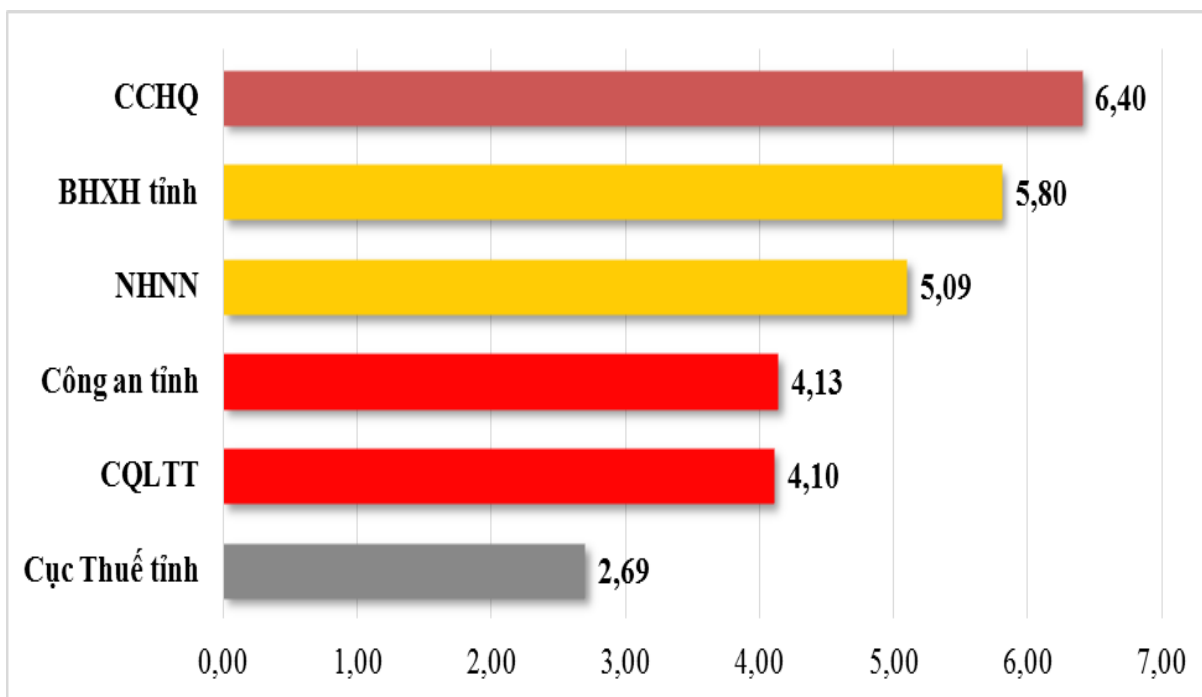
Biểu đồ 2: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Tính năng động của sở, ban, ngành” các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021

BHXH và NHNN là 2 cơ quan dẫn đầu xếp hạng chỉ số “Tính năng động của sở, ban, ngành” các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021, điểm trung bình của chỉ số đạt 6,93 điểm.

- Nhóm rất Tốt (2 cơ quan): BHXH và NHNN.
- Tốt: Công an tỉnh.
- Khá: Cục Thuế tỉnh.
- Kém: CQLTT.
- Rất Kém: CCHQ.

Hầu hết các chỉ tiêu nhận được đánh giá tích cực của cộng đồng DN, tuy nhiên DN mong muốn các cơ quan Trung ương tích cực hơn nữa trong việc sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN và thường xuyên tổ chức các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc của DN.

3. Chỉ số thành phần “Chi phí thời gian”

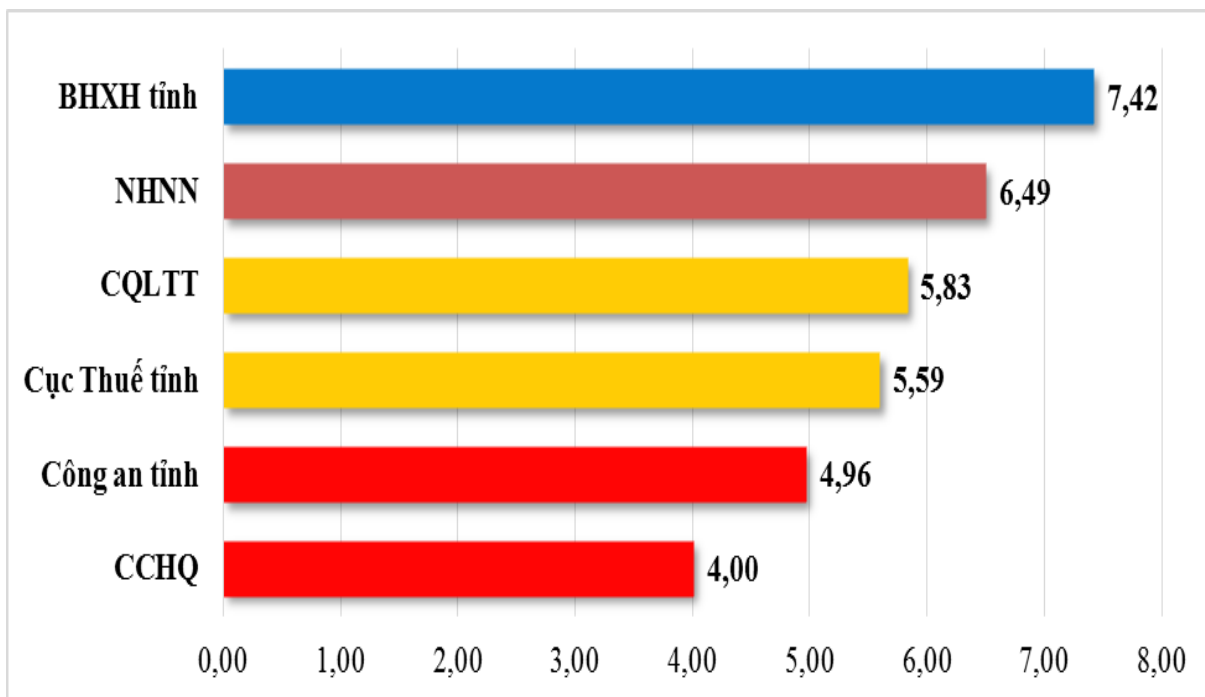


Biểu đồ 3: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Chi phí thời gian” các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021

CCHQ và BHXH là 2 cơ quan dẫn đầu xếp hạng chỉ số “Chi phí thời gian” của cấp Sở, Ban, Ngành - các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021, điểm trung bình của chỉ số đạt 4,61 điểm.

- Trung bình Khá: CCHQ.
- Nhóm Trung bình (2 cơ quan): BHXH và NHNN.
- Nhóm Kém (2 cơ quan): Công an tỉnh và CQLTT.
- Rất Kém: Cục Thuế tỉnh.

4. Chỉ số thành phần “Chi phí không chính thức”



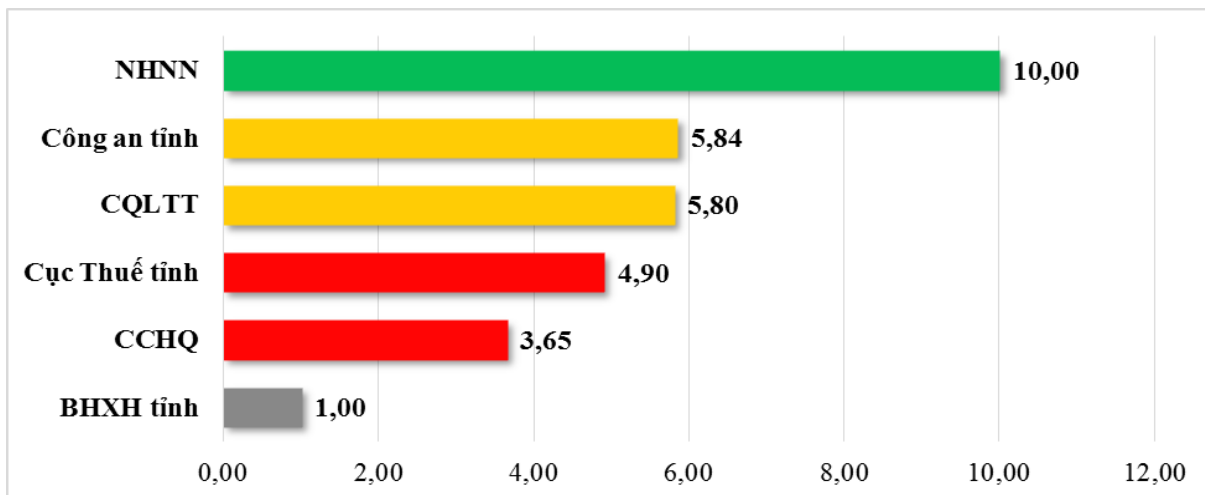
Biểu đồ 4: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Chi phí không chính thức” các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021

Ghi nhận 2 cơ quan dẫn đầu là BHXH và NHNN có điểm trung bình đạt 6,95 điểm, 2 cơ quan xếp cuối là Công an tỉnh và CCHQ với mức điểm trung bình đạt 4,48 điểm, điểm trung bình của chỉ số đạt 5,71 điểm.

- Tốt: BHXH.
- Trung bình khá: NHNN.
- Nhóm Trung bình (2 cơ quan): CQLTT và Cục Thuế tỉnh.
- Nhóm Kém (2 cơ quan): Công an tỉnh và CCHQ.

Cộng đồng DN cho rằng hiện tượng chi trả chi phí không chính thức năm 2021 có xu hướng giảm hơn so với năm 2020 tuy nhiên vẫn còn xảy ra khi DN tương tác, giao dịch với các cơ quan. Các cơ quan có điểm số thấp hơn cần phải tích cực cải thiện để tạo điều thuận lợi cho cộng đồng DN hoạt động và phát triển.

5. Chỉ số thành phần “Cạnh tranh bình đẳng”



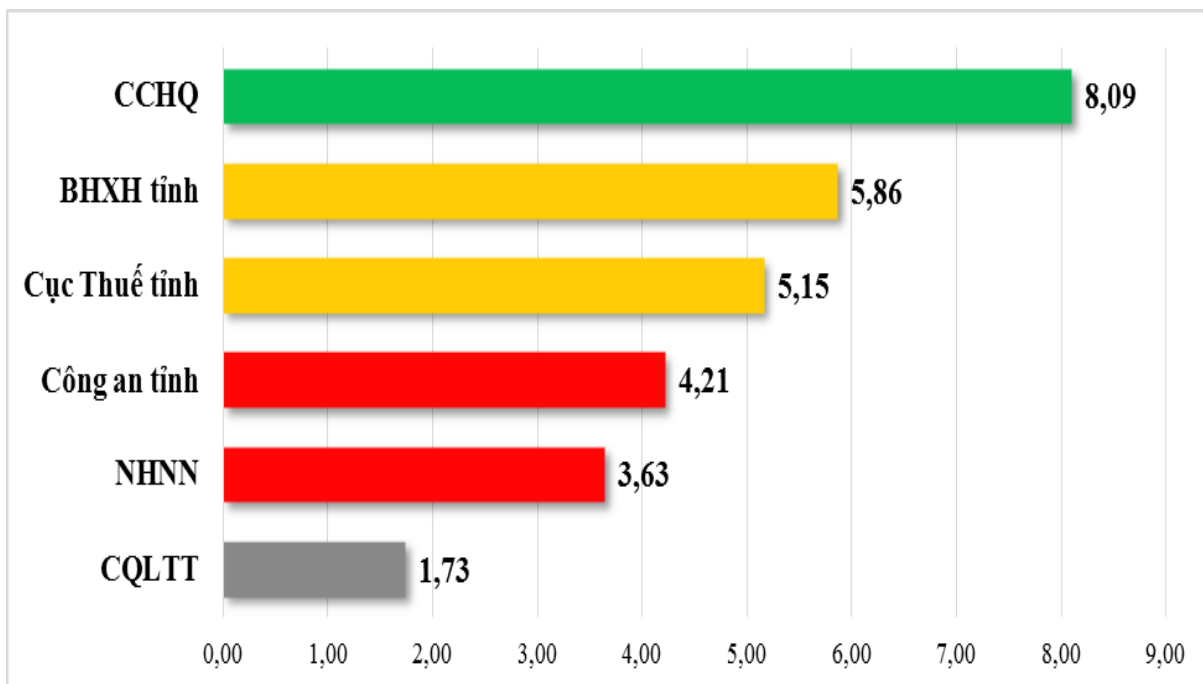
Biểu đồ 5: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng” các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021

Chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng” ghi nhận NHNN dẫn đầu với 10,0 điểm, BHXH xếp cuối với 1,0 điểm, điểm trung bình của chỉ số đạt 5,35 điểm.

- Rất Tốt: NHNN.
- Nhóm Trung bình (2 cơ quan): Công an tỉnh và CQLTT.
- Nhóm Kém (2 cơ quan): Cục Thuế tỉnh và CCHQ.
- Rất Kém: BHXH.

Như vậy, sự bình đẳng trong công tác quản lý điều hành của các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu chưa được cộng đồng DN đánh giá cao nhất là ở các chỉ tiêu: tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn, tiếp cận các chính sách ưu đãi.

6. Chỉ số thành phần “Hỗ trợ doanh nghiệp”



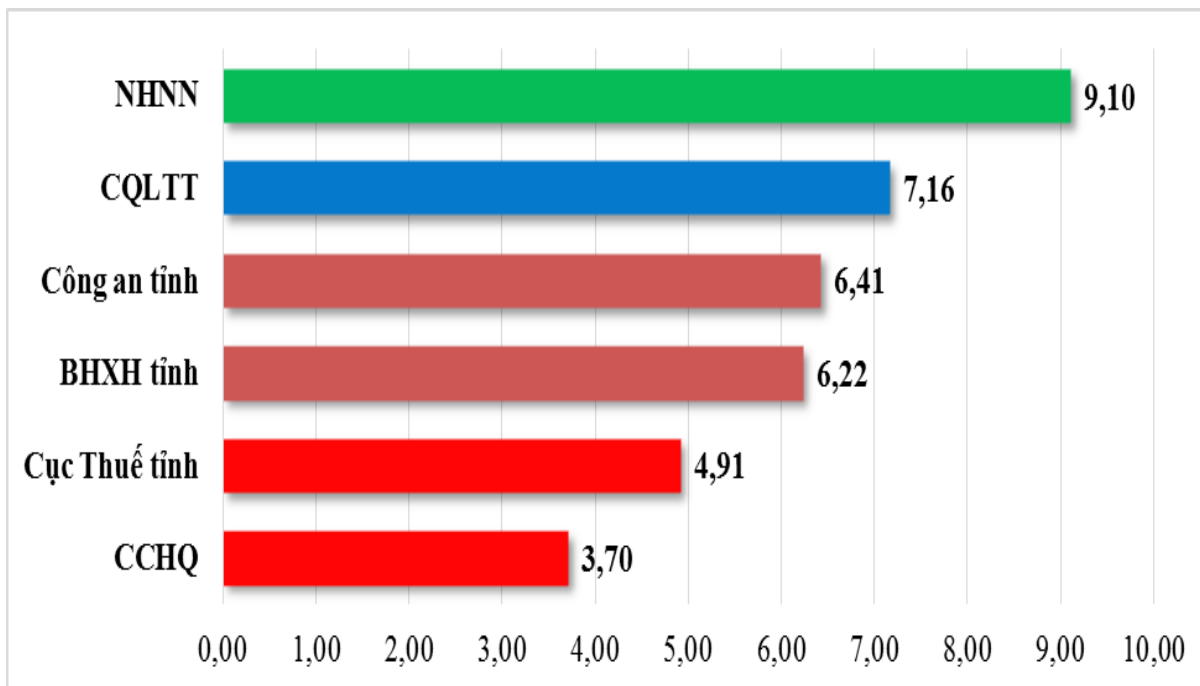
Biểu đồ 6: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Hỗ trợ doanh nghiệp” các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021

Chỉ số “Hỗ trợ doanh nghiệp” các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu có điểm trung bình là 4,68 điểm. Trong đó, cơ quan xếp đầu là CCHQ đạt 8,09 điểm, cơ quan xếp cuối là CQLTT đạt 1,73 điểm. Điểm chênh lệch giữa cơ quan xếp đầu và xếp cuối là 6,36 điểm.

- Rất Tốt: CCHQ.
- Nhóm Trung bình (2 cơ quan): BHXH và Cục Thuế tỉnh.
- Nhóm Kém (2 cơ quan): Công an tỉnh và NHNN.
- Kém: CQLTT.

Cộng đồng DN đánh giá khá cao về tính hiệu quả và tính thiết thực của các chương trình hỗ trợ nhưng về mức độ tổ chức cần phải thường xuyên và rộng rãi hơn cho các đối tượng DN. Trong đó NHNN và CQLTT cần có sự hỗ trợ tốt hơn nữa đối với cộng đồng DN.

7. Chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý”



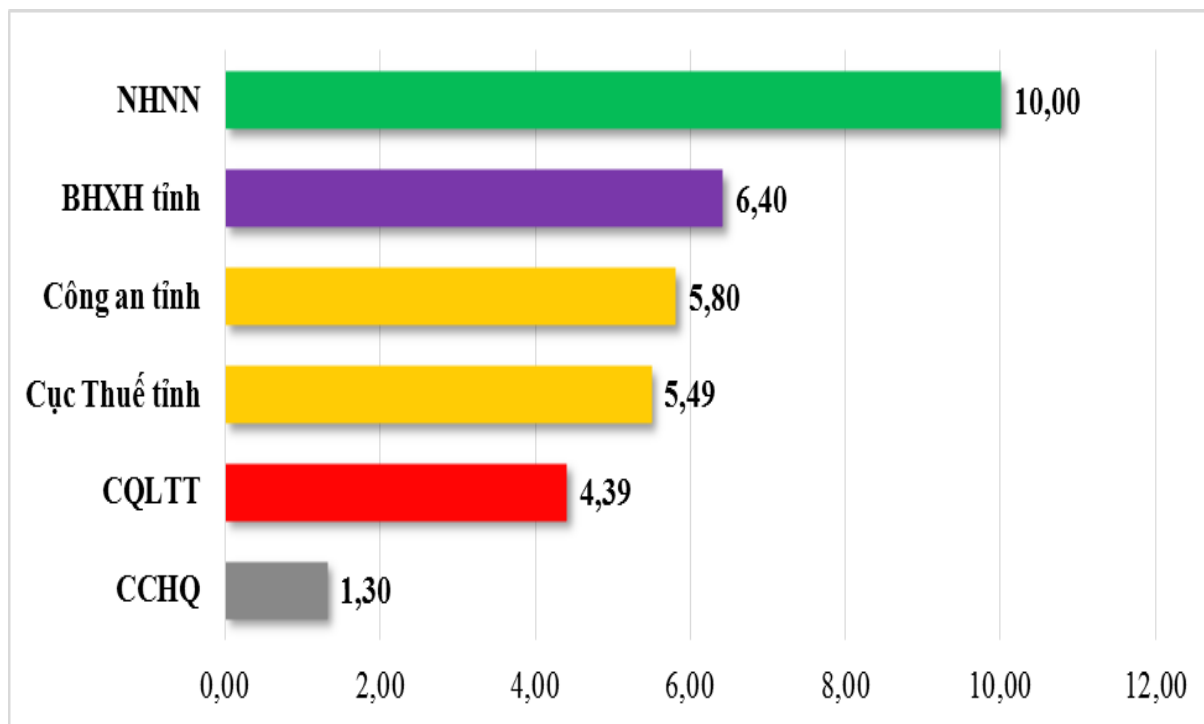
Biểu đồ 7: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Thiết chế pháp lý” các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021

Chỉ số “Thiết chế pháp lý” các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021 ghi nhận 2 cơ quan đứng đầu là NHNN và CQLTT, 2 cơ quan xếp cuối là Cục Thuế tỉnh và CCHQ, điểm trung bình của chỉ số là 6,32 điểm.

- Rất Tốt: NHNN.
- Tốt: CQLTT.
- Nhóm trung bình Khá (2 cơ quan): Công an tỉnh và BHXH.
- Nhóm Kém (2 cơ quan): Cục Thuế tỉnh và CCHQ.

Đa số các chỉ tiêu của chỉ số “Thiết chế pháp lý” được cộng đồng DN đánh giá cao, tuy nhiên chỉ tiêu: “Thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN” và “Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN” chưa nhận được sự đánh giá cao của cộng đồng DN.

8. Chỉ số thành phần “Vai trò người đứng đầu”



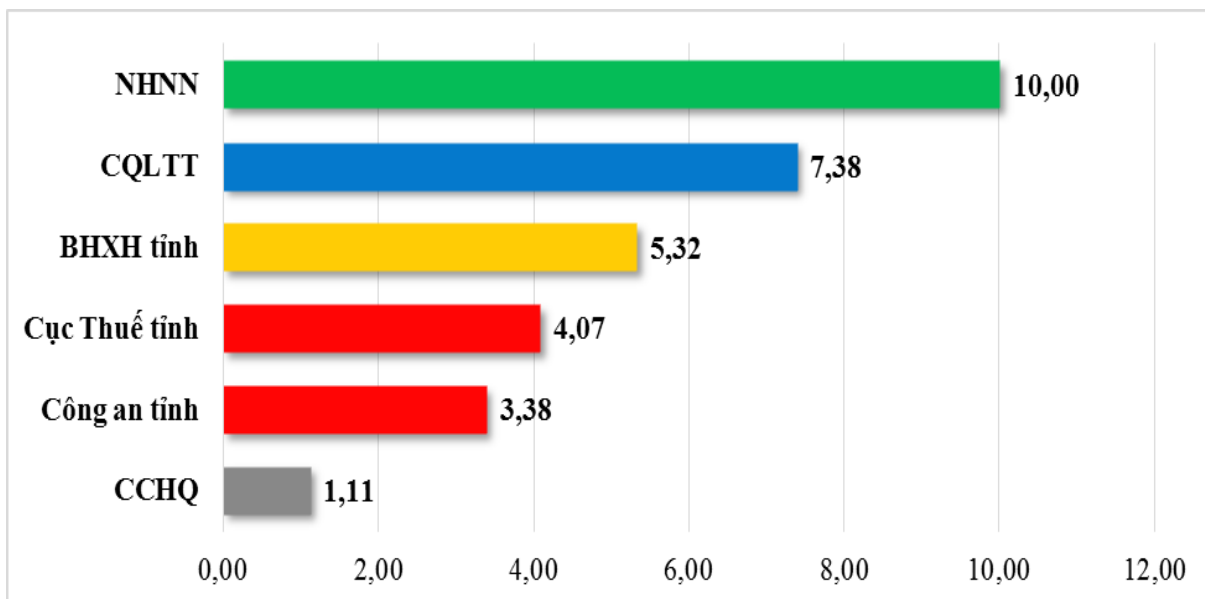
Biểu đồ 8: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Vai trò người đứng đầu” các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021

Năm 2021, cộng đồng DN ghi nhận cao vai trò lãnh đạo của NHNN ở mức 10,0 điểm. Ngược lại, CCHQ chưa được cộng đồng DN đánh giá cao với mức 1,3 điểm. Khoảng cách điểm giữa cơ quan đứng đầu và cuối chênh lệch khá cao 8,7 điểm.

- Rất Tốt: NHNN.
- Trung bình Khá: BHXH.
- Nhóm Trung bình (2 cơ quan): Công an tỉnh và Cục Thuế tỉnh.
- Kém: CQLTT.
- Rất Kém: CCHQ.

4/6 chỉ tiêu của chỉ số “Vai trò người đứng đầu” được cộng đồng DN đánh giá cao, 3 chỉ tiêu mà cộng đồng DN kỳ vọng người đứng đầu các cơ quan tâm hơn trong thời gian tới là: Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN; Giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại; Giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi những thiếu, gây khó khăn được DN phản ánh.

9. Chỉ số thành phần “Ứng dụng công nghệ thông tin”



Biểu đồ 9: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Ứng dụng công nghệ thông tin” các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021

Chỉ số này lần đầu tiên được đưa vào để đánh giá và chưa nhận được sự đánh giá cao từ cộng đồng DN với 4,7 điểm. Khoảng cách điểm giữa cơ quan đứng đầu và cuối chênh lệch khá cao 8,89 điểm.

- Rất Tốt: NHNN.
- Tốt: CQLTT.
- Trung bình: BHXH.
- Nhóm Kém (2 cơ quan): Cục Thuế tỉnh và Công an tỉnh.
- Rất Kém: CCHQ.

4/5 chỉ tiêu chỉ số “Ứng dụng công nghệ thông tin” được cộng đồng DN đánh giá cao, trong thời gian cộng đồng DN mong muốn website có dịch vụ hỏi, đáp/hỗ trợ trực tuyến.

Phụ lục 5

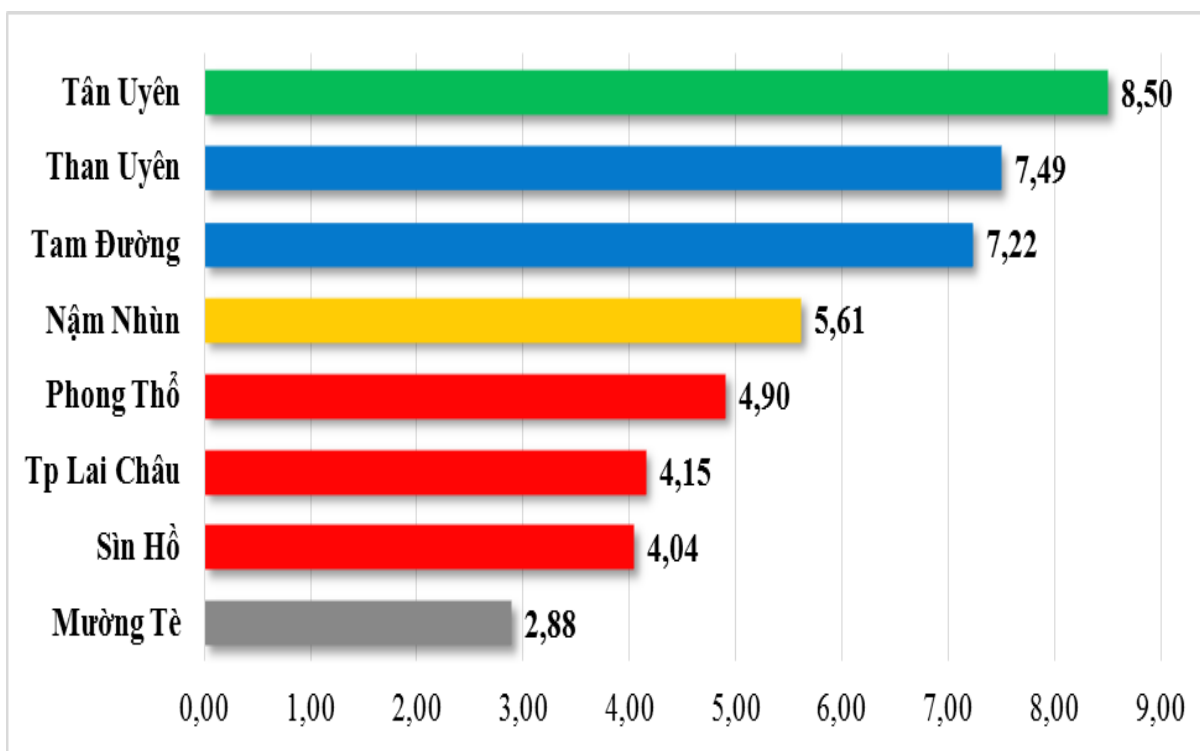
TỔNG HỢP ĐIỂM SỐ CỦA CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN DDCI CẤP ĐỊA PHƯƠNG TỈNH LAI CHÂU NĂM 2021

Địa phương	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	Tính năng động của địa phương	Chi phí thời gian	Chi phí không chính thức	Cạnh tranh bình đẳng	Hỗ trợ doanh nghiệp	Thiết chế pháp lý	Vai trò người đứng đầu	Ứng dụng công nghệ thông tin	Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất	Điểm số DDCI 2021
Tp Lai Châu	4,15	4,84	2,82	4,68	4,37	8,11	5,32	4,11	9,28	1,00	48,69
Mường Tè	2,88	4,87	3,59	5,54	1,65	8,13	6,71	3,61	8,98	3,08	49,04
Nậm Nhùn	5,61	1,37	4,02	8,24	4,37	1,17	4,20	3,35	6,26	6,67	45,26
Phong Thổ	4,90	7,21	3,05	2,45	1,39	7,85	6,57	5,99	9,07	4,49	52,95
Sìn Hồ	4,04	4,53	5,75	8,31	10,00	6,84	4,43	3,77	6,82	5,97	60,46
Tam Đường	7,22	9,51	8,20	10,00	10,00	8,48	8,20	10,00	1,61	10,00	83,23
Tân Uyên	8,50	8,60	8,63	6,43	4,02	7,43	6,72	8,15	9,10	9,12	76,70
Than Uyên	7,49	3,71	6,05	6,42	5,15	5,97	2,80	1,40	9,58	7,73	56,30
Trung vị	5,25	4,85	4,88	6,42	4,37	7,64	5,95	3,94	9,03	6,32	54,62

Phụ lục 6

XẾP HẠNG CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN DDCI CẤP ĐỊA PHƯƠNG TỈNH LAI CHÂU NĂM 2021

1. Chỉ số thành phần “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin”



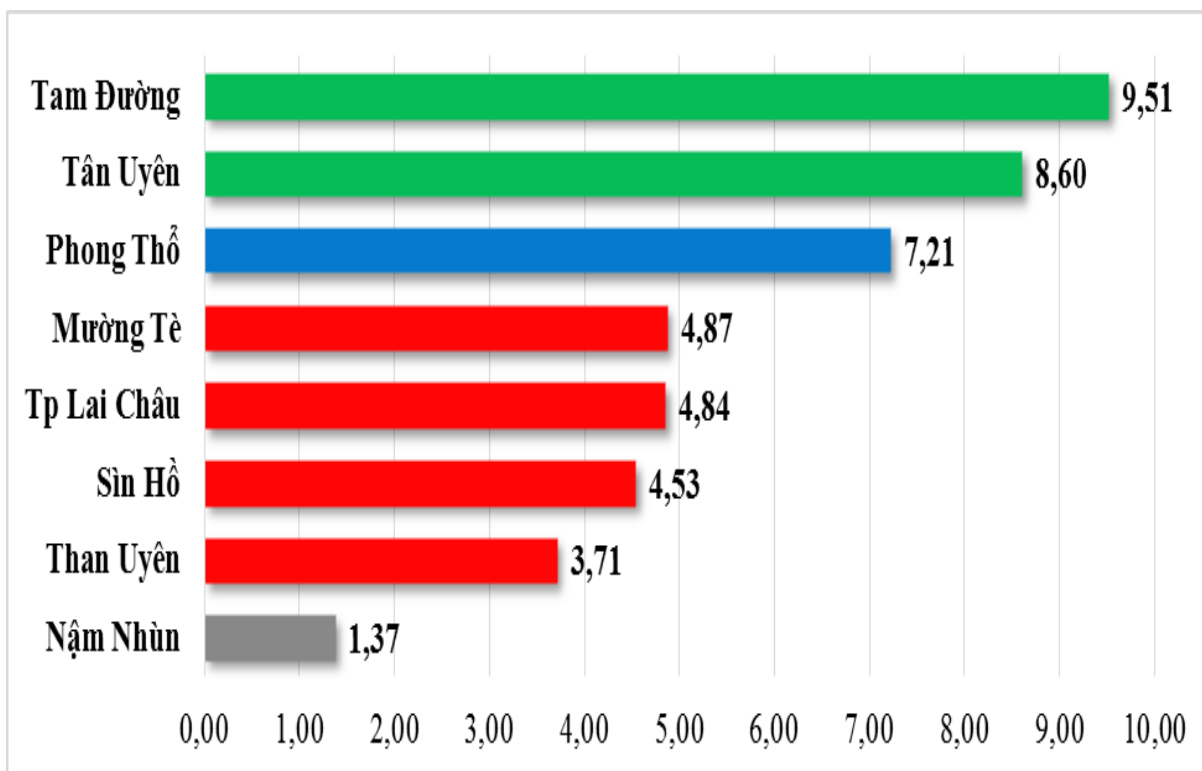
Biểu đồ 1: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” cấp Địa phương năm 2021

Năm 2021 điểm chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” cấp Địa phương tỉnh Lai Châu có điểm trung bình 5,25 điểm. Huyện dẫn đầu là Tân Uyên đạt 8,5 điểm. Xếp cuối là huyện Mường Tè đạt 2,88 điểm. Sự chênh lệch khá lớn giữa huyện đứng đầu với huyện xếp cuối (chênh 5,62 điểm).

- Rất Tốt: Tân Uyên.
- Nhóm Khá (2 địa phương): Than Uyên và Tam Đường.
- Trung bình: Nậm Nhùn.
- Nhóm Kém (3 địa phương): Phong Thổ, thành phố Lai Châu và Sìn Hồ.
- Nhóm rất Kém: Mường Tè.

Các chỉ tiêu liên quan đến việc công khai văn bản, chi phí, cán bộ hướng dẫn thực hiện TTHC được cộng đồng DN đánh giá cao. Tuy nhiên các chỉ tiêu liên quan đến công tác cập nhật thông tin, thủ tục trên website, công tác công khai lấy ý kiến đóng góp của DN trước khi ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến DN và sự bình đẳng trong tiếp cận thông tin của các địa phương giữa các DN có mối quan hệ thân quen với các DN không có mối quan hệ thân quen không nhận sự đánh giá cao của cộng đồng DN.

2. Chỉ số thành phần “Tính năng động của địa phương”



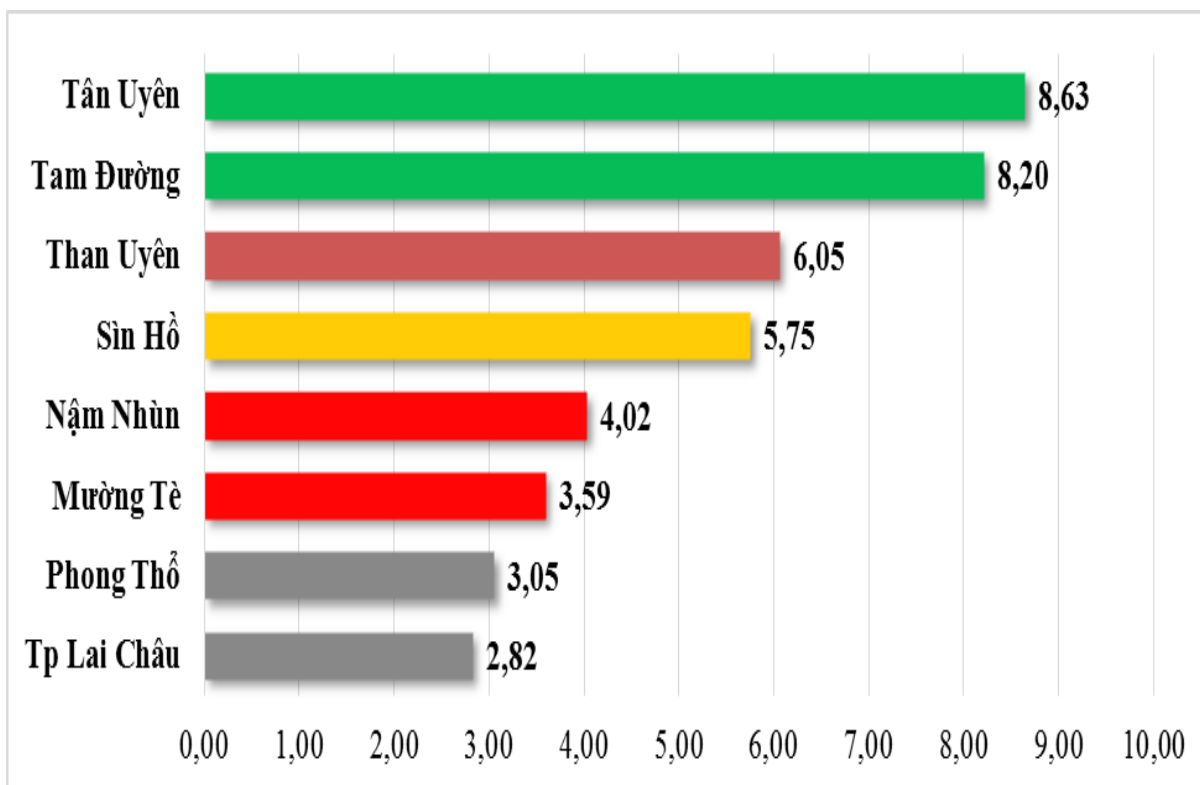
Biểu đồ 2: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Tính năng động của địa phương” cấp Địa phương năm 2021

Năm 2021 điểm chỉ số “Tính năng động của địa phương” cấp Địa phương tỉnh Lai Châu có điểm trung bình 4,85 điểm. Địa phương dẫn đầu là huyện Tam Đường đạt 9,51 điểm, huyện Nậm Nhùn xếp cuối đạt 1,37 điểm. Sự chênh lệch khá lớn giữa huyện đứng đầu và huyện xếp cuối (chênh 8,14 điểm).

- Nhóm rất Tốt (2 địa phương): Tam Đường và Tân Uyên.
- Khá: Phong Thổ.
- Nhóm Kém (4 địa phương): Mường Tè, thành phố Lai Châu, Sìn Hồ và Than Uyên.
- Rất Kém: Nậm Nhùn.

Cộng đồng DN đánh giá cao hầu hết các chỉ tiêu của chỉ số “Tính năng động của địa phương”. Tuy nhiên chỉ tiêu “Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN” chưa đáp ứng được nhu cầu và sự kỳ vọng của DN đối với địa phương trong năm 2021.

3. Chỉ số thành phần “Chi phí thời gian”



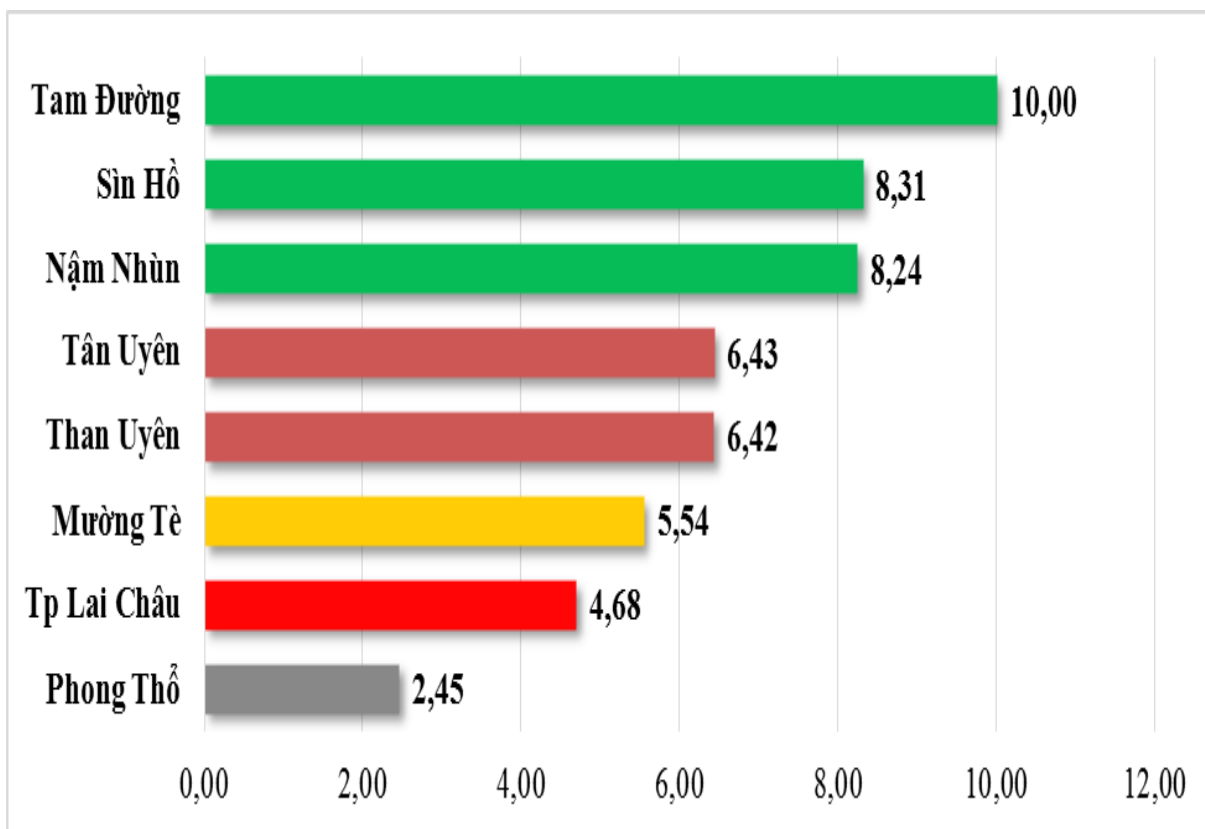
Biểu đồ 3: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Chi phí thời gian” cấp Địa phương năm 2021

Năm 2021 điểm chỉ số “*Chi phí thời gian*” cấp Địa phương tỉnh Lai Châu có điểm trung bình 4,88 điểm. 2 địa phương dẫn đầu là Tân Uyên và Tam Đường có điểm trung bình đạt 8,42 điểm, trong khi thành phố Lai Châu và Phong Thổ xếp cuối chỉ đạt điểm trung bình 2,93 điểm. Sự chênh lệch khá nhiều giữa nhóm đứng đầu và nhóm xếp cuối (chênh 5,49 điểm).

- Nhóm rất Tốt (2 địa phương): Tân Uyên và Tam Đường.
- Trung bình Khá: Than Uyên.
- Trung bình: Sìn Hồ.
- Nhóm Kém gồm 2 địa phương: Nậm Nhùn và Mường Tè.
- Nhóm rất Kém (2 địa phương): Phong Thổ và thành phố Lai Châu.

8/10 chỉ tiêu của chỉ số “*Chi phí thời gian*” được cộng đồng DN đánh giá cao, 2 chỉ tiêu chưa được đánh giá cao là: “DN phải đi lại nhiều lần để hoàn tất TTHC” và “Nội dung thanh kiểm tra chồng chéo/trùng lặp với các Sở, Ban, Ngành”.

4. Chỉ số thành phần “Chi phí không chính thức”



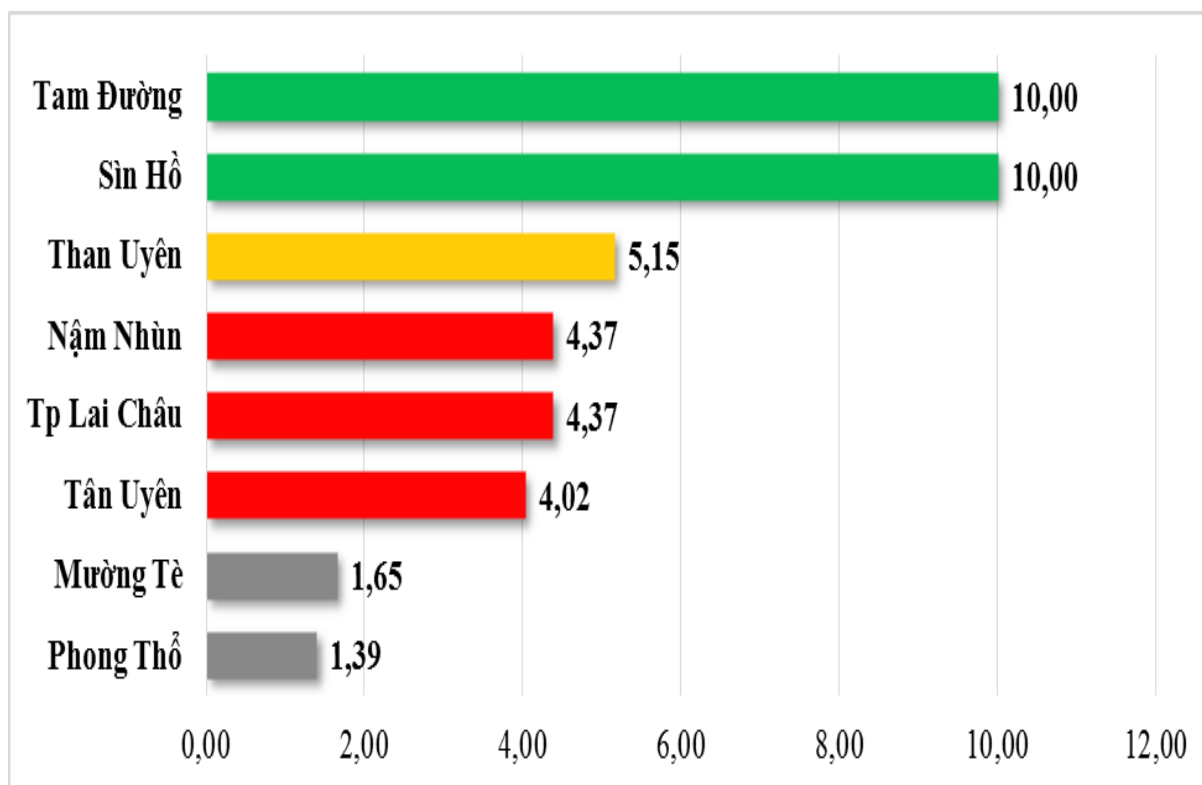
Biểu đồ 4: Điểm số và xếp hạng “Chi phí không chính thức” cấp Địa phương năm 2021

Về chỉ số thành phần “Chi phí không chính thức” cấp Địa phương đạt trung bình 6,42 điểm. Huyện Tam Đường xếp thứ 1 với 10 điểm, huyện Sìn Hồ xếp thứ 2 với 8,31 điểm. 2 địa phương xếp cuối là huyện thành phố Lai Châu với 4,68 điểm và huyện Phong Thổ với 2,45 điểm. Sự chênh lệch khá lớn giữa địa phương đứng đầu với địa phương xếp cuối là 7,55 điểm.

- Nhóm rất Tốt (3 địa phương): Tam Đường, Sìn Hồ và Nậm Nhùn.
- Nhóm trung bình Khá (2 địa phương): Tân Uyên và Than Uyên.
- Trung bình: Mường Tè.
- Kém: thành phố Lai Châu.
- Rất Kém: Phong Thổ.

DN đánh giá cao sự nỗ lực của các địa phương trong công tác cải thiện hiện tượng cán bộ gây khó khăn, những nhiễu để DN phải chi trả khoản chi phí không chính thức.

5. Chỉ số thành phần “Cạnh tranh bình đẳng”



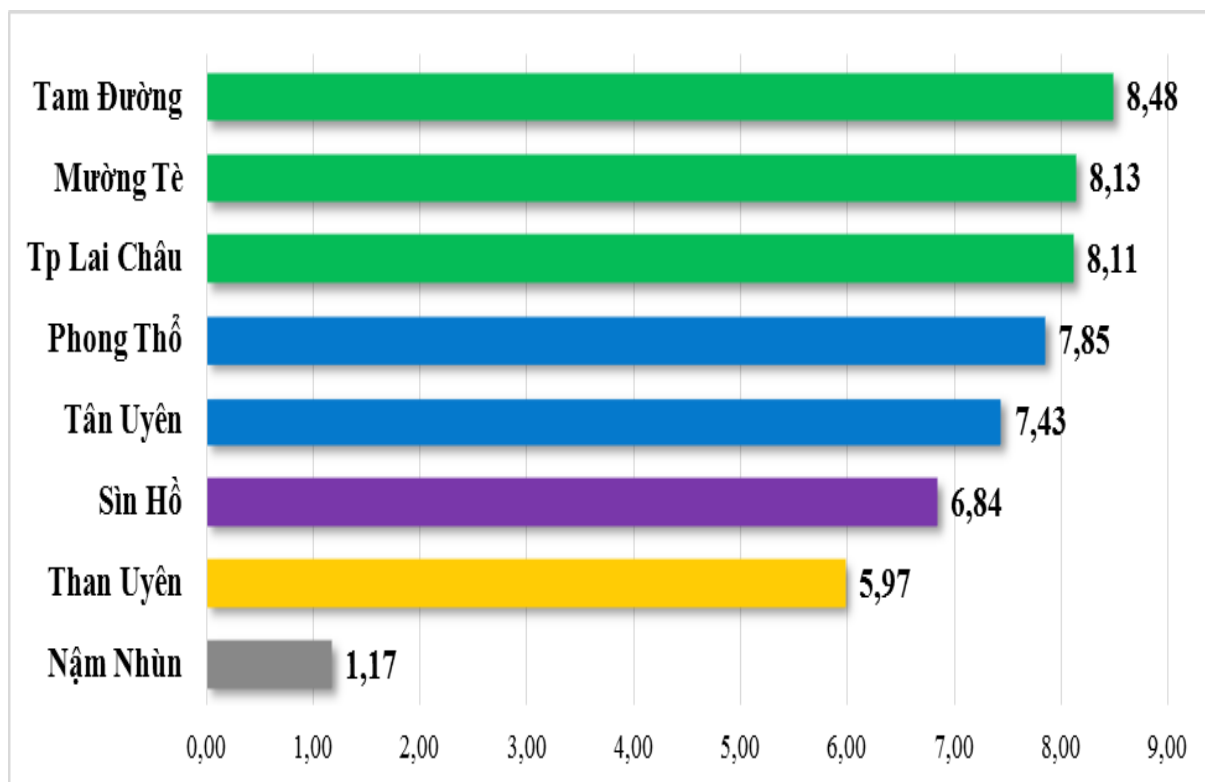
Biểu đồ 5: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng” cấp Địa phương năm 2021

Về chỉ số thành phần “Cạnh tranh bình đẳng” cấp Địa phương đạt trung bình 4,37 điểm. Huyện Tam Đường và Sìn Hồ xếp thứ 1 với 10 điểm. 2 địa phương xếp cuối là huyện Mường Tè với 1,65 điểm và Phong Thổ với 1,39 điểm.

- Nhóm rất Tốt (2 địa phương): Tam Đường và Sìn Hồ.
- Trung bình: Than Uyên.
- Nhóm Kém (3 địa phương): Nậm Nhùn, thành phố Lai Châu và Tân Uyên.
- Nhóm rất Kém (2 địa phương): Mường Tè và Phong Thổ.

3/6 chỉ tiêu nhận được sự đánh giá cao của cộng đồng DN, trong khi đó các chỉ tiêu cần được cải thiện trong thời gian tới là: Tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh; Tiếp cận các nguồn vốn; Tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...).

6. Chỉ số thành phần “Hỗ trợ doanh nghiệp”



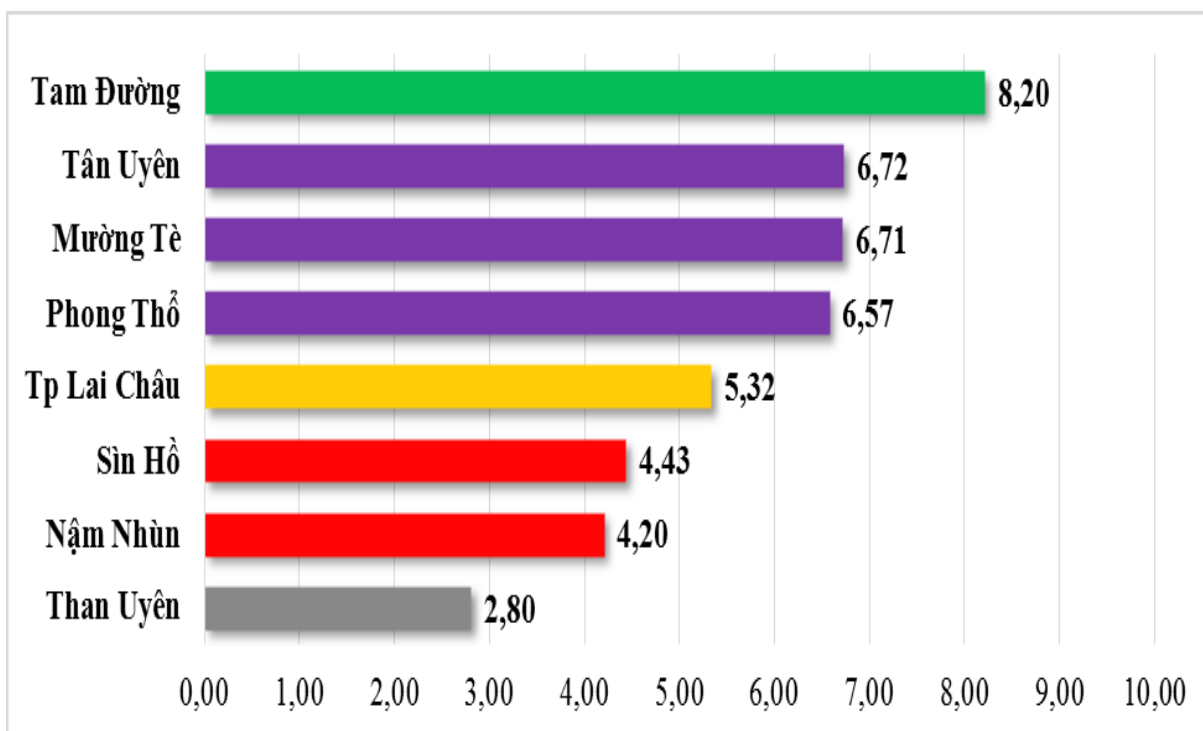
Biểu đồ 6: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Hỗ trợ doanh nghiệp” cấp Địa phương năm 2021

Điểm số chỉ số “Hỗ trợ doanh nghiệp” cấp Địa phương tỉnh Lai Châu năm 2021 đạt trung bình 7,64 điểm. Huyện Tam Đường, Mường Tè và thành phố Lai Châu là 3 địa phương được cộng đồng DN đánh giá cao nhất trong công tác hỗ trợ DN, đạt điểm trung bình là 8,24 điểm. Xếp 2 vị trí cuối bảng là huyện Than Uyên và Nậm Nhùn với điểm trung bình là 3,57 điểm.

- Nhóm rất Tốt (3 địa phương): Tam Đường, Mường Tè và thành phố Lai Châu.
- Nhóm Tốt (2 địa phương): Phong Thổ và Tân Uyên.
- Khá: Sìn Hồ.
- Trung bình: Than Uyên.
- Rất Kém: Nậm Nhùn.

6/8 chỉ tiêu của chỉ số “Hỗ trợ doanh nghiệp” được cộng đồng DN đánh giá cao, tuy nhiên trong thời gian tới các địa phương cần tổ chức thường xuyên hơn các chương trình hỗ trợ đến rộng rãi hơn trong cộng đồng DN.

7. Chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý”



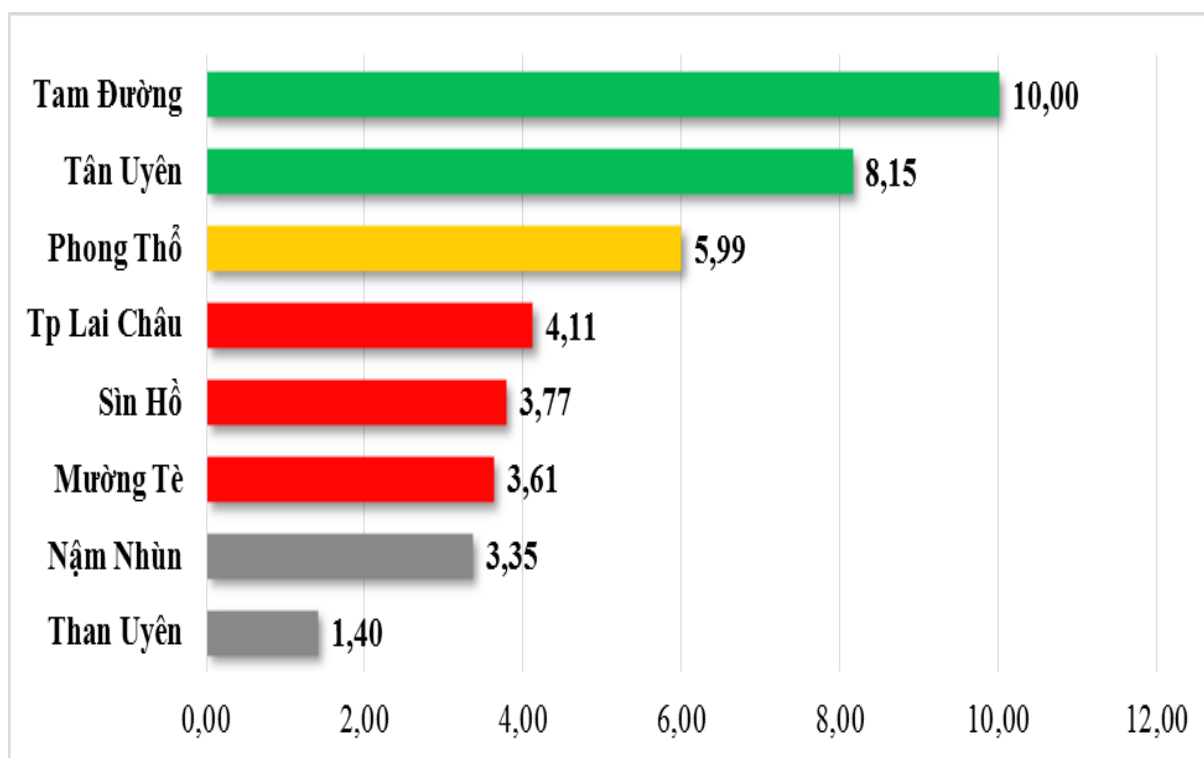
Biểu đồ 7: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Thiết chế pháp lý” cấp Địa phương năm 2021

Điểm số trung bình của chỉ số “Thiết chế pháp lý” cấp Địa phương trung bình đạt 5,95 điểm. Huyện Tam Đường, Tân Uyên và Mường Tè là 3 địa phương được cộng đồng DN đánh giá cao nhất, đạt điểm trung bình là 7,21 điểm. 2 vị trí cuối cùng là huyện Nậm Nhùn và Than Uyên với điểm trung bình là 3,5 điểm.

- Rất Tốt: Tam Đường.
- Nhóm Khá (3 địa phương): Tân Uyên, Mường Tè và Phong Thổ.
- Trung bình: thành phố Lai Châu.
- Nhóm Kém (2 địa phương): Sìn Hồ và Nậm Nhùn.
- Rất Kém: Than Uyên.

Đa số các chỉ tiêu của chỉ số “Thiết chế pháp lý” được cộng đồng DN đánh giá cao, tuy nhiên chỉ tiêu: “Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng” và “Văn bản pháp luật được SBN điều chỉnh phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN” chưa nhận được sự đánh giá cao của cộng đồng DN.

8. Chỉ số thành phần “Vai trò người đứng đầu”



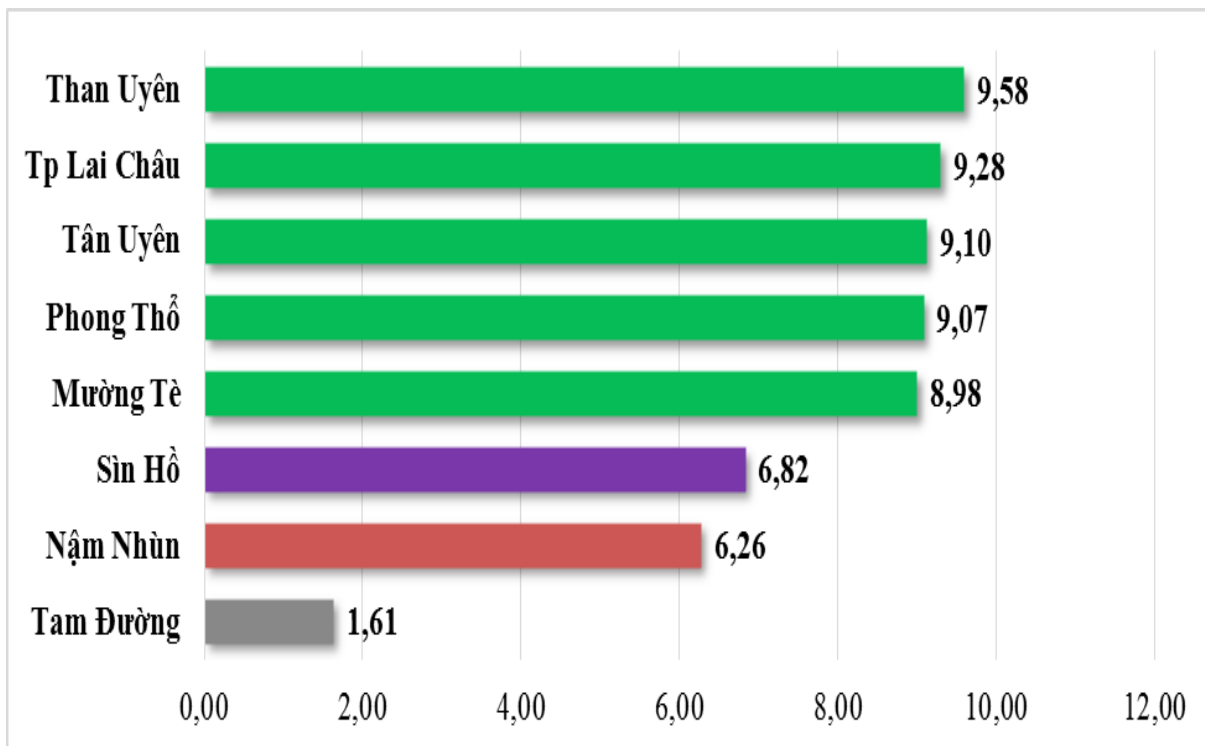
Biểu đồ 8: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Vai trò người đứng đầu” cấp Địa phương năm 2021

Điểm số trung bình của chỉ số “Vai trò người đứng đầu” cấp Địa phương trung bình đạt 3,94 điểm. Huyện Tam Đường và Tân Uyên là 2 địa phương được cộng đồng DN đánh giá cao nhất, đạt điểm trung bình là 9,07 điểm. Xếp 2 vị trí cuối bảng là huyện Nậm Nhùn và Than Uyên với điểm trung bình là 2,37 điểm.

- Nhóm rất Tốt (2 địa phương): Tam Đường và Tân Uyên.
- Trung bình: Phong Thổ.
- Nhóm Kém (3 địa phương): thành phố Lai Châu, Sìn Hồ và Mường Tè.
- Nhóm rất Kém (2 địa phương): Nậm Nhùn và Than Uyên.

4/6 chỉ tiêu của chỉ số “Vai trò người đứng đầu” được cộng đồng DN đánh giá cao, 2 chỉ tiêu mà cộng đồng DN kỳ vọng người đứng đầu các địa phương quan tâm hơn trong thời gian tới là: Trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN và giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại.

9. Chỉ số thành phần “Ứng dụng công nghệ thông tin”



Biểu đồ 9: Điểm số và xếp hạng chỉ số “Ứng dụng công nghệ thông tin” cấp Địa phương năm 2021

Điểm số trung bình của chỉ số “Ứng dụng công nghệ thông tin” cấp Địa phương trung bình đạt 9,03 điểm. Huyện Than Uyên, thành phố Lai Châu và Tân Uyên là 3 địa phương được cộng đồng DN đánh giá cao nhất về việc ứng dụng công nghệ thông tin, điểm trung bình là 9,32 điểm. Xếp 2 vị trí cuối cùng là huyện Nậm Nhùn và Tam Đường với điểm trung bình là 3,94 điểm.

- Nhóm rất Tốt (5 địa phương): Than Uyên, thành phố Lai Châu, Tân Uyên, Phong Thổ và Mường Tè.

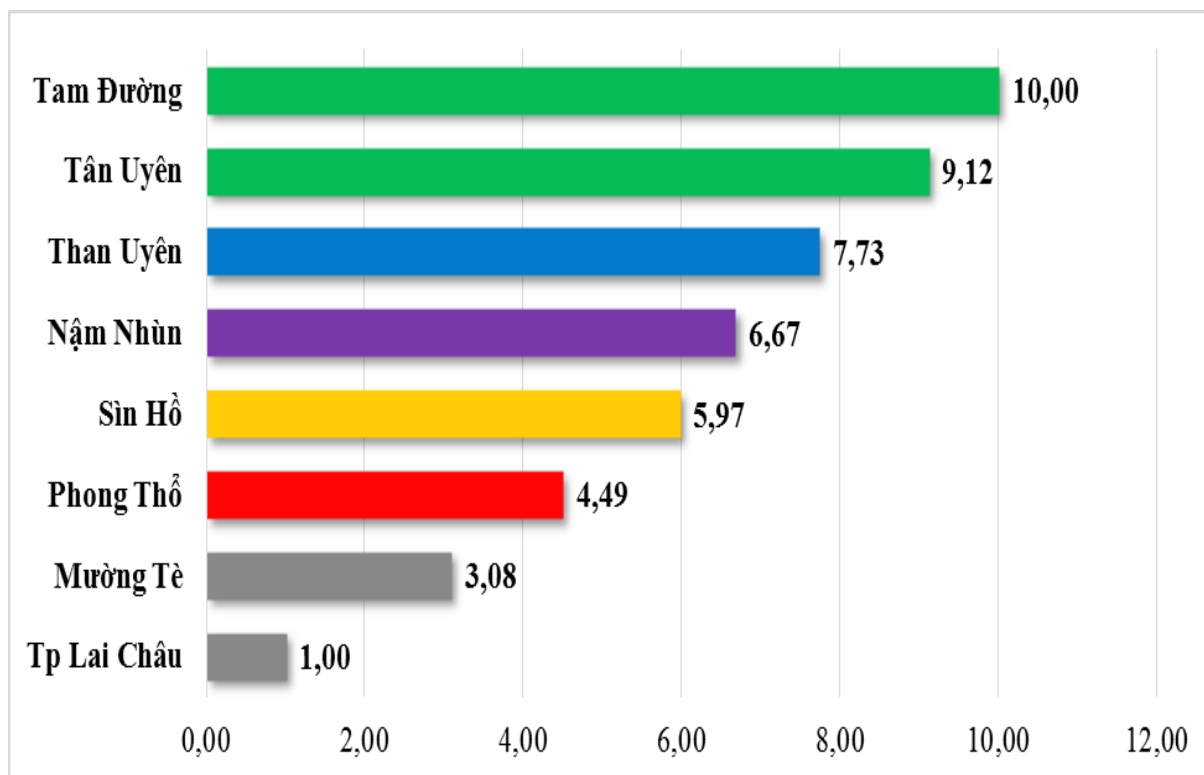
- Khá: Sìn Hồ.

- Trung bình khá: Nậm Nhùn.

- Rất Kém: Tam Đường.

Cộng đồng DN mong muốn trong thời gian tới website của các địa phương hoạt động hiệu quả hơn và website có dịch vụ hỏi, đáp/hỗ trợ trực tuyến.

10. Chỉ số thành phần “Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất”



Biểu đồ 10: Điểm số và xếp hạng phần “Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất” cấp Địa phương năm 2021

Điểm số trung bình của chỉ số “Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất” cấp Địa phương năm 2021 đạt 6,32 điểm.

- Nhóm rất Tốt (2 địa phương): Tam Đường và Tân Uyên.
- Tốt: Than Uyên.
- Khá: Nậm Nhùn.
- Trung bình: Sìn Hồ.
- Kém: Phong Thổ.
- Nhóm rất Kém (2 địa phương): Mường Tè và thành phố Lai Châu.

4/5 chỉ tiêu của chỉ số “Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất” được cộng đồng DN đánh giá cao, chỉ tiêu mà cộng đồng DN kỳ vọng địa phương cải thiện tốt hơn nữa là “Chính quyền ĐP Chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương”.